

ÔN-NHƯ

TỬ-AN

NGUYỄN VĂN-NGOC

TRẦN-LÊ-NHÂN

CỔ-HỌC

TÌNH-HOÀ

thuongmaitruongxua.vn

QUYỂN THỨ NHẤT

« HỌC VỤ CỔ HUẤN
NÃI HỮU HOẠCH »
(Thư-kinh)

NHÀ XUẤT-BẢN

THỌ-XUÂN

179, Đại-lộ Cộng-Hòa

SAIGON

WA-UT

UHV-MO

ÔN - NHƯ
NGUYỄN-VĂN-NGỌC

TỪ - AN
TRẦN-LÊ-NHÂN

CỒ-HỌC

CỒ-HỌC
TINH-HÓA

thuongmaitruongxua.vn

QUYỀN THỨ NHẤT

QUYỀN THỨ NHỨT

« HOC VU CO HUÂN
NAI HUU HOACH »
(Thư-kinh)

HOC VU CO HUÂN
NAI HUU HOACH
(Thư kinh)

NHÀ XUẤT-BẢN

179, Đại-lộ Cộng-Hóa
SAIGON

TÌEU TỰ

« Có mới, nói cũ » thường tình vẫn thế. Tân học mỗi ngày một tiến, tất Cựu-học phải lùi và có khi sợ rồi mai một đi mất.

Nhưng, Tân-học mà hay, tất là Tân-học có một nền tảng vững chắc. Nền tảng ấy tức là tinh-hoa của Cựu-học. Cựu-học nước nhà là một thứ-học trải qua bao nhiêu đời, đã làm cho ông cha ta phù-thực được cương-thường, chấn-chỉnh được phong-hóa, bảo-tồn được quốc-thể, duy-trì được thể-đạo nhân-tâm, thật không phải là một cái Học không có giá-trị đáng khinh-rẻ hơy quên bỏ được. Vả chẳng : « Tri kim, nhi bất tri cồ, vị chi manh cồ ; tri cồ, nhi bất tri kim, vị tri lục trâm » ta đã biết truyện đời nay, ta lại cần phải học truyện đời xưa, ta ôn lại việc đời xưa mà ta rõ được việc đời nay, có như thế, thì cái Học của ta mới không đến nỗi khiếm - khuyết. Vì, tuy chia làm cồ, kim, nhưng chẳng qua cũng chỉ là buổi sớm, buổi chiều trong một ngày của trời đất, kẻ học-giả mà câu-nệ chấp-nhất, chỉ biết cồ không muốn biết kim, hay chỉ biết kim không muốn biết cồ, thì sao gọi là « bác cồ thông kim » được !

Cựu-học của ta là gì ? Cựu-học của ta tức là

Hán-học nghĩa là một cái Học chung cho cả mấy dân-tộc ở Á-Đông đã chịu cái văn-hóa của giống người Hán, tức là người Trung-hoa. Cựu-học không phải là chỉ có Tứ-Thư, Ngũ-Kinh, xưa kia đa số quen dùng làm cái học cử-nghiệp mà thôi. Ngoài giả, còn bách gia chư-tử thật là man-mác rộng như bể, học thuyết đủ mọi mặt, lý-tưởng rất sâu xa, muốn học cho tới nơi, phải mất bao nhiêu công-phu, thời giờ mới được.

Nay, chúng tôi biên-tập quyển sách này, không phải là muốn chuyên tâm nghiên-cứu riêng một phái nào hay một nhà nào. Chúng tôi chỉ gộp nhặt một đôi chút lý-tưởng trong Cỗ-học gọi là đề cho người đọc thiệp-liệp qua được một ít tinh-hoa của lối học cũ mà thôi. Nên chúng tôi mới làm dụng bốn chữ « **Cỗ-Học Tinh-Hoa** » làm nhan sách.

Chúng tôi có ý chọn những bài ngắn mà nghĩa lý hàm-súc đôi-dào. Những bài ấy tuy là truyện từ đời xưa bên Tàu, nhưng ứng-dụng vào đời nào và ở đâu cũng được. Vì truyện tuy cổ, nhưng cái chân-lý thì bao giờ cũng là một, mà bao giờ cũng như mới. Nào hiếu-đệ, nào trung-tín, nào lễ-nghĩa, nào liêm-sĩ, đến cả những việc kỳ quái, sinh tử; bài này chính giọng huấn-giáo, bài kia rõ thể ngụ-ngôn, truyện này nghiêm-trang khắc-khò, truyện kia khôi-hài lý-thú; đức Khổng nói « **Nhân** » hồn nhiên như hóa-công, ông Mạnh bàn « **Nghĩa** » chom-chờm như núi đá, Tuân-tử nói « **Lễ** » thật là đường-bệ, Mặc-tử nói « **Ái** » thật là rộng-rãi, hình-danh như

Hàn-phi từ thật là nghiêm-nghị khiến người mất bụng làm xằng, ngôn-luận như An-tử thật là thâm thiết khiến người dễ đường tình-ngộ, đến nói đạo đức như Lão-tử, bàn khoáng-đạt như Trang-tử thật lại biến-hóa như rồng, pháp-phới như mây... các lý-thuyết mỗi nhà một khác, có khi phản-đối lẫn nhau, nhưng thực khiến cho người đọc vừa được vui, vừa phải đem tâm suy nghĩ.

Dịch những bài văn như thế, chúng tôi lấy làm rất khó. Chẳng những chữ Hán dịch ra chữ Nam, lắm câu không hết được nghĩa, nhiều bài, chính nguyên-văn cũng mỗi nơi chép một khác không lấy gì làm xác-định. Nên khi dịch, chúng tôi phải chằm-chước cân-nhắc từng bài, bài thì định thẳng đúng nguyên-văn, bài thì chỉ định lấy đại-ý, hoặc có bài phải rút bớt, hay thêm ra, hay đúc lại, cốt cho nó xuôi tiếng Nam mà không hại đến nghĩa bài thì thôi.

Dịch Hán-văn ra quốc-văn, tất phải dùng nhiều chữ Hán. Song chữ nào bất-đắc-dĩ phải dùng, thì ở dưới chúng tôi đã có « giải nghĩa » rõ-ràng. Nghĩa ấy thường chỉ là nghĩa riêng trong bài, chứ không phải hết mọi nghĩa của từng chữ.

Những tên người, tên đất, muốn cho tinh tường, đáng lẽ phải có một cái biểu liệt đủ tên những tác-giả cùng những người nói trong truyện và một bức địa-đồ Trung-hoa trải qua các thời đại. Nhưng việc ấy xin đề nhường những nhà chuyên về Bắc-sử

sau này, đây chúng tôi chỉ chưa qua đề cho độc-giả đủ biết cái đại-cương mà thôi.

Đọc một bài văn hay, mà tư-tưởng đã thấm-thía vào tâm não, thì tất không sao đề yên ngồi bút mà không phê-bình được. Đó cũng là một cái thông bệnh của những người hăm-mộ văn-chương hay có cái thú ngâm-ngã và đưa ngồi bút khuyên liến, khuyên kín vậy. Chúng tôi cũng không tránh khỏi cái bệnh ấy. Nên dưới mỗi bài chúng tôi cũng gộp « **Lời bàn** », cốt là đề giải rõ các đại-ý trong bài hoặc lạm bình một, đôi câu ứng với cái thời buổi bây giờ.

Chúng tôi mạo muội biên dịch quyển sách này là quyển đầu, có ý bảo-tồn tinh-hoa của cổ-học và mong các bạn thiếu-niên ta nhớ đến nguồn gốc từ bao nhiêu nghìn năm về trước, rõ các điển-tích thường dẫn trong văn-chương nước nhà, thêm trước được ít tài-liệu có khi làm văn phải dùng đến, rộng được ít tri-thức tuy thuộc về Cổ-học mà thật khác nào « như thóc gạo, như vải lụa », thường cần đến hàng ngày. Nếu quyển sách này, giúp được một phần trong muôn phần ấy, thì chúng tôi lấy làm hoan-hỷ lắm vậy.

Hà-Nội ngày 21 tháng 10 năm Ất-sửu (1925)

Người làm sách

CỔ-HỌC TINH-HOA

1.— Không quên được cái cũ

Đức Khổng-tử ra chơi ngoài đồng, thấy một người đàn bà đứng khóc nỉ-non ở chỗ bờ đầm. Đức Khổng-tử lấy làm lạ, bảo học trò hỏi vì cớ gì mà khóc.

Người đàn bà nói: « Đệ trước tôi cắt cỏ thi, tôi đánh mất cái trâm cài đầu bằng cỏ thi, cho nên tôi khóc. »

— Đức Khổng-tử hỏi: Đi cắt cỏ thi, mà mất cái trâm bằng cỏ thi, thì việc gì mà phải khóc?

— Người đàn bà nói: Không phải vì tôi đánh mất cái trâm cỏ thi mà tôi khóc; tôi sở-dĩ khóc, là tôi thương tiếc một vật cũ, dùng đã lâu, mà ngày nay không sao thấy được nữa »

Khổng-Tử Tập-Ngữ

GIẢI NGHĨA.— Đức: tiếng gọi có ý tôn trọng, hoặc còn có nghĩa chỉ bậc đức-hạnh cảm hóa được người ta.— Cỏ thi: một thứ cỏ giống như cỏ le, thân tròn, ruột vuông, lá nhỏ mà dài, cạnh sắc, hoa tựa như hoa cúc, trắng hay đỏ phớt, người ta hay dùng cuống cỏ để bói dịch gọi là bói

cỏ thí. Ở nước ta, núi Quyển-Sơn (Hà-nam) cũng có cỏ thí.
— Sỡ-dĩ: tại sao, vì có gì.

Không-tử Tập-ngữ: sách chép những lời nói, những truyện về đức Không-tử. — Không-tử tên là Khư, tên tự là Trọng-Ni, người nước Lỗ, thời Xuân-thu nhà Chu, học về Lễ, Nhạc, Văn - chương đời cổ, đi nhiều nước chư - hầu không được dụng, trở về làm kinh Xuân - thu, san định các kinh Thi, Thư, Dịch, Lễ, Nhạc và dạy học - trò được ba nghìn người, có bảy mươi hai người giỏi. Nước Tàu xưng làm Tồ đạo Nho.

Lời bàn. — Cái gì đã là của mình, mình có bụng yêu, mà lỡ khi mất, thì về sau dù có được cái khác giống như thế, hay hơn thế, mình cũng không thể sao yêu cho bằng. Thường, lại chỉ vì thấy cái mới mà hồi nhớ đến cái cũ, sinh ra chạnh lòng, nên câu ta than, có khi ngậm-ngùi thương khóc nỉ-nơn. Tại sao vậy? Tại đối với mình, cái của mất không chỉ có giá của mà thôi, lại hình như còn có một phần tâm hồn mình hay tâm hồn người để lại cho mình ngụ ở trong nữa. Sự cảm-động đầu tiên bao giờ cũng là sự cảm-động hay nhất, bền nhất. Ôi! Cáo chết ba năm quay đầu về núi, con người ta, dù cho lông-bóng xiêu bạt đến thế nào, còn có chút tâm tình cũng không sao quên được gốc tích xứ sở mình. « Hồ mã tề bắc phong, Việt điều sào nam chi ». Con ngựa rợ Hồ (phía bắc nước Tàu) thấy gió bắc còn cất tiếng kêu, con chim đất Việt (phía nam nước Tàu) chọn cành nam mới chịu làm tổ, huống chi là người mà lại quên được nguồn gốc ư.

2 — Lúc đi trắng, lúc về đen

Một hôm trời nắng Dương-Bổ đi chơi. Khi ở nhà ra, thì mặc áo trắng, đi được nửa đường, gặp trời mưa, quần áo ướt hết, mới vào ẩn mưa ở nhà bà con. Người ấy thấy Dương-Bổ ướt cả cho mượn cái áo thâm.

Một lúc trời tạnh, Dương-Bổ mặc áo thâm về nhà. Con chó trông thấy, vừa cắn vừa xua đuổi. Dương-Bổ giận toan cầm gậy đánh.

Anh là Dương-Chu chạy ra bảo:

« Đừng đánh nó làm gì! Nó đuổi như thế cũng phải. Giả sử con cho trắng nhà ta, lúc đi, thì trắng, lúc về thì đen, phỏng em có không lấy làm lạ mà không ngờ được không? »

Liệt-Tử

GIẢI NGHĨA. — Áo thâm: áo sắc đen — Ẩn mưa: núp một chỗ để tránh mưa — Giả sử: ví bằng — Dương-Chu: người đời chiến quốc xưng lên các học thuyết vị kỷ.

Liệt-tử: sách của Liệt-ngữ - Khẩu hay người truyền học thuyết của Liệt-ngữ - Khẩu soạn ra, có tám quyển, sau nhà Đường, nhà Tống đặt tên là Sung-hư-chân-kinh, hay Sung-hư chí-đức chân-kinh.

Lời bàn. — Lúc đi mặc áo trắng, lúc về mặc áo thâm, chính mình không biết mình thay đổi, con chó thấy khác thì xua đuổi. Minh đánh nó chẳng hóa ra lầm lẫn ru! Lỗi tại mình thay đổi không tại con chó cắn xằng. Vậy nên ở đời khi mình làm

điều gì khác thường, mà người ta không rõ, thì tất nhiên người ta bàn trái bàn phải. Nếu mình không tự xét mình thay đổi hay hay dở, chỉ biết trách người nghị luận nọ kia, thì chẳng khác nào như Dương-Bổ đánh chó trong truyện này.

3.— Lợi mê lòng người

Nước Tống có kẻ mất cái áo thâm. Anh ta ra đường tìm. Thấy người đàn bà mặc áo thâm, níu lại đòi rằng: « Tôi vừa mất áo thâm, chị phải đền trả tôi cái này ». Rồi cứ giữ chặt cái áo không buông ra nữa. Người đàn bà cãi:

« Ông mất áo thâm, tôi biết đấy là đâu? Áo tôi mặc đây là áo của tôi, chính tay tôi may ra ». Anh kia nói: « Chị cứ phải đền trả áo cho tôi. Cái áo thâm tôi mất đây, cái áo thâm chị mặc mỏng. Lấy áo thâm mỏng của chị đền áo thâm dày cho tôi, còn phải nói gì lời-thời nữa !

Tử-Hoa-Tử

GIẢI NGHĨA.— Nước Tống: một nước chư-hầu thời xuân-thu sau phát nước Tề lấy mất, ở vào huyện Thượng-Khưu tỉnh Hà-nam bây giờ — Thâm: sắc đen — Níu: Giăng giạt giữ lại không cho đi

Lời bàn.— Mất áo trong nhà mà ra đường tìm, đã là chuyện bất cười. Mất áo đàn ông mà đòi áo đàn bà lại là chuyện bất cười. Mất áo thâm dày bắt đền áo thâm mỏng mà cho là phải, lại là chuyện bất cười nữa. Ôi cái lợi nó làm cho lòng người

mé muội, chỉ biết có mình không biết có ai, chỉ vụ lợi cho mình mà quên cả phải trái. Kẻ nào đã vụ lợi như thế, thì cái gì mà chẳng dám làm, cái gì mà chẳng dám nói ! Than ôi ! Cái đời kim-tiền bây giờ biết bao nhiêu phường đòi áo như người nói trong truyện này.

4.— Lấy của ban ngày

Nước Tấn có kẻ hiếu lợi, một hôm ra chợ gặp cái gì cũng lấy. Anh ta nói rằng: « Cái này tôi ăn được, cái này tôi mặc được, cái này tôi tiêu được, cái này tôi dùng được. » Lấy rồi đem đi. Người ta theo đòi tiền. Anh ta nói:

« Lừa tham nó bốc lên mờ cả hai con mắt. Bao nhiêu hàng-hóa trong chợ tôi cứ tưởng của tôi cả, không còn trông thấy ai nữa. Thôi, các người cứ cho tôi, sau này tôi giàu có, tôi sẽ đem tiền trả lại ».

Người coi chợ thấy càn-dở, đánh cho mấy roi, bắt của ai phải trả lại người ấy. Cả chợ cười ồ. Anh ta mắng:

« Thế-gian còn nhiều kẻ hiếu lợi hơn ta, thường dụng thiên phương, bách kế ngấm-ngấm lấy của người. Ta đây tuy thế, song lấy giữa ban ngày so với những kẻ ấy thì lại chẳng hơn ư ? Các người cười ta là các người chưa nghĩ kỹ ! »

Long-môn-Tử

GIẢI NGHĨA.— Hiếu lợi: ham tiền của quên cả phải trái. — Lừa tham: lòng tham muốn bốc lên làm ngốt người. — Mờ cả hai con mắt: chỉ đề cả vào của muốn lấy, ngoài ra không

trông thấy gì nữa — **Thế-tian** : coi đời người ta ở. — **Thiên-phương bách-kế** : mưu này, chước khác xoay đủ trăm nghìn cấp — **Ngắm-ngâm** : ý nói làm hạt một cách bưng bít không để ai biết. — **Ban ngày** : lúc sáng sủa dễ trông thấy.

Long-môn-Tử : tức là **Tư-mã-Thiên** làm quan **Thái-sư** nhà Hán là một nhà sử-ký có danh.

Lời bàn. — Đã là kẻ thấy của tôi mắt, tham vàng bỏ nghĩa, thì dù ít, dù nhiều cũng là đáng khinh cả, song đem những kẻ mặt to, tai lớn, vì ham mê phú quý mà lường thầy, phản bạn, hại ngấm đồng-bào so với những quân cướp đường, cướp chợ giữa ban ngày để nuôi miệng thì tội đến nặng hơn biết bao nhiêu. Thế mà trách đời chỉ biết chê cười những quân trộm cướp vật chớ không biết trừng trị những kẻ đại-gian đại-ác.

5. — Khổ thân làm việc nghĩa

Mặc-tử ở nước **Lỗ** sang nước **Tề**, qua nhà người bạn cũ, vào chơi. Người bạn nói chuyện với Mặc-tử rằng : « Bây giờ thiên-hạ ai còn thiết đến việc « nghĩa », một mình ông tự khổ thân để làm việc nghĩa, thì có thắm vào đâu ! Chẳng thà thôi đi có hơn không ? »

— Mặc-tử nói : « Bây giờ có người ở đây, nhà mười đứa con, một đứa cày, chín đứa ngồi ăn không, thì đứa cày chẳng nên cày chăm cày hơn lên ư ? Tại sao thế ? Tại đứa ăn không nhiều, đứa đi cày ít. Bây giờ thiên-hạ chẳng ai chịu làm việc nghĩa, thì ông phải biết khuyên tôi cày làm lắm mới phải, có đâu lại ngăn tôi như thế ! »

Mặc-Tử

GIẢI NGHĨA. — **Lỗ** : một nước chư-hầu nhỏ thời Xuân-thu Chiến-quốc, ở vào địa-phận tỉnh Sơn-dông bây giờ. — **Tề** : một nước chư-hầu lớn, thời Xuân-thu Chiến-quốc cũng ở vào địa-phận tỉnh Sơn-dông bây giờ. — **Thiên-hạ** : đất dưới gầm trời, người Tàu xưa cho nước Tàu và mấy nước chung quanh là thiên-hạ. — **Nghĩa** : việc phải, việc hay mà người ta nên làm. — **Tự khổ thân** : tự mình làm cho mình khó nhọc vất-vả.

Mặc-tử : tên sách của Mặc-Địch soạn, chủ-nghĩa là kiêm ái yêu người như yêu mình cũng gần giống chủ-nghĩa của đạo **Cơ-Đốc** và đạo **Thích-Ca**.

Lời bàn. — Trong khi nhân-tâm thế-đạo suy đồi, mình là người còn đứng vững được, thì sao lại chịu suy đồi với thiên-hạ cho cùng trôi một loạt. Vì nếu ai cũng như thế cả, thì còn đâu là người cảnh tỉnh được kẻ u-mê để duy-trì lấy nhân-tâm thế-đạo nữa ? Cho nên những người thức-thời, có chí, dù ở vào cái đời biến loạn đến đâu, cũng không chịu đắm đuối vào cái bất nghĩa, khác nào như : cây tùng cây bách, mùa đông sương tuyết, mà vẫn xanh, như con gà trống, mưa gió tối-tăm mà vẫn gáy. Những bậc ấy chẳng những thế mà thôi, lại còn đem bao nhiêu tinh-lực tâm-trí ra, cố-gắng giữ lấy phong-hóa mà diu-dắt, mà đưa đường cho những kẻ u-mê đắm đuối. Như Mặc-tử đây, cho đời là suy biến, coi sự làm việc « Nghĩa », sự cử-động việc nghĩa như cái chức-vụ của mình phải làm, thực là người có công với loài người vậy.

6.— Cách cư-xử ở đời

Thầy Nhan-Uyên, hỏi Đức Không-tử : « Hồi này muốn nghèo mà cũng được như giàu, hèn mà cũng được như sang, không phải khoẻ mà có oai, chơi bời với người ta suốt đời không lo sợ gì, muốn như vậy, có nên không ? »

Đức Không-tử nói :

« Người hỏi thế phải lắm. Nghèo, mà muốn cũng như giàu, thế là biết bằng lòng số-phận không ham mê gì. Hèn, mà muốn cũng như sang, thế là biết nhún-nhường và có lễ-độ. Không khoẻ, mà muốn có oai, thế là biết thận-trọng, cung-kính không làm lỗi gì. Chơi-bời với mọi người mà muốn suốt đời không lo sợ, thế là biết chọn lời rồi mới nói ».

Không-Tử Tập-Ngữ

GIẢI NGHĨA. — Nhan-Uyên : tên là Hồi, người nước Lỗ, thời Xuân-thu, học trò giỏi nhất của Đức Không-tử. — Hồi : theo lễ xưa, hầu chuyện những bậc trên, như vua, cha, thầy học, thường hay xưng tên. — Lễ - độ : phép tắc mực thước. — Thận-trọng : cần thận, trọng hậu — Cung kính : quý trọng hiện ra mặt gọi là cung, quý trọng tự trong bụng gọi là kính.

Lời bàn.— Không cần công-danh phú-quí thế là biết giữ thiên-tước hơn nhân-tước, không để ai khinh lờn được, thế là biết trọng phẩm-giá mình, không muốn đeo cái lo vào mình, thế là biết giữ thân không phiền lụy đến ai. Ở đời mà giữ trọn vẹn được mấy điều như thế, tưởng thật là một cách vui thú rất cao thượng vậy.

7.— Tu thân

Thấy người hay, thì phải cố mà bắt chước ; thấy người dở thì phải tự xét xem có dở như thế không để mà sửa đổi.

Chính mình có điều hay, thì phải cố mà giữ lấy : chính mình có điều dở, thì phải cố mà trừ đi.

Người chê ta, mà chê phải, tức là thầy ta ; người khen ta, mà khen phải, tức là bạn ta ; còn người nịnh hót ta lại là người cừu địch hại ta vậy.

Cho nên người quân-tử trọng thầy, quý bạn và rất ghét cừu địch, thích điều phải mà không chán, nghe lời can mà biết răn... như thế dù muốn không hay cũng không được.

Kẻ tiểu-nhân thì không thế. Cực bậy, mà lại ghét người chê mình, rất dở, mà lại thích người khen mình ; bụng dạ như hồ lang, ăn ở như cầm-thú, mà thấy người ta không phục, lại không bằng lòng ; thân với kẻ siểm nịnh, xa cách kẻ can ngăn, thấy người chính-trực thì cười, thấy người trung-tín thì chê... Như thế thì dù muốn không dở cũng không được.

Tuân-Tử

GIẢI NGHĨA. Quân-tử : Người có tài-đức hơn người. — Tiểu nhân : Kẻ bất chính, gian ác, tự-tư, tự-lợi. Hồ lang : cạp vạ chó sói hai giống thú tàn bạo. — Cầm-thú : cầm giống có hai chân và hai cánh ; thú : giống có bốn chân, hai chữ chỉ loài chim và loài muông. — Chính-trực : ngay thẳng. — Trung-tín : hết lòng, thật bụng.

Tuân-Tử: tên là Huống, tên tự là Khanh, người nước Triệu, sinh ra sau Mạnh-tử độ :O năm, thấy đời bấy giờ cứ loạn luôn mãi và phong hóa suy đồi, làm sách nói về lễ nghĩa, lễ nhạc, cốt ý đề chỉnh đức và hành đạo.

Lời bàn. — Cái đạo tu thân rút lại chỉ có biết theo điều hay, biết tránh điều dở. Mà muốn tới cái mục-đích ấy, thì không những là tự mình phải xét mình lại còn phải xét cái cách người ở với mình nữa. Đối với người, cần phải biết hai điều: Ai khen chê phải, khuyên răn hay, thì phục, thì bắt chước; ai chiều lòng nịnh hót, thì tránh cho xa, coi như quân cừu địch. «Nên ưa người ta khuyên mình hơn người ta khen mình» có như thế, thì mới tu thân được.

8.— Ôm cây đợi thỏ

Một người nước Tống đang cày ruộng. Giữa ruộng có một cây to. Có con thỏ đồng ở đâu chạy lại, đâm vào gốc cây, đập đầu chết.

Người cày ruộng thấy thế, bỏ cày, vội chạy đi bắt thỏ. Đoạn, cứ ngồi khur khur ôm gốc cây, mong lại được thỏ nữa. Nhưng đợi mãi chẳng thấy thỏ đâu, lại mất một buổi cày. Thiên-hạ thấy vậy, ai cũng chê cười.

Hàn-Phi-Tử

GIẢI NGHĨA.— Tống: (Xem bài số 3) — Đoạn: nghĩa đen là đứt, việc này đứt đến việc khác. — Thiên-hạ: đây là nói những người ngoài.

Hàn-Phi-Tử: Công-tử nước Hàn, học-trò Tuân-Tử chuyên về binh danh pháp-luật, nước Hàn không dùng, sang ở nước Tần, được đại dụng, nhưng sau bị kẻ gièm pha, rồi tự-tử. Sách của Hàn-phi-tử có 50 thiên. Đặt tên Hàn-tử. Nhà Tống sau thêm chữ Phi để khỏi lẫn với Hàn-Dũ.

Lời bàn. — Thấy mùi, quen mùi làm mãi. Ở đời những kẻ ngẫu nhiên gặp may, mà ước ao được gặp may luôn như thế nữa, không biết sự may là tình-cờ mới có, thì có khác gì người nước Tống ôm cây đợi thỏ này. Anh ôm cây đợi thỏ này lại còn là người cố chấp bất thông, không hiểu thời thế, không thấu tình cảnh, khur-khur đờn ưi giữ ống, cũng một phường với những hạng chơi đàn gảy chặt phím, khắc mạn thuyền để nhớ chỗ gươm rơi.

9.— Đánh dấu thuyền tìm gươm

Có người nước Sở đi đò qua sông. Khi ngồi đò, vô ý, đánh rơi thanh gươm xuống sông. Anh ta vội-vàng đánh dấu vào mạn thuyền, nói rằng: «Gươm ta rơi ở chỗ này đây».

Lúc thuyền đỗ vào bến, anh ta cứ theo chỗ đánh dấu, lặn xuống nước tìm gươm. Thuyền đã đi đến bến, chớ gươm rơi đâu thì vẫn ở đấy, có theo thuyền mà đi đâu? Tìm gươm như thế, chẳng khờ dại lắm ư!

Lã Thị Xuân-Thu

GIẢI NGHĨA. — **Sở:** một nước lớn thời Xuân-thu ở vào vùng Hồ-bắc, Hồ-nam bây giờ. **Thanh gươm:** tục xưa người ta đi đâu hay đeo gươm để thủ thân mà lại giữ lễ nữa. **Lã Thị Xuân-Thu:** Sách của Lã-Bất-Vi làm. **Lã Bất-Vi** người đời nhà Tần thời Chiến-quốc, trước là lái buôn to, sau làm tướng, chính là cha đẻ Tần Thủy-Hoàng. Khi làm quyền Lã Thị Xuân-Thu xong, Bất-Vi đem treo ở cửa Hàm-dương, nói rằng: "Ai bớt được, hay thêm được một chữ, thì thưởng cho ngàn vàng".

Lời bàn. — Thanh gươm rơi xuống sông, thì ở ngay chỗ rơi. Nếu muốn tìm thấy gươm, tất phải lặn ngay xuống chỗ rơi mà tìm. Chớ sao lại đánh dấu vào thuyền, đợi đến lúc thuyền đổ vào bến, mới lặn xuống bến tìm? Người tìm gươm này có khác nào như người đánh đàn sắt đem gán cả ngựa lại, tưởng ngựa không đi-dịch được là các âm-vạn tự nhiên điều-hòa được đúng! Than ôi! người cố chấp bất thông, chỉ câu-nệ biết giờ chặt một cái đã nắm chặt trong tay, chớ không hiểu nghĩa chớ «thời» là gì?

10. — Ba con rận kiện nhau.

Ba con rận hút máu một con lợn, tranh nhau ăn, đem nhau đi kiện. Một con rận khác gặp, hỏi:

«Ba anh kiện nhau về việc gì thế?

— Ba con rận đáp: Chúng tôi kiện nhau, vì tranh nhau một chỗ đất màu-mỡ.

— Con rận kia nói: Tôi tưởng các anh chẳng

mên tranh lẫn nhau thế làm gì. Các anh chỉ nên lo đến con dao của người đồ-tể giết lợn, ngọn lửa của bó rơm thui lợn mà thôi».

Ba con rận nghe ra, biết là đại, thôi không đi kiện nữa, cùng nhau *quần-tụ*, làm ăn với nhau, dù no, dù đói, cũng không bỏ nhau. Con lợn thành mỗi ngày một gầy, người ta không làm thịt cứ để nuôi, ba con rận nhờ thế mà no đủ mãi.

Hàn-Phi-Tử

GIẢI NGHĨA. — **Đồ-tể:** người làm thịt các giống vật để bán — **Quần tụ:** quây quần ăn ở bao bọc lấy nhau.

Lời bàn. — Nhân-dân một xứ mà cứ tranh-giánh lẫn nhau cái lợi trước mắt, không nghĩ gì đến cái việc lâu dài cho cả toàn thể, thì trí khôn thật không bằng mấy con rận nói trong truyện này.

Tranh nhau, cãi nhau, đánh nhau, kiện nhau, thì oan oan tương kết, lợi chẳng thấy đâu, chỉ thấy hại, hại cho một mình lại hại cho cả đàn, cả lũ nữa. Sao không biết: Sâu đục cây, cây đổ thì sâu cũng chẳng còn: trùng hại vật, vật chết thì trùng cũng hết kiếp.

11. — Hai phải

Sông Vĩ nước lên to. Một nhà giàu không may có người chết đuối. Có kẻ vớt được xác.

Người nhà giàu xin chuộc, kẻ ấy đòi nhiều tiền. Người nhà giàu đem câu chuyện thưa với

Đặng-Tích. Đặng-Tích bảo :

« Cừ đề yên. Nó còn bán cái xác cho ai được mà sợ ? »

Kẻ vớt được xác, thấy nhà kia không hỏi nữa lấy làm lo, cũng đem câu chuyện thưa với Đặng-Tích. Đặng-Tích bảo :

« Cừ đề yên. Nó còn mua cái xác ấy của ai được mà sợ ? »

Lã Thị Xuân-Thu

GIẢI NGHĨA — Vĩ : tên sông, chảy ở địa phận Hà-nam.
Đặng-Tích : quan đại-phu nước Trịnh thời Xuân-Thu là một nhà luật pháp giỏi.

Lời bàn.— Cừ như người giảng giải việc nói trong bài này cho phải đạo-lý, thì một bên, nên khuyên người nhà giàu liệu trả kẻ vớt được xác thêm ít nhiều tiền, mà lấy ngay cái xác về; còn một bên, nên dụ kẻ vớt được xác chớ có coi sự chẳng may của người ta làm một món bồng, mà bắt-bí người ta. Giữ cái xác, không cho chuộc, chẳng những không được tiền, lại còn phải tội nữa. Nhưng khôn thay ! lý sự là cái nguồn bắt phải, bắt trái đều được cả. Cho nên Đặng-Tích mới có chốn xúi bầy được cả đôi bên kiện tụng lẫn nhau mà ngầm-ngầm lấy lợi cho mình. Thế tức là cái chủ nghĩa : « Hai phải » nguy hiểm rất hại cho dân-gian ngu dại mà lại hay kiện tụng. Biện bác mà không đáng lý tức là giả dối, khôn ngoan mà không đáng lý, tức là gian trá, những kẻ ấy phải trừng

phạt thì mới yên dân, lợi nước được. Người trị dân tưởng phải thấu cái tình, để xét cái lý, mới là người trị dân sáng-suốt vậy.

12.— Tăng-Sâm giết người

Ông Tăng-Sâm ở đất Phi. Ở đấy có kẻ trùng danh với ông giết chết người.

Một người hất-hải chạy đến báo mẹ ông Tăng-Sâm rằng : « Tăng-Sâm giết người ». Bà mẹ nói : « Chẳng khi nào con ta lại giết người ». Rồi bà điềm-nhiên ngồi dệt cửi.

Một lúc, lại có người đến báo : « Tăng-Sâm giết người ». Bà mẹ không nói gì, cứ điềm-nhiên ngồi dệt cửi.

Một lúc nữa lại có người đến báo : « Tăng-Sâm giết người ». Bà mẹ sợ cuống, quăng thoi, trèo qua tường chạy trốn.

Quốc-Sách

GIẢI NGHĨA.— Tăng-Sâm : người thời Xuân-Thu, tính chất chân thật và rất có hiếu, học trò đức Không-tử và sau truyền được đạo của ngài — Trùng danh : cùng giống tên nhau. — Điềm-nhiên : biết mà cứ im lặng như không.

Lời bàn.— Tăng-Sâm vốn là người hiền-hậu hiếu-thảo, bà mẹ vốn là người trung-lín, một bụng tin con. Thốt nhiên kẻ báo : « Tăng-Sâm giết người ». Bà mẹ không tin người thứ hai báo, còn

chưa tin: đến người thứ ba bảo, thì cuống cuống chạy trốn. Như thế mới hay cái dư-luận của thiên-hạ rất là mạnh. Một việc, dù cho sai lầm đến mười mươi, nhiều người đã cùng có một nghị-luận đều như thế cả, thì cũng dễ khiến cho ta nghi-nghĩ hoặc-hoặc rồi đem bụng tin mà cho là phải, nom đĩa hóa ra rươi, trông con chó thành ra con cừu. Đến như giữa chợ, làm gì có cạp! Thế mà một người, hai người, đến ba người nói có cạp, thiên-hạ cũng tin có cạp thật nữa là! Những bậc ra được ngoài vòng dư-luận, giữ vững được bụng như cây giữa rừng, như kiềng ba chân rất là hiếm, nhưng có thể được mời cao. Một chân-lý có chứng-minh rõ ràng, mười phần chắc-chắn, thì mới nên công nhận.

13.— Bán mộc bán giáo

Có người nước Sở làm nghề bán mộc, vừa bán giáo.

Ai hỏi mua mộc, thì anh ta khoe rằng:
«Mộc này thật chắc, không gì đâm thủng.»

Ai hỏi mua giáo thì anh ta khoe rằng:
«Giáo này thật sắc, gì đâm cũng thủng.»

Có người nghe nói, hỏi rằng: «Thế bây giờ lấy giáo của bác đâm vào mộc của bác, thì thế nào?»

Anh ta không đáp ra làm sao được.

Hàn-Phi-Tử

GIẢI NGHĨA.— Sở: (xem bài số 9). — Mộc: đồ binh khí bằng gỗ hình bầu-dục để đỡ khi mũi nhọn đâm xía. Cái khiên thì đan bằng mây và hình tròn. — Giáo: đồ binh khí, đầu nhọn cán dài, dùng để đâm.

Lời bàn.— Ôi! một cái chắc, đâm không sao thủng, với một cái sắc, đâm gì cũng thủng. hai cái phản đối hẳn nhau thì cùng đi với nhau sao được! Thế mà người nước Sở dám khoe mộc, lại khoe giáo luôn ngay một lúc. Chẳng qua là chỉ vì mỗi lợi mà thành ra nói dối. Nhưng cái trò nói dối hay cùng, khi người ta hỏi đến lẽ, là không đối đáp làm sao được nữa. Có khác gì kẻ đem tượng gỗ ra chợ bán, khoe rằng: «Ai mua tượng về nhà, thì được giàu sang» Đến lúc có người hỏi: «Thế sao bác không để ở nhà cho được giàu sang, lại mang ra chợ bán làm gì?» thì tắc khẩu mà đành vác tượng về.

14.— Ngọc ở trong đá

Một người thợ ngọc qua hàng thợ đá, vào xem các thứ đá, thấy một tảng trong có ngọc, mua về, đểo ra quả nhiên được ngọc. Ngọc ấy trắng muốt, và có gân đỏ, quý giá vô chừng. Người thợ ngọc nhờ đó mà giàu có.

Thợ đá thấy thế, lấy làm thích lắm, cũng muốn bắt chước. Anh ta nghĩ bụng: «Đá nào trong cũng có ngọc». Rồi ở nhà có bao nhiêu thứ đá, đem cả ra đập để tìm ngọc. Không những không

thấy ngọc, mà các đá vỡ tan chẳng dùng được việc gì nữa.

Anh ta vừa mất của, vừa lỗ vốn, cùng quần khồ-sở, chẳng bao lâu rồi chết.

GIẢI NGHĨA — Cùng quần: túi tiền quá không đủ ăn tiêu.

Lời bàn — Ngọc chẳng qua cũng là một thứ đá đẹp, đá quý ở lẫn với đá thường mà thôi. Nhưng phải có con mắt tinh xem ngọc mới nhận ra và tìm được ngọc ở trong đá. Người thợ ngọc biết ngọc nên trông qua đủ biết đá nào có ngọc, chớ người thợ đá chỉ biết đá, lại muốn tìm ngọc, chẳng những không tìm thấy ngọc mà lại còn hại cả bao nhiêu đá của mình nữa! Ôi! thực là xoi hỏng mà bồng không! Tham thì thâm! Cái thói tham không phải đường nó vẫn hại con người ngu dại như thế! Cho nên người tri-giả phải có kiến-thức rõ đích-xác rồi mới chịu làm.

15. — Bắt chước nhan mặt.

Nước Việt có nàng Tây-Thi nổi tiếng đẹp một thời. Nàng có chứng đau bụng, mà khi nào đau, ôm bụng nhan mặt, thì lại càng đẹp lắm.

Có người đàn-bà ở cùng làng thấy mặt nhan mà đẹp, muốn bắt chước, về nhà cũng ôm bụng mà nhan mặt. Người làng trông thấy, tưởng là ma quỷ; nhà giàu thì đóng cửa chặt không dám ra, nhà nghèo thì bồng bế vợ con mà chạy trốn.

Trang-tử

GIẢI NGHĨA — Tây-Thi hoặc còn gọi Tây-Tử là người con gái nước Việt ở thôn Trử-la, làm nghề dệt vải, cha thì bán củi. Nàng nổi tiếng đẹp, sau vua nước Việt là Câu Tiễn vì thua nước Ngô đem nàng hiến cho vua Ngô là Phù-Sai.

— Trang-tử: sách của Trang-Chu soạn đến đời Đường gọi là Nam-Hoa chân kinh. Trang-tử, học đạo Lão-tử, sau người ta vẫn xưng Lão-tử với Trang-tử là tổ của Đạo-gia.

Lời bàn. — Chỉ biết nhan mặt là đẹp. Không biết nét mặt phải thế nào thì nhan mới đẹp. Thực là đáng tiếc! Kể quên phận mình, chỉ muốn bắt chước người thì có khác gì người xấu muốn bắt chước nàng Tây-Thi nói trong truyện này không? Ôi! bắt chước là một cái hay, nhưng nếu không chịu suy nghĩ cứ nhắm mắt bắt chước liều như con lừa thối sáo, con nhái muốn to bằng con bò, thì chỉ làm trò cười cho thiên-hạ, chẳng những không được lợi gì mà lại thiệt đến thân.

16. — Cái được cái mất của người làm quan.

Khổng-Miệt là cháu đức Khổng-tử. Bật-tử-Tiện là học trò đức Khổng-tử, hai người cùng làm quan một thời.

Đức Khổng-tử qua chơi Khổng-Miệt, hỏi rằng:

« Từ khi ngươi ra làm quan được những điều gì, mất những điều gì? »

Khổng-Miệt thưa: « Từ khi tôi ra làm quan chưa được điều gì, mà đã mất ba điều: Việc quan bạn,

không còn thời giờ học tập, vì thế mà học vẫn không tấn-tới, bổng-lộc ít, không đủ *chu-cấp* cho họ-hàng, gì thế mà họ-hàng không *thân-thiết*: công việc nhiều không thể đi thăm người đau, viếng người chết, vì thế mà ăn ở với bầu bạn không tròn vẹn »

Đức Khổng-tử nghe nói không bằng lòng.

Sau ngài đến chơi Bật-tử-Tiện, lại hỏi như hỏi Khổng-Miệt.

Bật-tử-Tiện thưa: « Từ khi tôi ra làm quan chưa mất điều gì, mà đã được ba điều: Những điều trước học nay đem ra *thực-hành* vì thế mà học càng rõ; bổng-lộc dù *bạc*, cũng có thể *chu-cấp* ít nhiều cho họ-hàng, vì thế mà họ-hàng càng gần; việc quan tuy bận song cũng bớt được ít thời giờ đi thăm người đau, viếng người chết, vì thế mà bầu bạn càng thân. »

Đức Khổng-tử nghe nói khen rằng:

Tử-Tiện thực là người quân-tử ».

Gia-Ngữ

GIẢI NGHĨA. — *Chu-cấp*: chu — giúp, cấp — cho, giúp đỡ cho người ta những cái mà người cần đến. — *Thân-thiết*: gần gũi năng đi lại. — *Thực-hành*: đem ra làm thật sự. — *Bạc*: mỏng, đối lại với hậu, đây là ít-ỏi.

Lời bàn. — Hai đoạn này bày ra hai cái cảnh phản-đối lại hẳn với nhau. Cũng là làm quan, mà một đảng « mất » một đảng « được » khác nhau chẳng qua là chỉ do tự mình cả, chứ không phải nghề làm quan bó buộc mình phải như thế.

Đức-Khổng khen người « được » là quân-tử, thì tất bị người « mất » là tiểu-nhân. Ôi! làm quan tuy là bận việc, tuy là ít lương, tuy là hẹp thời-giờ, mà vẫn học hành cho rộng thêm trí-thức mà vẫn *chu-cấp* được cả cho bà con, mà vẫn ân-cần cả với chúng bạn, thì cũng đánh phục là ông quan quân-tử thật.

17. — Can vua bỏ rượu

Vua Cảnh-công nước Tề hay uống rượu, có bận say luôn mấy đêm ngày, *xao-lãng* cả việc nước. « Huyền-Chương can, nói:

« Nhà vua uống rượu say-sưa như thế, *hạ-thần* xin can, nhà vua không nghe, *hạ-thần* xin *tự-tận*. »

Ngay lúc ấy Ân-tử vào *yết-kiến* vua. Vua bảo: « Huyền-Chương can ta bỏ rượu, không thì y *tự-tận*. »

Nếu ta mà nghe, thì ta hóa ra non, nếu ta không nghe, lỡ Huyền-Chương chết, thì cũng đáng tiếc.

— Ân-tử nói: May lắm! may Huyền-Chương gặp được nhà vua, chứ như vua Kiệt, vua Trụ, thì chết mất rồi, còn đâu sống được đến bây giờ nữa! »

Cảnh-công nghe nói, *tỉnh-ngộ*, tự hôm đó chừa rượu.

Ân-Tử Xuân-Thu

GIẢI NGHĨA — Tề (xem bài số 5). — *Xao-lãng*: quên bỏ không đề tâm đến. — *Hạ-thần*: hạ dưới; thần: bày tỏ. Tiếng

bầy tôi xưng với vua. — Tự-tôn : tự mình làm cho mình chết.

Yết-kien : vào hầu — Kiệt, Trụ : hai vua tàn-bạo, độc-ác, suy mê từu sắc, bỏ cả chính sự đến nỗi mất nước — Tinh-ngộ : đang say mê việc gì mà biết hối lại.

Án-tử Xuân-thu : bộ sách ghi chép những công việc cùng lời nói của Án-tử. Án-tử tức là An-Anh, tên tự là Bình-Trọng, người nước Tề về thời Xuân-thu, làm tướng ba đời vua Linh-công, Trang-công và Cảnh-công có tính cẩn-kiệm, một bụng trung thành nổi tiếng thời bấy giờ.

Lời bàn — Tinh thích uống rượu, nghe người ta can mà chưa được như Cảnh-công, là ông vua hiền ; thấy vua say-sưa, xao-lãng chính-sự liêu thân mà can vua như Huyền-Chương, là bầy tôi trung. Đến như Án-tử vừa là trung-trực, lại vừa có tài hùng biện. Cũng là can ngăn mà không nói thẳng, cũng bức bách quá làm cho người có tật hồ then không muốn nghe, nhưng gọi cái lòng tự-phụ của người, uyển-chuyển được bụng người khiến cho phải tỉnh-ngộ mà chưa đi ngay thì mới là giỏi.

18.— Khéo can được vua

Vui Cảnh-công nước Tề có con ngựa quý, giao cho một người chăn nuôi. Con ngựa tự nhiên một hôm lăn ra chết. Vua giận lắm, cho là giết ngựa, sai ngay quân cầm dao để phanh thây người nuôi ngựa. Án-tử đang ngồi chầu, thấy thế, ngăn lại, hỏi vua rằng :

« Vua Nghiêu vua Thuấn xưa phanh người thì bắt đầu từ đâu trước ?

— Cảnh-công ngờ-ngác nhìn nói : *Thôi hãy buông ra, đem giam xuống ngục để rồi trị tội.*

— Án-tử nói rằng : Tên phạm này chưa biết rõ tội mà phải chịu chết, thì vẫn tưởng, là oan. Tôi xin vì vua kể rõ tội nó, rồi hãy hạ ngục.

— Vua nói : Phải.

— Án-tử bèn kể tội rằng : Nhà người có ba tội đáng chết. Vua sai nuôi ngựa mà để ngựa chết, là một tội đáng chết. Lại để chết con ngựa rất quý của vua, là hai tội đáng chết. Để vua mang tiếng, vì một con ngựa mà giết chết một mạng người, làm cho trăm họ nghe thấy ai cũng oán vua, các nước nghe thấy ai cũng khinh vua, người làm chết một con ngựa mà để đến nỗi dân-gian đem lòng oán giận, nước ngoài có bụng dòm-dỏ, là ba tội đáng chết, người đã biết chưa ? Bây giờ hãy tạm giam người vào ngục...

Cảnh-công nghe nói ngậm-ngùi than rằng : « Thôi, tha cho nó ! Thôi tha cho nó ! kéo đề ta mang tiếng bất-nhân ».

Án-tử Xuân-thu

GIẢI-NGHĨA. — Tề : (xem bài số 5). — Phanh thây : mổ người, róc xương, lấy thịt. — Vua Nghiêu, vua Thuấn xưa... câu này hỏi thế là có ý làm cho Cảnh-công không có lối mà trả lời. Đời Nghiêu, Thuấn chưa có tội phanh thây. Thôi hãy buông ra : Cứ theo sách Án-tử Xuân-thu thì là « Tông quả nhận-thủy » (khởi tự ta ra) theo Hàn-thi ngoại-chuyện

thì lại là *Túng chí* (buông ra). *Đáy dịch* là buông ra để cho ăn nghĩa với câu trên, — *Hạ ngục*: đời xưa bao nhiêu tội nhân đã hạ xuống ngục tối, là phải xử tử cả. — *Trăm họ*: chỉ nhân-dân trong nước. — *Dòm-dỏ*: ngấp-nghe xem người ta hở cơ thì làm hại.

Lời bàn — Vua Cảnh-công thấy con ngựa yêu của mình chết, mà bắt phanh thầy kẻ nuôi ngựa là đang cơn tức giận, không còn biết nghĩa-lý, pháp-luật là gì nữa. Thế mà Ân-tử can ngăn được là vì tuy gọi chiêu lòng, kẻ tội người nuôi ngựa, mà kỳ thực lại gọi đến cái lòng nhân ái của Cảnh-công, làm cho Cảnh-công phải tỉnh-ngộ và biết hối. Giới thay! Mấy lời nói dịu dàng, thanh-thời mà cảm-hóa được quân-vương.

19.— Chết mà còn rắn được vua

Cừ-Bá-Ngọc là người hiền mà vua Linh-công nước Vệ không dùng. Di-tử-Hà là người dở mà vua lại dùng.

Sử-Ngư thấy thế, đã rắn nhiều lần, mà vua không nghe. Lúc ông có bệnh, sắp mất, dặn con rằng:

« Ta làm quan tại triều nước Vệ, không hay tiến được Cừ-Bá-Ngọc, thoái được Di-tử-Hà thế là bấy tôi không khuyên rắn nổi vua, thì khi ta nhắm mắt, không được làm đủ lễ. Cứ để thầy ta dưới cửa sổ, thế là xong việc cho ta. »

Lúc ông mất, người con cứ làm theo lời dặn.

Vua Linh-công đến viếng thấy vậy, lấy làm ngạc-nhiên. Người con đem lời di-chức của cha tâu lại. Vua thất sắc nói rằng:

« Ấy là cái tội của quả-nhân ! »

Rồi sai người đem xác ông Sử-Ngư vào nhà, bắt khâm-liệm và mai-táng cho đủ lễ.

Sau quả nhiên vua Linh-công dùng Cừ-Bá-Ngọc mà bãi Di-tử-Hà.

Đức-Khổng-Tử nghe truyện ấy, nói:

« Đời cổ những gián-quan đến lúc chết là hết cả mọi việc, chưa có ai được như Sử-Ngư chết rồi mà còn dùng xác để can vua làm cho vua phải cảm-động mà nghe mình. Thế chẳng là trung-trực lắm ư ! »

Gia-Ngữ

GIẢI NGHĨA. — *Tiến*: cử lên làm một chức gì. — *Thoái*: trừ bỏ đi. — *Ngạc-nhiên*: ngạc-nhiên kinh-hãi không rõ đầu đuôi ra thế nào. — *Di-chức*: lời lúc chết dặn lại. — *Thất-sắc*: mặt tự dưng tái đi. — *Khâm-liệm*: khâm: đồ bô khuyết xếp trên, dưới bốn bên thấy người trong áo quần cho chặt; liệm: vắt hay lựa để bó thầy người chết. — *Mai-táng*: chôn, đắp thành mồ. — *Gián-quan*: chức quan chủ việc can ngăn vua mà đàn hặc các quan khi có làm lỗi. — *Trung-trực*: trung: hết lòng; trực: ngay thẳng.

Lời bàn. — Đời quân-chủ chuyên-chế, phải có những chức gián-quan thì mới có người chế hạn được quyền vua, can vua bỏ điều xằng, khuyên vua làm điều hay. Nếu can khuyên vua không được thì chẳng là không làm hết cái chức-trách rất trọng của gián-quan ư? Nhưng một đàng vua cứ nhất định

không nghe, một đảng mình cố sức cang mãi đến lúc chết chưa thôi, còn lấy xác can nữa, thì thực là đáng khen cái tâm chí sâu xa bền chặt ấy! Xem chuyện Sử-Ngư lại nhớ đến chuyện bác sĩ Bergonié suốt đời hết lòng với khoa học, lúc chết, cũng hiến xác cho người ta mổ xẻ để nghiên-cứu về y-học. Như thế mới thực là những gương sáng tận tâm với chức vụ để cho thiên-hạ soi chung.

20 — Yêu nên tốt, ghét nên xấu

Trước, vua nước Vệ rất yêu Di-tử-Hà. Cái phép nước Vệ, ai đi trộm xe của vua, thì phải tội chặt chân. Mẹ Di-tử-Hà đau nặng. Đêm khuya có người đến gọi, Di-tử-Hà vội vàng lấy xe vua ra đi. Vua nghe thấy, khen rằng:

« Có hiếu thật! Vì hết lòng với mẹ, mà quên cả tội chặt chân ».

Lại một hôm, Di-tử-Hà, theo vua đi chơi ở ngoài vườn, đang ăn quả đào thấy ngọt còn một nửa đưa cho vua ăn. Vua nói:

« Yêu ta thật! Của đang ngon miệng mà biết để nhường ta ».

Về sau, vua không có lòng yêu Di-tử-Hà như trước nữa. Một hôm phạm lỗi, vua giận nói rằng:

« Di-tử-Hà trước dám *thiện tiện* lấy xe của ta đi. Lại một bận dám cho ta ăn quả đào thừa. Thực mang tội với ta đã lâu ngày, nói xong bắt đem ra trị tội. Ôi! Di-tử-Hà ăn ở với vua trước sau cũng vậy, thế mà trước vua khen, sau vua bắt tội, là chỗ tại khi yêu khi ghét khác nhau mà thôi. Lúc được

vua yêu, chính đáng tội thì lại hóa công thần; lúc phải vua ghét, chính không đáng tội thì lại hóa ra sơ cho nên người muốn can ngăn, đàm luận với vua điều gì, thì trước phải xem xét cái lòng vua yêu hay vua ghét tình thế nào rồi hãy nói.

Hàn-Phi-Tử

GIẢI NGHĨA.— Di-Tử-Hà: người thời Xuân-thu, làm quan Đại-phu nước Vệ.— Chặt chân: một thứ hình trong năm hạng trọng hình đời cò.— Thiện-tiện: chính mình không được làm như vậy mà cứ làm liều.— Trị tội: đem luật hình ra mà trừng phạt kẻ phạm phép.— Thân: gần, thăm-thăm, quý-hóa.— Sơ: xa, hững-hờ, ghét bỏ.— Đàm luận: nói năng, bàn-bạc.

Lời bàn.— Sự yêu, ghét thường làm cho người ta mờ đi không rõ hẳn được cái giá trị của người được yêu hay bị ghét ra thế nào. Không nói gì yêu người này, ghét người nọ, cũng chỉ một người ấy, lúc yêu cho ra thế này, lúc ghét cho ra thế kia. Cái thói thường; yêu thì nên tốt, ghét thì nên xấu. khen chanh thì chanh ngọt, chê hồng thì hồng chua. Trong bụng đã thế, thì cư xử chắc cũng theo như thế. lúc yêu hậu bao nhiêu, thì đến lúc ghét lại bạc bấy nhiêu, yêu nhau cau bầy bồ ba, ghét nhau cau bầy bồ ra làm mười. Lại chẳng những yêu ghét riêng một người ấy, thường yêu ghét đến cả những sự hay những người có can thiệp đến người ấy, yêu nhau yêu cả tông chi, ghét nhau ghét cả đường đi lối về. Sự yêu, ghét làm cho ta thiên và nhằm như thế, cho nên ta muốn cho công bình, khi yêu, khi ghét, phải nên rõ cái giá-trị của người được yêu hay bị ghét, biết chỗ phải cũng phải biết chỗ trái, biết chỗ trái cũng phải biết chỗ phải cho người ta mới được.

21.— Hà-bá lấy vợ

Dân đất Nghiệp có tục cứ mỗi năm góp tiền mua một người con gái ném xuống sông để làm vợ cho Hà-bá. Sự mê-tín ấy có đã lâu ngày, không ai phá nổi.

Lúc ông Tây-Môn-Báo, đến làm quan đây, ông thân hành ra đứng làm chủ lễ cưới cho Hà-bá. Trước mặt đồng đủ cả bô-lão, hào-trưởng, ông đồng bà cốt, ông cho gọi người con gái đến. Ông xem mặt xong, chê rằng: «Người con gái này không được đẹp! Ta nhờ bọn ông đồng xuống nói với Hà-bá xin hoãn lại hôm khác, để tìm người đẹp hơn.» Ông lập tức sai lính khiêng một ông đồng quảng xuống sông.

Một lúc, ông nói: «Sao lâu thế này!» Rồi ông bảo đám bà cốt xuống nói hộ. Lập tức sai lính bắt một bà cốt ném xuống sông.

Một lúc, ông nói: «Sao không thấy tin tức gì cả! Chừng lũ đồng cốt xuống nói không nên lời. Dám phiền các cụ bô-lão đi giúp cho. Lại tập tức sai lính lôi một cụ vớt xuống sông.

Một lúc, ông nói: «Sao mãi không thấy về thế này! Bọn đồng cốt, bô-lão đi đi cũng không được việc. Phải nhờ đến bậc hào-trưởng mới xong.»

Lúc bấy giờ bao nhiêu người đều sấm xanh mặt lại van lạy xin thôi. Tây-Môn-Báo nói: «Đề thông thả ta xem đã...» Mọi người run như cây-sậy. Một chốc ông mới bảo: «Thôi tha cho. Thế là Hà-bá không lấy vợ nữa rồi».

Thành thử từ đây dân đất Nghiệp không ai dám nhắc đến truyện Hà-bá lấy vợ nữa.

Sử ký

GIẢI NGHĨA. Nghiệp: tên một huyện đời nhà Hán tức là huyện Lâm chương tỉnh Hà-nam bây giờ — Tục: thói quen lưu truyền lâu ngày đã thành nếp. — Hà-bá: thần ở dưới nước. Mê-tín: tin một cách mê muội không còn biết lẽ phải là thế nào nữa. — Tây-Môn-Báo: người nước Ngụy thời Chiến-quốc làm quan rất giỏi, trừ được hại, hưng được lợi cho dân. — Thân hành: chính mình đi làm lấy một việc gì. — Bô-lão: các cụ già — Hào-trưởng: kẻ có quyền thế, làm bậc trên trong dân làng.

Lời bàn.— Sự mê-tín thường làm hư người, tổn của, nát nhà, có khi mất cả mạng, thật là tai hại. Khi mê-tín đã thành tục, thì khó lòng mà phá nổi. Muốn phá, tất phải dụng tâm khéo làm sao mới được. Ông Tây-Môn-Báo sở dĩ mà phá nổi cái tục cưới vợ cho Hà-bá, là vì ông biết trừ tận gốc rễ: tức là đám đồng cốt quảng xiên, bọn cường hào ngoan cố, xưa nay quen thói cồ-hoặc những-nhiều người ta để kiếm ăn, để cầu lợi. Trừ hai hạng ấy để cứu vớt lương dân, chỉnh đốn phong tục thật là công minh và cương quyết vậy.

22.— Ghét con không giống mình

Doãn-văn-Tử sinh được một đứa con, không thấy giống mình, lấy làm giận lắm, thường đánh đập luôn. Một hôm đang cầm gậy đánh, thấy Tử-Tư đến chơi bèn nói rằng:

«Nó không giống tôi, không phải là con tôi. Tôi lại ngờ mẹ nó có ngoại tình mà đẻ ra nó, nên tôi muốn bỏ...»

— Tử-Tư hỏi: Cứ như ông nói, thì vợ vua Nghiêu vua Thuấn cũng chẳng đáng ngờ ư? Hai ông là bậc thánh đế mà sao đẻ ra Đan-Chu và Thường-Quân thực không bằng kẻ thất-phu. Như thế thì con cứ gì là phải giống cha? Cái đạo thường, thì phần nhiều cha mẹ làm sao để con ra được như vậy. Nhưng cha hiền mà đẻ ra con ngu, thì cũng là cái thể thường tự-nhiên như thế, chớ nào có phải tội tư người vợ đâu?...

Doãn-văn-Tử nghe hiền, nói rằng: « Thôi, xin ông đừng nói nữa ».

Rồi về sau Văn-Tử không bỏ vợ.

Không-Tùng-Tử

GIẢI NGHĨA — Ngoại-tình: đàn bà có chồng mà ăn ở hai lòng, còn chia tình với người ngoài nữa. — Thánh đế: vua giỏi tài đức tuyệt vời. — Thất-phu: ngu đần, người hèn. — Hiền: khôn ngoan tài giỏi hơn người. — Ngu: đần độn ư-mê.

Không-Tùng-Tử: tên bộ sách, ba quyển, 21 thiên của nhà Bác-sĩ là Không-phụ làm ra — Không-phụ, tên Tử-Ngư, hay Tử-Giáp cháu đời thứ tám đức Không-tử.

Lời bàn.— Có cha ấy tất phải có con ấy, thường thì vẫn thế. Nhưng không phải cái lý nhất-định bao giờ cũng như thế. Có khi cha mẹ rất hay mà đẻ ra con rất dở. Hồ-phụ khuyến tử cũng nhiều, chớ ghét đứa con vì nó không giống mình, cầm gậy đánh nó, rồi lại rắp tâm đuổi mẹ nó đi, thì cũng chẳng là tự ái quá mà hóa ra si ư? Cha mẹ sinh con, trời sinh tính, cố nhiên là thế. Nhưng để

con phải dạy, dạy con là việc rất cần. Nếu để con chẳng dạy, để vậy mà nuôi, rồi cứ trách con dở, giận con hư, đó là lỗi nặng của người làm cha mẹ vậy.

13.— Lợn mẹ giết lợn con

Họ Tử-Xa có con lợn nái sắc đen tuyền, đẻ một lứa ba con, hai con đen tuyền, một con loang-lổ. Lợn nái nuôi hai con lợn con giống mình rất chăm chỉ cẩn thận, hơi một tí cũng lo sợ. Còn con lợn loang-lổ khác mình thì ghét bỏ, sau cắn chết xé cả gan ruột nát như mới thôi.

Tử-hoa-Tử nói: « Gớm thay tâm-thuật, hay chuyên di. Mất đã mở về kẻ giống mình hay khác mình, thì bụng sanh ngay ra có kẻ yêu, kẻ ghét. Đã ghét, đến con ruột đẻ ra mà cũng hại cả con mà không hối hướng chi là người khác máu với mình. Người đời lúc bình cư, thì âu-yếm thân-thiết, thề ước cùng nhau, kiên cố tưởng keo sơn cũng không bằng. Khi làm đến thế lợi, chỉ chèn nhau bằng sợi tơ sợi tóc, thì mặt đã đổi sắc, cơn giận nổi lên và tìm cách tàn hại nhau ngay lập tức, gớm thay! tâm thuật chuyên di, tưởng chẳng khác gì con lợn nái. »

Tử-hoa-Tử

GIẢI NGHĨA — Tử-Xa: quan Đại phu nước Tần. — Lợn nái: lợn cái nuôi để lấy lợi. — Đen tuyền: tiếng tuyền là chữ toàn nghĩa là vẹn, độc trạch ra, đây nói suốt cả thân thể

con lợn cùng một sắc đen. — Loang-lở: chỗ đen chỗ trắng lợn như thế gọi là lợn lang. — Tâm-thuật: cách nghĩ trong tâm não làm thế này thế kia. — Chuyển di: núng động và thay đổi. — Hối: lăm lỏi mà biết ăn năn nghĩ lại. — Bình cư: ngày thường. — Thân thiết: gần-gũi đằm-thắm. — Thề ước: thề nguyện gắn bó với nhau để làm một việc gì. — Kiên cố: bền-chặt. — Thế lợi: quyền thế, tài lợi. — Tàn hại: làm cho tan nát khổ sở.

Lời bàn. — Cái thói thường, đồng chủng đồng tông, hay đồng tình, đồng chí thì ưa nhau, mến nhau, còn ngoại giả, thì đem bụng ngờ-vực, ghen ghét, coi người ta như cừu địch cả, thực là hẹp-hòi đáng tiếc! Người quân-tử không bao giờ lấy cái hình sắc khác nhau mà thành bụng yêu hay sinh bụng ghét, lại nhất là, không lấy cái tư tưởng thế lợi trái nhau mà lúc hợp, lúc ly, lúc thân, lúc sơ, lúc thề ước, lúc tàn hại nhau bao giờ. Người ta tuy không cùng nòi giống, cùng tư tưởng, cùng chí hướng với mình, nhưng người ta là hạng quang minh chính đại, mình cũng phải nên có lòng thân-yêu, có lượng cao-cả để đối với người ta thì mới đáng gọi là yêu đồng-bào và trọng nhơn-đạo. Nếu không thì tâm thuật lợn nái mất rồi!

24.— Giáp, Ất tranh-luận

— Giáp hỏi Ất: Đúc đồng làm chuông, để gõ làm dùi, lấy dùi đánh chuông tiếng kêu boong boong, thì tiếng kêu ấy là gõ kêu hay là đồng kêu?

— Ất đáp: Lấy dùi gõ vào tường vách không

kêu, gõ vào chuông kêu, thế thì tiếng kêu ở như đồng.

— Giáp hỏi: Lấy dùi gõ vào đồng tiền trình không kêu, thế thì có chắc tiếng kêu ở như đồng mà ra không?

— Ất nói: Đồng tiền đặc, cái chuông rỗng vậy tiếng kêu ở như các đồ vật rỗng mà ra.

— Giáp hỏi: Lấy gỗ, lấy bùn làm chuông, đánh không ra tiếng, thế thì có chắc tiếng kêu là ở đồ vật rỗng mà ra không?

Ấu-Dương-Tu

GIẢI NGHĨA. — Tranh-luận: cãi nhau cho ra lẽ. — Tiền trình: tiền đồng, có người cho tiền đồng bên Tàu đem sang ta đầu tiên là tiền đồng niên hiệu Càn-trình, nên gọi là tiền trình.

Ấu-dương-Tu: người đời nhà Tống thi đỗ Tiến-sĩ làm quan hiệu-sư, là một nhà văn-chương có tiếng.

Lời bàn. — Cứ xem Giáp. Ất tranh luận thì cũng phân-vân, không rõ tiếng kêu là tự chuông hay tự dùi ra. Chuông là đồng vốn kêu; nhưng không có dùi đánh vào, không kêu. Vậy có muốn tiếng kêu, tất phải có cả chuông cả dùi mới được. Tiếng kêu là gì? Chẳng qua là cái âm thanh từ hai vật chọi nhau, chạm vào nhau mà sinh ra. Tuy vậy, nếu nói tiếng kêu là tự cả chuông, cả dùi mà ra, thì hình như giữ cái chủ-nghĩa «hai phải» trắng, đen là một. Thế mới hay: Lẽ phải không cùng, càng nghị luận lắm, có khi lại càng như bối rối thêm ra không tài

nào gỡ nổi. Nên biết được thế nào, thì hay thế. chớ cứ chấp nhất câu-nệ cho mình là phải không biết cái phần phải của người, thì là có tinh thiên và lượng hẹp. Nói cho đúng: muốn rõ vật lý, cần phải có khoa học. Không biết khoa học mà bàn luận vật lý, thì không tài nào xác thực được.

25.— Mặt trời xa, gần

Đức Khổng-Tử đi chơi ra phía đông, thấy hai đứa bé cãi nhau, hỏi tại làm sao, thì một đứa nói rằng:

— « Tôi, thì tôi cho mặt trời, lúc mới mọc, ở gần ta hơn, về buổi trưa, ở xa ta hơn.

— Còn một đứa nói: Tôi, thì tôi cho mặt trời lúc mới mọc ở xa ta hơn, về buổi trưa, ở gần ta hơn.

— Đứa trước cãi: Mặt trời lúc mới mọc to như cái bánh xe, đến giữa trưa, nhỏ như cái bát ăn, thế chẳng phải tại xa ta mới nhỏ, gần ta mới to là gì?

— Đứa sau cãi: Lúc mặt trời mới mọc, thì mát mẻ, đến giữa trưa thì nóng nực, thế chẳng phải tại gần ta mới nóng, xa ta mới mát là gì? »

Đức Khổng-Tử nghe nói, không giải quyết được ra làm sao.

Hai đứa bé cười, bảo: « Thế thì cho ông là người đa tri thế nào được! »

Liệt-Tử

GIẢI NGHĨA — Ra phía đông: đi về con đường bên phương đông là phương mặt trời mọc, nên mới gặp hai đứa bé cãi nhau về mặt trời — **Giải-quyết**: gỡ ra mỗi, nói ra lẽ và phán đoán nhất định thế nào là phải, trái làm cho những người ngờ vực hay phản đối nhau cũng phải phục. — **Đa-tri**: biết nhiều.

Lời bàn.— Buổi sáng, buổi trưa mặt trời ở cách trái đất cũng không phải lúc gần, lúc xa gì cả. Nếu buổi sáng, thấy mát, buổi trưa, thấy nóng hơn, chẳng qua là tại tia nóng mặt trời chiếu vào chỗ ta ở trên mặt trái đất, buổi sáng còn chệch, buổi trưa mới thẳng. Vả chẳng buổi sáng, còn những sương mát ban đêm chưa tan hết cho nên mát hơn buổi trưa là lúc khi nóng tụ tích mãi vào, cho nên nhiệt độ càng cao. Còn nếu buổi sáng trông mặt trời to, buổi trưa trông mặt trời nhỏ, chẳng qua là một cõi hoản hình của con mắt trông như thế mà thôi. Mặt trời đâu vẫn ở đó, trái đất xoay chung quanh mặt trời. Lúc mặt trời mới mọc, con mắt trông chệch, đến buổi trưa con mắt trông thẳng mà lại trông qua tầng không khí, cho nên thấy to nhỏ khác nhau. Vậy chỉ tại người trông hóa to, nhỏ, chớ không phải chính mặt trời xa, gần gì cả. Ấy đại để bây giờ thì ta giải nghĩa như thế. Nhưng ở vào cái đời ông Khổng khoa học chưa có mấy, thì xem hai đứa bé suy lý với nhau, đứa nào cũng phải, khó lòng mà quyết định được thật. Vả lại người ta thông minh, thánh tri đến đâu cũng không sao biết cho hết mọi sự vật được.

Vì rằng đời người sống có hạn, mà sự tri thức thì mông mênh không bờ bến nào!

26. — Cách phục lòng người

Mình làm người không sang trọng giàu có, thì chớ nên kiêu xa.

Mình là bậc thông minh tài trí, thì chớ nên khinh ngạo.

Mình có sức lực khỏe mạnh, thì chớ nên đè nén người.

Mình ăn nói linh lợi, thì chớ nên dối trá người.

Mình còn kém, thì phải học, chưa biết, thì phải hỏi.

Đối với làng nước, thì phải giữ cái trật tự trên dưới.

Đối với người nhiều tuổi, thì phải giữ cái nghĩa con em.

Đối với người bằng vai, thì phải giữ cái nghĩa bầu bạn.

Đối với lũ trẻ thơ, thì phải dạy bảo khoan dung.

Như vậy thì ai cũng yêu, ai cũng kính, không ai tranh giành với mình. Tâm địa rộng rãi thênh thang như trời đất, thì bao bọc được cả muôn loài.

Hàn thi ngoại truyện

GIẢI NGHĨA. — Kiêu-xa: lên mặt khinh người. Xa: hoang phí vô độ; khinh người rẻ của. — Thông-minh tài trí: sáng-suốt giót-khôn. — Khinh ngạo: rẻ-rúng coi thường. — Linh lợi: khôn-ngoaan lanh lẹ. — Trật tự: thứ bậc trên dưới. — Khoan-dung: bao bọc tha thứ. — Thênh-thang: rộng-rãi phẳng-

phiu không có gì làm vương, làm bạo cả.

Hàn thi ngoại truyện: bộ sách chép những việc, những câu nói đời xưa, dưới mỗi bài có chứng dẫn mấy câu thơ của Hàn-Anh làm. Hàn-Anh người đời nhà Hán làm bác-sĩ đời vua Văn-đế lấy những ý trong thơ của người ta mà làm Nội Ngoại truyện, gọi là Hàn-thi, bây giờ chỉ còn Ngoại truyện mà thôi.

Lời bàn. — Muốn cho người tâm phục, không phải lấy tiền tài hay quyền thế mà khiến được, tất phải biết cách cư xử với người cho phải đạo thì mới được. Bài này chính tóm tắt mấy câu về cái đạo ấy. Đoạn trên cốt ngăn ngừa mấy câu cái ác-tính thường kẻ hơn người hay mắc phải. Đoạn dưới nói các cách ăn ở với mọi bậc người trong xã-hội. Nói tóm lại khiêm-nhã kính ái là một phương pháp rất hay để ở đời.

27. — Lòng cương trực

Thôi-Trữ là quyền-thần nước Tề, định giết vua Thanh công, bèn hội họp sĩ phu lại ăn thề. Ai nấy đều sợ hãi, rãm-rắp vâng lời. Duy có Án-tử nghiêm-nhiên như không, nhất quyết không chịu thề.

Thôi-Trữ bảo Án-tử: « Người nghe ta. Ta lấy được nước, thì ta cho một nửa. Nhược bằng không nghe, ta giết ngay lập tức ».

Lúc ấy, bốn mặt quân lính hăm-hăm những sự đưa gươm giáo ra đâm chém Án-tử. Chết đến nơi,

mà Ân-tử vẫn không biến sắc mặt, ung-dung nói rằng :

« Lấy lợi dử người ta, mà bảo người ta *phản bội quân-thương* là *bất nhân*; lấy binh khi hiếp người ta, mà làm người ta mất chí khí là *bất-dũng*. Giết thì giết, ta đây không theo việc nhà người làm ».

Thôi-Trữ nghe nói, không dám làm gì Ân-tử.

Ân-tử đứng dậy, ung dung bước ra.

Tả Truyện

GIẢI NGHĨA.— *Cương trực*: cứng rắn, ngay thẳng.— *Quyền thần*: người bày tôi chiếm hết cả quyền của vua chúa.— *Tề*: (xem bài số 5).— *Sĩ*: quan nhỏ.— *Phu*: quan to.— *Ăn thề*: giết một con vật lấy máu cúng uống mà thề ước với nhau làm một việc gì.— *Phản bội quân thương*: trao trả hai lòng đối với bề trên.— *Bất nhân*: mất hết lòng thương người.— *Bất dũng*: không có can đảm khi phách.

Tả truyện: sách của Tả-Khưu-Minh nhà Chu làm, kể những sự tích về lịch sử thời Xuân-thu.

Lời bàn.— *Cường quyền* thường muốn át công lý, tuy vậy công lý vẫn hay uốn được cường quyền. Thôi-Trữ mạnh biết bao nhiêu, mà chỉ một câu nói của Ân-tử cũng đủ làm cho phải lùi. Thề mới hay cái lòng người, cái lễ phải có sức hơn là mũi gươm, ngọn giáo. Những người có lòng trung nghĩa, cá tính cương quyết như Ân-tử, cứng như sắt, đỏ tựa son, dù nguy cấp thế nào cũng không đổi đại tiết chính là những người giữ được công-ly để đối phó với cường quyền.

28.— Tri, trung, dũng

Nước Trần bị nước Sở đánh, phá tan mất cửa thành bên Tây. Sau người Sở bắt dân nước Trần ra *tu-bồ* lại cửa thành ấy.

Một hôm Đức Khổng-Tử đi xe qua đấy không cúi đầu vào miếng gỗ trước xe. Thầy Tử-Cống dừng cương lại hỏi :

« Cứ theo lễ đi xe qua chỗ *ba người*, thì phải xuống, qua chỗ hai người thì phải cúi đầu vào miếng gỗ trước xe để tỏ lòng kính trọng. Nay quân, dân nước Trần sửa-sang cửa thành biết bao nhiêu là người, thế mà thầy đi qua, không có lòng kính trọng, là có làm sao ?

— Đức Khổng-Tử nói :

Nước mất, mà không biết, là *bất tri*; biết, mà không lo liệu, là *bất-trung*; lo liệu, mà không liều chết là *bất-dũng*. Sở người nước Trần tuy đông, mà ba điều ấy không biết được một, thì bảo ta kinh làm sao được !

Hàn-phi-Tử

GIẢI NGHĨA — *Trần*: một nước nhỏ thời Xuân-thu ở vào địa phận Hà-nam và An huy, bây giờ — *Sở*: (xem bài số 9). — *Tu-bồ*: sửa sang chữa lại. — *Bất-tri*: ngu dại không biết phải trái. — *Bất-trung*: chệnh-màng không hết lòng với vua với nước. — *Bất-dũng*: (xem bài trên).

Lời bàn — Cứ theo cổ lễ rất phiền (ba người xuống xe), nhưng Đức Khổng-Tử vốn là

người hay giữ lễ, nên thầy Tử-Cống mới hỏi. Đức Không-Tử đáp thế ý hân quan dân nước Trần bấy giờ ai nấy đều ra dáng vui vẻ, hình như không còn ai biết đến nước là gì. Nếu quả vậy thì có người cũng như không, ngại không kinh rất là phải, vì rằng: « Ngu dân bách vạn vị chi vô dân » nghĩa là nhân-dân ngu dại thì tuy dân số nhiều đến trăm vạn, cũng đáng bảo là không có người dân nào.

29. — Biết lễ ngược, xuôi

Việc đời có lắm cái hình như ngược, mà thật thì xuôi có lắm cái hình như xuôi, mà thật lại là ngược. Ai biết rõ việc thật ngược, xuôi thế nào, người ấy mới là người tinh đời. Phàm cái gì đã đến cùng cực thì tất nhiên phải quay trở lại: dài quá thì tất phải ngắn dần đi; ngắn quá thì tất lại dài dần ra. Đó là cái lẽ tự nhiên như thế.

Vua Trang-vương nước Kinh muốn đánh nước Trần, sai người sang dò. Người ấy về nói: « Nước Trần không nên đánh. — Trang-vương hỏi: « Tại làm sao? — Người ấy thưa rằng: Nước Trần thành cao, hào sâu, kho tàng súc-tích nhiều ».

Triều thần có người Ninh-Quốc nói: « Như thế, thì nước Trần nên đánh lắm. Nước Trần vốn là nước nhỏ, mà kho tàng súc-tích nhiều, thì chắc là thuế má nặng. Thuế má nặng thì tất dân oán vua. Thành cao, hào sâu, thì phục-dịch nhiều. Phục-dịch nhiều thì tất dân kiệt sức. Nếu ta đem quân sang

đánh, tất lấy được Trần.

Vua Trang-vương nghe lời, cất quân đánh, quả lấy được nước Trần.

Lã Thị Xuân-Thu

GIẢI NGHĨA. — Dài quá thì... câu này có ý nói đầy, vơi, tròn, khuyết, dài, ngắn, thường hay đắp đổi cho nhau. Thí dụ như ngày hạ-chí là ngày dài nhất trong một năm, thì những ngày sau ngày hạ-chí tất cứ mỗi ngày một ngắn dần lại ngày đông-chí là ngày ngắn nhất thì những ngày sau ngày đông-chí lại dài dần mãi ra. — Kinh: cũng là tên nước Sở — Trần: (xem bài số 28). — Triều thần: quan tại triều. — Súc-tích: chứa-chất để dành. — Phục-dịch: làm các công việc vua quan như làm đường sá, đắp thành lũy, v.v...

Lời bàn. — Bài này có hai đoạn. Đoạn trên nói cái lẽ ngược, xuôi, đoạn dưới dẫn một câu thí-dụ. Ở đời có lắm cái tưởng là xuôi mà thực là ngược, có lắm cái cho là ngược mà thực là xuôi. Ngược, xuôi điên đảo rất là khó phân! Chỉ có người nào không chịu xét bề ngoài, biết cái đầy, vơi, tròn, khuyết, dài, ngắn đắp đổi cho nhau là mới đoán trúng được. Như người sĩr đây, đến tận nơi, mắt trông thấy thế nào chỉ biết có thể thôi, chớ Ninh-Quốc vẫn ở nhà, lấy cái lý đoán mà biết rõ được cái tình hình ở bên trong thực là người cao đoán vậy.

30. — Tài nghề con lừa

Đất Kiềm xưa nay vốn không có lừa. Có người

hiếu sự, tải một ít lừa đến đấy nuôi.

Lừa thả ở dưới chân núi. Buổi đầu, hổ trong núi ra, trông thấy lừa cao lớn, lực lưỡng, tưởng là loài thần vật mới giáng sinh. Lại thấy lừa kêu to hổ sợ quá, cong đuôi chạy. Dần-dần về sau hổ nghe quen tiếng thấy lúc nào, lừa kêu cũng thế, lấy làm khinh thường. Một hôm, hổ thử vờn, nhảy xông vào đầu lừa. Lừa giận quá, giơ chân đá, đá đi, đá lại, quanh-quần chỉ có một ngọn đá mà thôi. Hổ thấy vậy, mừng, bụng bảo dạ rằng: « Tài nghệ con lừa ra chỉ có thế mà thôi! » Rồi hổ găm thét, chồm lên vồ lừa, cẩu lừa, cắn lừa, ăn thịt lừa, đoạn rồi đi.

Liễu-Tôn-Nguyên

GIẢI NGHĨA.— Kiềm: nước Sở thời Chiến-quốc, tức là huyện Nguyên-Lãng, tỉnh Hồ-nam bây giờ. — Hiếu-sự: hay bày việc sinh việc. — Thần-vật: loài vật quái lạ. — Giáng-sinh: ở trên trời mới sinh xuống cõi trần.

Liễu-Tôn-Nguyên: tên tự là Tử-Hậu, tính lạnh tuyết đời văn-chương nổi tiếng, đỗ Tiến-sĩ làm quan Thứ-Sử, là một bậc danh nhân đời nhà Đường.

Lời bàn.— Bài này có ý nói: Ở đời có lắm người, lắm sự, lúc mới biết cho là lạ, thì còn ưa, còn sợ; đến lúc đã biết rõ rồi thì lại khinh thường, chẳng coi vào đâu nữa. Nhắc trông ngỡ tượng tô vàng, nhìn ra mới biết châu-chàng ngày mưa. Nhưng bài này lại có ý chê người khờ dại không biết giữ thân cho kín-đáo, để đến nỗi người ta dòm được tâm thuật của mình mà làm hại mình, như con

lừa bị con hổ hại vậy. Những nhà làm văn bây giờ vẫn thường hay dùng hai chữ « kiềm lô » (lừa đất Kiềm) để chỉ những người tài nghệ kém-cỏi, không có gì lạ.

31. — Đánh đàn

Vua nước Tề thích nghe sáo. Có kẻ muốn cầu chúc công danh, đem đàn đến đứng trước cửa nhà vua mà đánh. Đánh luôn ba năm, nhà vua không hỏi tới. Anh giận lắm, gắt và nói rằng:

« Ta đánh đàn đến cả quỷ thần cũng phải say mê, thế mà vua không biết cho ta! »

Có người nghe nói, cười mỉa, bảo rằng: Vua thích nghe sáo mà bác đánh đàn, cho đàn bác hay đến đâu, nhưng vua không thích thì làm thế nào được? Thế là bác chỉ giỏi ngón đàn, chứ không khéo cầu danh ở nước Tề này vậy! »

GIẢI NGHĨA.— Tề: (xem bài số 5). — Công-danh: công là khó-nhọc mà được việc; danh: là tiếng-tâm; công-danh đem sự khó nhọc ra để được danh-giá. — Mỉa: có ý bới móc đến chỗ sai lầm, không hay của người ta.

Lời bàn.— Đem đàn ra đánh cho người thích sáo nghe, mà cầu cho người ta ưa mình, thì chẳng là khờ vụng lắm ư! Cho nên mình tuy có tài, muốn thi thố cái tài, thì phải dò trước xem người dùng mình có ưa cái tài ấy không. Bằng không, mà mình cũng cứ phô tài, thì chẳng những

việc muốn cầu không được, mà lại để thiên hạ người ta chê cười nữa.

32.— Thổi sáo

Vua Tuyên-vương nước Tề thích nghe sáo, và lúc nào muốn nghe, bắt ba trăm người cùng thổi một loạt. Trong bọn ba trăm người ấy, có Đông-quách tiên sinh không biết thổi sáo, nhưng cũng lăm dự vào đây để kiếm lương ăn.

Đến phi vua Tuyên-vương mất, vua Mẫn-vương nối ngôi, cũng thích nghe sáo. Nhưng chỉ muốn nghe riêng từng người một mà thôi. Đông-quách tiên-sinh thấy thế, tìm đường trốn trước.

Hàn-phi-Tử

GIẢI NGHĨA — Tề : (xem bài số 5). — Đông-quách tiên-sinh : bây giờ các nhà làm văn thường dùng bốn chữ này để chê những người vô tài mà lăm dự vào một địa vị nào. Chính nghĩa bốn chữ ấy là nhà thầy (tiên sinh) họ Đông-quách hay ở ngoài thành bên phía đông (Đông-quách). — Lăm dự : ăn may mà được hưởng một phần quyền lợi quá tài đức mình.

Lời bàn — Những kẻ vô tài, gặp may nhờ dịp mà được làm quan có khác gì Đông-quách tiên sinh nói trong truyện này? Những khi ô-ạt, gọi là có mặt cho đủ số, thì còn giữ được địa-vị, chớ đến khi khảo sát từng người thì tài nào mà không bị thải!

33 — Người nước Lỗ sang nước Việt

Hai vợ chồng người nước Lỗ, chồng khéo

đóng giày, vợ khéo đan mũ, muốn đem nhau sang kiếm ăn ở nước Việt.

Có người đến bảo rằng: « Vợ chồng nhà bác đi chuyển này thế nào cũng cùng khổ.

— Người nước Lỗ hỏi: Sao bác lại nói thế?

— Người kia bảo: Giày dùng để đi, mà người Việt đi chân không, không thích đi giày; mũ dùng để đội, mà người Việt để đầu không, không cần đội mũ. Vợ chồng nhà bác làm giày, đan mũ giỏi thật, song đến ở nước người ta, người ta không dùng đến tài nghệ của mình, thì làm thế nào mà không khổ cùng? »

Hai vợ chồng người nước Lỗ nghe nói, không sang ở nước Việt nữa.

Hàn-Phi-Tử

GIẢI NGHĨA — Lỗ : (xem bài số 5). — Việt : tên các nước thời Xuân-thu ở vào tỉnh Chiết-giang, Giang-tô và một phần Sơn-dông bây giờ. — Cùng - khổ : khổn khổ, khổ sở. — Khốn cùng : quần bách hết cách xoay xở.

Lời bàn — Đến chỗ đi đầu không mà bán mũ, đến chỗ đi chân không, mà bán giày, thì cũng giống như mùa rét mà bán quạt, mùa nực mà bán chăn bông, tuy trái nơi và trái thời khác nhau, nhưng cũng là trái, không được việc cho mình, mà lại còn để tiếng cười cho thiên-hạ nữa. Cho nên người có tài phải tìm nơi đáng ở mà ở chớ đem đàn mà gảy tại trâu có ích gì!

34.— Giữ lấy nghề mình

Nước *Trịnh* có người học nghề làm dù che mưa ba năm mới thành nghề. *Trời đại hạn*, không ai dùng đến dù, anh ta bèn bỏ nghề làm dù, đi học nghề làm gàu tát nước. Lại học ba năm mới thành nghề làm gàu, thì trời mưa luôn mãi không ai dùng đến gàu. Bây giờ anh ta lại quay về nghề làm dù như trước. Không bao lâu, trong nước có giặc, dân gian nhiều người phải đi lính, mặc đồ *nhung phục*, không ai cần đến dù, anh ta xoay ra nghề đúc binh khí thì đã già quách rồi.

Úc-ly-tử thấy anh ta, thương tình, nói rằng:

«Than ôi! Bác chẳng đã già đời mất rồi ư! Già hay trẻ không phải là tự người, là tự trời, điều ấy đã *cổ-nhiên*. Nhưng nghề nghiệp thành hay bại dù lỡ thời không gặp dịp, cũng không nên đổ cả cho trời, tất có mình ở trong. Ngày xưa nước Việt có một người làm ruộng, cấy lúa chiêm ba năm đều hại vì lụt cả. Có người bảo anh ta nên tháo nước mà cấy lúa mùa, anh ta không nghe, cứ cấy lúa chiêm như trước. Năm ấy nắng to, mà nắng luôn ba năm vụ chiêm nào cũng được, thành ra anh ta kéo lại hòa cả mấy năm mất mùa trước. Cho nên có câu rằng:

«*Trời đại hạn nghĩ đến sấm thuyên, trời nong nực nghĩ đến sấm áo bông*», đó là một câu thiên-hạ nói rất phải.

Lưu-Cơ

GIẢI NGHĨA.— *Trịnh*: tên nước chư-hầu thời Xuân-thu tức huyện Tân-trị tỉnh Hà-nam bây giờ.— *Đại hạn*: nắng to và nắng lâu ngày.— *Nhung phục*: y phục nhà binh.— *Úc-ly-tử*: tên một bộ sách của *Lưu-Cơ* — thác danh làm *Úc-ly-tử* mà nói trong bài này.— *Cổ nhiên*: nhất định hẳn như thế, không khác được.— *Thành*: làm nên, làm xong.— *Bại*: hỏng nát.— *Đại hạn sấm thuyên*... ý nói người ta cứ phòng xa là hơn ở đời thường có cái sức đang đi thế này, tất có lúc đi ngược hẳn lại, như nắng lâu quá tất có lúc mưa lụt, nong nực quá tất có lúc giá rét, nên người khôn, lúc nắng lâu nghĩ sấm thuyên trước để phòng khi ngập lụt, lúc nong nực nghĩ sấm áo bông trước để phòng khi giá rét.

Lưu-Cơ: Người đời nhà Minh tên tự là *Bá-Ôn* có công giúp vua *Thái-tô* gây dựng lên nhà Minh, giỏi văn-chương lại kiêm cả thiên-oăn, binh pháp.

Lời bàn.— Người ta làm nghề gì, ai chẳng muốn cho nghề ấy được phát đạt, thịnh vượng. Song gặp thời, thì hay, lỡ thời hóa dở. Như thế thì cái thời cũng là quan-hệ, với nghề của mình lắm. Khốn cái thời là tự ở đâu đâu chứ không tự mình gây lấy được, cho nên có lắm người làm nghề, không thành nghề, thường nói rằng: «*Mưu sự tại nhân, thành sự tại thiên*» nghĩa là người chỉ mưu tính công việc, còn công việc nên hay không nên, là do tại trời. Song người có gan dù có lỡ thời cũng cứ vững dạ mà giữ lấy nghề, vì nghề chắc đã thành, thì tất cũng có chốn dụng, chẳng chóng thì chầy, chẳng nhiều thì ít. Chớ cứ nay làm nghề này, mai xoay nghề khác, như hòn đá lăn mãi không bao giờ mọc rễ, thì chỉ nhọc xác, già người mà vẫn không ăn thua gì cả.

35 — Truyện người A-Lưu

A-Lưu là một tên *tiều-dồng* nhà ông Chu Nguyên-Tổ. Nó thực là ngây-ngôi, không được việc gì cả, mà ông Nguyên-Tổ vẫn nuôi nó suốt đời.

Lúc ông bảo nó quét nhà, nó cầm chổi quanh quẩn suốt buổi mà không sạch được một cái buồng con. Ông giận mắng, thì nó quăng chổi xuống đất, lằm-bằm nói: « Ông quét giỏi, thì ông *phiền* tôi làm gì ! »

Khi ông đi đâu vắng, sai nó *chực* ngoài cửa, dù khách quen đến nó cũng không nhớ được tên ai. Có hỏi, thì nó nói: « Người ấy lùn mà béo. — Người ấy gầy mà lấm rầu. — Người ấy xinh đẹp. — Người ấy tuổi tác và chống gậy .. » Đến lúc nó liệu chừng không nhớ xuê, thì nó đóng cửa lại, không cho ai vào nữa.

Trong nhà có chứa một ít đồ cổ như chén, lọ, *đỉnh*, đôn. Khách đến chơi, nó đem bày ra cho xem. Lúc khách về, nó lên đến gõ các thứ ấy, mà nói: « Những cái này có khi bằng đồng sao mà nó đen sì lại thế này ! » Rồi nó chạy đi lấy cát, lấy đá, lấy nước để đánh.

Nhà có cái ghế gậy chân, ông sai đi chặt cành cây có chạc, để chữa lại thì nó cầm búa, cầm cưa đi khắp vườn. Hết ngày về, nó chìa hai ngón tay làm hiệu mà nói: « Cành cây có chạc đều chĩa trở lên cả, không có cành nào mọc chúc xuống đất ». Cả nhà

ai nghe cũng phải phì cười.

Trước sân có vài cây liễu mới trồng. Ông sợ trẻ lảng-giềng đến nghịch hỏng, sai nó trông-nom giữ-gìn, đến lúc nó vào ăn cơm, thì nó nhổ cả cây lên mà cất đi một chỗ.

Công việc nó làm, nhiều chuyện đáng bật cười như thế cả.

Ông Nguyên-Tổ là một người viết *chữ chân* tốt mà vẽ lại giỏi lắm. Một hôm, ông hòa phấn với mực để vẽ. Thấy A-Lưu đấy, nói đùa rằng: « Mày có vẽ được không? — A-Lưu đáp: khó gì mà không vẽ được. — Ông bảo vẽ, thì A-Lưu vẽ nét đậm, nét nhạt, nét xa, nét gần như người xưa nay vốn đã biết vẽ. Ông thấy vậy thử luôn mấy lần, lần nào A-Lưu vẽ cũng được như ý cả. »

Tự bấy giờ, ông dùng đến A-Lưu luôn không lúc nào là rời ra nữa. Sau A-Lưu nổi tiếng là một nhà danh họa.

GIẢI NGHĨA. — *Tiều-dồng*: thằng nhỏ con. — *Phiền*: nhờ ai làm việc gì bận đến người ta — *Chực*: đứng sẵn một chỗ đề nghinh tiếp ai. — *Đỉnh*: cái vạc có ba hai bốn chân có nắp thường để đựng đồ ăn hay đốt trầm. — *Chữ chân*: lối chữ nho viết phân minh từng nét. — *Danh họa*: một nhà vẽ giỏi có tiếng.

Lời Bàn — Quét nhà suốt buổi không sạch được một cái buồng con; trồng cây, lúc ăn cơm, nhổ cả cây đem vào, người mà ngốc như thế, thì bảo còn dụng làm được việc gì nữa. Tuy vậy, không nhớ

tên người chỉ nhớ hình người, thấy cảnh mọc lên, không thấy cảnh chúc xuống, xem đồ vật biết phân-biệt đồng hay đất, thế đủ hay A-Lưu có cái trí khuynh-hướng về nghề vẽ, đã như có một cái khả-năng về nghề vẽ vậy. Ôi ! gỗ mục vứt đi người kiếm củi vẫn nhặt, đá cuội là xấu, thợ ngọc vẫn dùng. Trong trời đất thực không có vật gì là vật bỏ đi, huống chi là người ta tỉnh khôn hơn vạn vật, lại không được một điều gì khả thủ ư ? A-Lưu ngây dại, tưởng là người bỏ đi, thế mà được nổi tiếng về nghề họa, cũng là nhờ ông Nguyên-Tổ có lượng bao dung, biết dụng nhân như dụng mộc. Xem bài này thì cha mẹ dạy con, thầy dạy học trò chẳng nên tìm rõ cái sở trường của mỗi đứa mà dần dần, mà luyện tập nó mặt ấy, ngay từ lúc còn trẻ tuổi, để cho nó may có cơ thành tài được ru ! Đã đành : Thiên địa vô khí vật, thánh nhân vô khí nhân, nhưng cốt phải biết : nhân tài nhi đắc, (tùy theo cái tài mà bồi bổ khai phát cho nảy nở ra) thì tài mới thành được.

36.— Mất búa

Có người đánh mất cái búa, ngờ cho đứa con nhà láng giềng lấy trộm. Anh ta trông dáng nó đi, rõ ra đứa ăn trộm búa, nhìn vẻ mặt nó, rõ ra đứa ăn trộm búa, thấy nó cất nhắc, hành-động, không một tí gì, là không rõ ra một đứa ăn trộm búa cả,

Được một lúc, người ấy bởi trong hổ, lại thấy cái búa, thì hôm sau, trông đứa con nhà láng-giềng ngôn-ngữ cử-chỉ lại không một tí gì là giống đứa ăn trộm búa nữa.

Liệt-Tử

Lời bàn.— Người ta, khi mất một cái gì, thì một mất mười ngờ. Mà khi trong bụng đã ngờ vực thì các ngoại vật cũng theo đấy mà biến đổi đi cả. Phàm tâm trí mình đã cảm-giác làm sao, thì tự mình lại tưởng-tượng một cái cảnh sắc hợp như thế. Người mình vui, thì mình thấy sự vật ngoài hình như cũng vui; người mình buồn, thì mình thấy sự vật ngoài cũng buồn. Chẳng qua là tại tự mình in trí như vậy, cho ngoại vật hồ đồ đã có mối liên-lạc mật-thiết với mình mà thật thay đổi như thế đâu ! Cái tâm chuyển thời hết thấy muôn pháp đều chuyển theo. Cho nên tâm cần phải chính. Tâm có chính thì tư-tưởng hành-vi mới thoát khỏi tà khúc được.

37.— Tường đồ

Nước Tống có người nhà giàu. Một hôm trời mưa, tường nhà anh đổ.

Đứa con nói : « Thừa cha, không đắp ngay tường lại, e có trộm vào ».

Người láng giềng thấy tường đổ, cũng nói : « Này bác, không đắp ngay tường lại, e có trộm vào ».

Tường chưa kịp đắp, tối hôm ấy nhà anh ta quả nhiên mất trộm thật.

Anh ta khen đứa con là khôn-ngoan biết trước, mà ngờ người láng-giềng là gian-giảo làm xằng.

Cùng một câu nói, con nói, thì khen là tinh-khôn, láng-giềng nói, thì ngờ là trộm cắp, bởi tại có làm sao? Tại con, thì tình *thân*, cho nên không có bụng ngờ, láng-giềng là tình *sơ*, cho nên sinh ra ngờ vực. Thế cho nên, phận *sơ* mà câu nói *thân*, thì thế nào cũng làm cho người nghe mình đem lòng *ngghi-hoặc*.

Hàn-Phi-Tử

GIẢI NGHĨA — Tổng: (xem bài số 3). — Thân: người cùng một nhà, một họ. — Sơ: người đứng nước lã. — Gian-giảo: dối dă tại quá. — Nghi hoặc: ngờ vực.

Lời bàn. — Bài này cốt dạy ta phải *thân-trọng* câu nói. Người láng-giềng đây *sơ-dĩ* mà để người nhà giàu ngờ vực, là vì không được *thân* với người ta, mà nói một câu ra chừng *thân* lắm, muốn lo việc của người như việc của mình, coi việc thiết đến người cũng như thiết đến mình vậy. Cho nên: Gặp người đáng nói mà không nói là bỏ hoài mất một người. thì gặp người không đáng nói mà lại nói, chẳng những là làm *phi* mất lời nói, mà lại để cho người ta sinh nghi tình ra nữa!

38. — Người con có hiếu

Thầy Tử-Lộ vào hầu Đức Khổng-Tử, nói rằng: Đội nặng đi đường xa, thì tiện đâu nghỉ đây

không đợi chọn chỗ, rồi mới nghỉ. Nhà nghèo, cha mẹ già, thì con làm nên thế nào, hay thế ấy, không đợi có quyền cao, chức trọng mới chịu làm. Ngày trước Do này, lúc *song thân* còn, cơm thường đưa muối, đường xa trăm dặm, phải đội gạo về nuôi *song thân*. Lúc *song thân* mất, làm quan ở nước Sở, xe ngựa hàng trăm, *lương bổng* hàng vạn ăn những miếng ngon, mặc những của tốt, mỗi khi nhớ đến *song thân*, lại muốn đưa muối, đội gạo để nuôi người như trước, thì không sao được nữa! Cha mẹ tuổi già như *bóng qua cửa sổ*. *Cây muốn lặng* mà *gió chẳng dừng*, con muốn nuôi, mà cha mẹ không còn sống.

Đức Khổng-Tử nói: « Do, nhà người phụng sự *song thân* như thế rất là phải. Lúc người còn, thì hết lòng phụng dưỡng, lúc người mất, thì hết lòng thương tiếc ».

Gia-Ngữ

GIẢI NGHĨA — Tử-ộ: người thời Xuân-thu, học-trò Đức Khổng-Tử, tính hiếu-thảo, hùng-dũng có tài chính-sự. — Song thân: song: hai; thân: cha mẹ — Lương bổng: thóc gạo, tiền bạc cấp cho quan lại. — Bóng qua cửa sổ: bóng đây là bóng mặt trời, ý nói thời giờ chóng qua cũng nghĩa như câu: ngựa phi qua khe cửa. — Cây muốn lặng mà gió chẳng dừng, con muốn nuôi mà cha mẹ không còn sống: hai câu này dịch ở hai câu chữ là: Thúc dục tính nhi phong bất định, tứ dục dưỡng nhi thân bất đại, câu trên nói ời, câu dưới nói sự thực cha mẹ không sống lâu cho con được phụng dưỡng như gió không im để cây được đứng yên.

Lời bàn — Khi cha mẹ còn, hết lòng nuôi-nấng, khi cha mẹ mất, hết lòng thương nhớ, đó thực

là cái đạo hiếu của con đối với cha mẹ vậy. Làm trái lại hẳn như thế, là bất hiếu, mang một cái tội rất to! Làm trái lại một nửa như thế, nghĩa là lúc cha mẹ còn, thì thờ-ơ chềnh-mãng, lúc cha mẹ mất thì «mâm cao cỗ đầy, làm văn tế ruồi», như thế cũng là bất hiếu. Cho nên người con có hiếu còn cha mẹ ngày nào, nên mừng ngày ấy, kíp ăn ở cho trọn đạo, chớ để đến lúc cha mẹ mất rồi, có hối lại cũng không sao được nữa. Vì rằng làm con mà được còn có cha mẹ để báo đáp là một việc sung sướng ở đời mà cũng là có duyên có phúc nữa.

39.— Thấy Tăng-Sâm

Thầy Tăng-Sâm bữa cổ ruồng dừa, iõ tay làm đứt mất ít rễ. Cha là Tăng-Tích giận, cầm gậy đánh vào lưng. Tăng-Sâm đau quá ngã gục xuống điếng đi một lúc mới hồi lại.

Khi về nhà, liền đến thưa với cha rằng:

«Lúc nãy con có tội để đến nỗi cha phải đánh, làm đau tay cha, thực là con lỗi đạo.» Nói xong, lùi xuống, vừa gầy đàn vừa hát có ý để cha nghe tiếng, biết cho rằng mình không còn đau đớn gì nữa.

Đức Khổng-Tử nghe thấy chuyện, bảo học trò cấm cửa không cho Tăng-Sâm vào.

Tăng-Sâm tự nghĩ mình vô tội, mượn bạn lại hỏi vì cớ gì mà ngài giận.

Đức Khổng-Tử nói: «Ngày trước ông Thuấn phụng-sự cha là Cỗ-Tàu, lúc cha sai khiến gì, thì ở luôn bên cạnh; lúc cha giận dữ muốn giết, thì lánh xa; cha đánh bằng roi vọt, thì cam chịu; đánh bằng gậy-gộc, thì chạy trốn. Thế cho nên ông Cỗ Tàu không mang tiếng bất từ. Nay Sâm thờ cha liệu mình, để chiều cơn giận đến nổi ngất đi. Giá lỡ cha đánh quá tay, mà chết mất, thì có phải là làm cho cha mắc tội không? Tội bất hiếu còn gì to hơn nữa!»

Tăng-Sâm nghe lại chuyện, biết là lầm lỗi, đến tạ tội Đức Khổng-Tử.

Thuyết-Uyên

GIẢI NGHĨA.— Tăng-Sâm: (xem bài số 12).— Hồi: tỉnh lại.— Vô tội: không tội lỗi gì.— Thuấn: tên vua đời nhà Ngu.— Phụng-sự: ăn ở kính thuận.— Bất từ: không có lòng thương yêu con.— Tạ tội: tự biết mình là trái mà đến xin lỗi.

Thuyết-Uyên: bộ sách 21 quyển của Lưu-Hương đời Hán soạn, ghi chép những việc đạo đức đáng dạy người ta.

Lời bàn.— Người làm con có hiếu thì dầu vì cha mà phải hy sinh tính mệnh cũng không có gì là quá tạm. Song, liệu mình mà cứu cha mẹ trong khi nguy cấp là chi hiếu, thì để cha mẹ nhân cơn giận-dữ đánh đập, lỡ hại đến tính mệnh, thì chẳng những là bất hiếu, mà lại còn mang tiếng hãm cha mẹ vào tội bất từ nữa. Ông Sâm rất hiếu nhưng chưa phải cách, ông Thuấn cũng hiếu nhưng biết phải trái. Kể làm con, khi thấy cha mẹ làm trái, còn có chức trách phải liệu đường trốn tránh

hay ủy khúc can ngăn mà vẫn không mắc tiếng bất hiếu.

40. — Ông quan thanh bạch

Dương-Chấn được bổ đi làm *thái-thú* quận Đông-Lai. Lúc đi *phó-nhậm* qua đất Xương-ấp, quan huyện ở đây là Vương-Mật, trước được nhờ ông *đề-bạt* cho vào *yết-kiến* Rồi đợi đêm khuya lại đem vàng đến lễ.

Dương-Chấn bảo: « Trước tôi biết ông là người khá, mới cử ông lên, thế mà ông vẫn chưa biết bung tôi, còn đem vàng đến cho tôi ư? »

Vương-Mật cố nài, thưa rằng: « Xin ngài cứ nhận cho. Bây giờ đêm khuya không ai biết? »

Dương-Chấn nói: « Trời biết, đất biết, ông biết, tôi biết, sao lại bảo là không ai biết? »

Vương-Mật nghe nói, xấu hổ lùi ra.

Dương-Chấn thật là một ông quan thanh-liêm, chỉ chăm việc dân việc nước, không tham nhũng, không làm giàu cho mình. Ông thường nói: « Làm quan mà *đề* được cái tiếng *thanh bạch* cho con cháu, chẳng quý hơn là tiền của, ruộng nương lại cho chúng ư? »

Hậu-Hán-thư

GIẢI NGHĨA. — Thanh-bạch: thanh: trong, bạch: trắng; giữ được phẩm hạnh trong sạch không có tí tích gì. Người làm quan, mà thanh-bạch, nghĩa là không làm điều *khuất*

khúc, không ăn lễ của dân là người thanh-tâm. — Thái-thú: chức quan đời xưa cũng giống như tri-phủ gần đây. — Đề-bạt: cất nhắc một người hoặc còn hàn-vi, hoặc phải yếm-trệ lên một địa vị nào. — Yết-kiến: vào hầu người trên. — Cử: cất nhắc. — Tham-những: tham: thích của không chán; những: quấy rối.

Lời bàn. — Làm quan như ông Dương-Chấn đối với người mình đã *đề-bạt*, không cần ơn, đối với dân mình cai trị không ăn lễ lúc đêm khuya, tấm lòng cũng rõ rệt như lúc thanh thiên, bạch nhật, chẳng cũng là một ông quan thanh-liêm đáng làm gương cho bọn quan tham, lại những muốn đời ư! Làm quan mà *vơ vét* cho nhiều chính mình chắc đâu đã giữ được, huống chi còn mong *đề* lại cho con cháu. Như thế, *đề* lại cho chúng cái tiếng thanh bạch *thơm tho* muốn *thuở* *chả* hơn là cái của phi nghĩa chỉ tỏ làm cho chúng *kiêu xa* *dâm dật* rồi đi đến *bại vong* ư!

41. — Không nhận cá

Công-Nghi-Hưu làm tướng nước Lỗ, tính hay thích ăn cá. Một hôm có người đem cá biếu, ông lại không nhận. Em ông lấy làm lạ, hỏi: « Anh sở thích ăn cá người ta đem cá cho, sao anh lại không nhận? »

Công-Nghi-Hưu nói: « Người ta đem cá cho chắc có ý cầu ta việc gì. Nếu ta nhận, tất ta phải giúp việc người. Giúp việc người, lỡ làm trái phép thì đến mất quan. Mà mất quan, thì chẳng những không

có cá biểu, mà đến cá mua lấy cũng không có nữa. Cho nên ta không nhận cá, chính là ta muốn được có cá ăn lâu dài mãi-mãi đó. Ông Lão-tử xưa có câu rằng: « Đẻ thân mình lại sau, thế mà thân mình đứng trước; gác thân mình ra ngoài, thế mà thân mình vẫn còn. Thế chẳng phải là bởi mình không có lòng riêng mà được thỏa lòng riêng của mình ư? »

Hàn-thi Ngoại-truyện

GIẢI NGHĨA.— Công-Nghi-Hưu: làm tướng cho Mục-công nước Lỗ đời Chiến-quốc. Ông là người tính khí điềm đạm công-minh giữ phép, không cùng dân tranh lợi.— Lỗ: (xem bài số 5).

Lời bàn.— Làm quan như Công-Nghi-Hưu thật là thanh-liêm. Dù đến con cá (trong sách không nói rõ cá gì), là vật nhỏ mọn mà ông cũng còn cân nhắc không chịu nhận. Ông hiểu cái lẽ rằng: Người ta vì mình, mà chiều mình, chỉ được có một thời, sao cho bằng chính mình trọng lấy mình mới là kể lâu dài mãi-mãi.

Thiên-hạ chưa lo đến mà mình đã lo trước cho thiên-hạ; thiên-hạ đã vui rồi, mà mình mới vui sau thiên-hạ, thế là mình gác thân mình ra ngoài để thân mình lại sau, mà không có điều gì riêng tư vậy. Khi thân mình lại được trước, lại vẫn còn, thì lòng riêng gì của mình mà không thỏa. Nếu làm quan mà chỉ chăm-chăm hại người để cầu lợi riêng cho mình thì người còn, bụng chết, tự cho là sướng, mà kỳ thật có gì sung sướng đâu?

42 — Cửa báu

Nước Tống có người được hòn ngọc, đem biểu quan Tư thành là Tử-Hãn. Tử-Hãn không nhận. Người biểu ngọc thưa rằng:

« Ngọc này tôi đã đem cho thợ ngọc xem, quả là một thứ ngọc rất báu, mới dám đem dâng quan lớn, xin quan lớn nhận cho tôi được vui lòng.

Tử-Hãn nói: Người cho ngọc là cửa báu, ta cho lính không tham là cửa báu. Người đem ngọc cho ta, nếu ta nhận, thì hai bên cùng mất cả cửa báu. Ấu là người cứ đem về Ai giữ lấy cửa báu của người ấy, như thế cửa báu của hai người đều còn cả thì chẳng là hơn ư!

Người biểu ngọc, cúi đầu thưa: « Chúng tôi là thường dân mà lại có ngọc này, chổn sợ trộm cướp mà có khi hại đến thân... »

Tử-Hãn thấy thế, lưu người ấy lại, gọi thợ ngọc đến giữa ngọc, bán được tiền rồi, bèn đưa cho người ấy đem về để làm giàu.

Tả Truyện

GIẢI NGHĨA.— Tống: (xem bài số 3).— Tư thành: quan coi thành.— Thợ ngọc: thợ mài giũa và làm đồ bằng ngọc.— Cửa báu: những vật quý giá và người có lòng yêu chuộng. Tiếng báu là bởi chữ bảo ra.— Chổn sợ: sợ rồi có lẽ xảy ra, như thế, tiếng chổn có khi dịch ở chữ dãi ra.

Lời bàn.— Đã là người, ai cũng có hiếu-thượng, cái hiếu-thượng ấy tức là cửa báu của mình. Nhưng hiếu-thượng, không ai giống ai. Người

kiến-thức thô-bỉ, thì hiếu-thượng thô-bỉ, người kiến-thức cao-minh, thì hiếu-thượng cao-minh. Kẻ dâng ngọc, chỉ biết ngọc là báu, nhưng người không nhận ngọc, lại cho thanh-liêm mới là báu. Làm quan mà ai cũng có tính nhất quyết không nhận lễ vật của dân như Tử-Hân, lại có tri hiều rõ được nguyện-vọng của dân như Tử-Hân, có bụng che-chở gây-dựng cho dân như Tử-Hân nói trong truyện này, thì dân nào chẳng kính, chẳng trọng, chẳng yêu quan như cha mẹ, sợ quan như thần minh!

43. — Biết rõ chữ « Nghĩa »

Hoa-Hâm chạy loạn, cùng đi với một bọn sáu bảy người. Giữa đường gặp một người lại cũng chạy loạn, đến kêu nài, xin nhập bọn. Chúng lấy làm ái-ngại, thuận cho. Một mình Hoa-Hâm nói:

« Không nên. Đang bước nguy-hiểm, sinh, tử, họa, phúc có nhau, ta đi bấy nhiêu người cũng như một người vậy. Bây giờ, vô cớ nhận một người lạ, lỡ khi xảy ra việc gì, thì có bỏ được người ta không? »

Chúng bất-nhẫn cố nói với Hoa-Hâm cho người kia cùng đi. Hoa-Hâm bằng lòng.

Người kia đi được một quãng đường, chẳng may sa chân ngã xuống giếng. Cả bọn muốn bỏ mặc, để đi cho rảnh thân. Một mình Hoa-Hâm nói:

« Không nên. Người ta cùng đi với mình là

người bọn mình. Người ta gặp sự chẳng may như vậy, mà mình bỏ người ta sao cho đành.

Nói rồi, bảo bấy nhiêu người cùng ở lại vớt người kia lên. Sau cứu mãi không được, Hoa-Hâm lại bảo phải ở lại mai-táng chu-tất rồi mới đi.

GIẢI NGHĨA. — Hoa-Hâm: người cuối đời nhà Đông-Hán, học giỏi, làm quan đến chức Thượng-thư-lệnh. — Nhập bọn: vào với một bọn nhiều người. — Chúng: nhiều, đây chỉ bọn người cùng đi với Hoa-Hâm. — Nguy-hiểm: cheo-leo, có thể hại đến sức khỏe hay tính-mệnh được. — Vô cớ: không có cớ gì. — Bất-nhẫn: không nỡ, không đành dè như thế. — Mai táng: chôn rồi đắp đất thành mồ.

Lời bàn. — Vô cớ cho một người lạ nhập bọn, nghĩa cũng không nên, một là e xảy ra sự gì hại đến thân mình, hai là sợ không được thủy chung với người ta. — Đã nhận người ta đi với mình một bọn, giữa đường người ta gặp sự chẳng may mà bỏ mặc người ta, nghĩa lại càng không nên lắm, vì như thế là bạc ác bất nhân, chỉ biết nhau trong lúc vô sự, đến khi nguy-hiểm rồi lại bỏ nhau. Biết được cái đạo không nên nhận và cái đạo đã nhận như Hoa-Hâm đây mới thực là người hiểu rõ chữ « Nghĩa » tức là hiểu việc nên làm thế nào mới là phải vậy.

44. — Tri-kỷ

Bảo-Thúc chết, Quản-Trọng thương tiếc, khóc

như mưa, ướt đầm cả vạt áo.

Có người hỏi: « Ông với Bảo-Thúc không phải là họ-hàng *thân-thích* gì, mà sao ông thương khóc quá như vậy? »

— Quân-Trọng nói: « Người không rõ, để ta nói cho mà nghe. Ta lúc nhỏ khốn khổ, thường buôn chung với Bảo-Thúc, lúc chia lã, bao giờ ta cũng lấy phần hơn, mà Bảo-Thúc không cho ta là *tham*, biết ta gặp cảnh *quần-bách* *bất-đắc-dĩ* phải lấy thế. — Ta ở chỗ chợ-búa thường bị lắm kẻ nạt dọa, Bảo-Thúc không cho ta là nhát, biết ta có lượng *bao-dong*. — Ta bàn việc với Bảo-Thúc, nhiều khi việc hỏng, Bảo-Thúc không cho ta là ngu, biết có lúc may, lúc không may cho nên công việc *thành* hay *bại*. — Ta, ba lần ra làm quan, bao lần bị bãi, Bảo-Thúc không cho ta là *bất-tiểu* biết ta chưa gặp thời, chưa tìm được vua giỏi. — Ta ra trận ba lần, đánh thua cả ba, Bảo-Thúc không cho là ta *bất tài*, biết ta còn có mẹ già phải *phụng-dưỡng*. »

Ta *nhân-nhục* thờ vua Hoàn-công, Bảo-Thúc không cho ta là *vô-sĩ*, biết ta không giữ *tiều-tiết*, có chí làm ích lợi cho cả thiên-hạ... Sinh ra ta là cha mẹ, biết ta là Bảo-Thúc. Mà đối với người biết mình, mình đem cả *tính-mệnh* ra hiến còn chưa cho là quá, *huống chi* thương khóc thế này đã thấm vào đâu! »

Thuyết-Uyển

GIẢI NCHIA. — Bảo-Thúc: tức Bảo-Thúc-Nha thường còn gọi là Bảo-Tứ. người giỏi nước Tề, tiến Quân-Trọng cho

Hoàn-công dùng. — Quân-Trọng: tên là Di-Ngô người nước Tề làm tướng giúp Hoàn-công giỏi có tiếng. — Thân-thích: người có họ nội hay họ ngoại với mình. — Tham: muốn được nhiều, được mãi. — Quần-bách: túng-bần không biết xoay-xở thế nào cho đủ tiền tiêu dùng. — Bất-đắc-dĩ: không thể sao làm khác được như thế. — Bao-dong: rộng lượng, không chấp những điều người ta phạm lỗi với mình. — Thành: làm nên. — Bại: hỏng việc. — Bất-tiểu: người không ra gì. — Phụng-dưỡng: nuôi nấng tôn kính. — Nhân-nhục: nhận được những sự khó chịu đến mình. — Vô sĩ: không biết xấu hổ. — Tiều-tiết: những việc nhỏ nhặt. — Tính mệnh: mạng người. — Huống chi: lại thêm một lẽ nữa.

Lời bàn. — Khó thật! Ở đời mình giao-thiếp với nhiều người, bè bạn tưởng vô số, nhưng hồ dễ đã được mấy người thực gọi là tri-kỷ. Thế nào là tri-kỷ? Tri-kỷ là người biết mình, nghĩa là đồng thanh, đồng khí, đồng chí, đồng tâm với mình, chơi với mình rất thân-thiết, bao bọc che-chở cho mình, lúc sống phúc cùng hưởng, họa cùng đau, lúc chết, tưởng có chết được với nhau cũng không hối. Quí thật! người tri-kỷ! cho nên cổ nhân có câu, nói: « Đắc nhất tri-kỷ, khả dĩ bất hận » nghĩa là ở đời có được một người tri-kỷ cũng không còn ân-hận gì nữa; lúc sống, có được một người biết mình, thì mình chết cũng không lấy làm uổng đời.

45. — Cảm-tình

Có một người nước Yên lúc sinh, thì sinh ở

nước Yên; lúc lớn lên, thì sang ở nước Sở; lúc già lại trở về cố-quốc. Khi đi qua nước Tấn (gần nước Yên), bạn cùng đi đường, chỉ vào cái thành mà nói đối anh ta: « Đây là thành nước Yên ». Anh ta buồn rầu, khác hẳn sắc mặt. — Chỉ vào nền xã, nói: « Đây là nền xã làng anh ». Anh ta ngậm ngùi than thở. — Chỉ vào cái nhà, nói: « Đây là nhà của ông cha anh ». Anh ta rũ-rượi rơm-rơm nước mắt. — Chỉ vào cái gò, nói: « Đây là mồ mả ông cha anh ». Anh ta oà lên khóc.

Bạn cùng đi, ai nấy phì cười, nói: « Chúng tôi nói đùa đấy. Đây mới là nước Tấn, chưa phải là nước Yên ». Anh ta nghe nói lấy làm bẽ-lẽn.

Kịp khi về đến nước Yên, anh ta trông thấy thật là thành, là xã nước Yên, thật là nhà của mồ mả của ông cha, thì lòng cảm thương lại hờ-hững không còn được như trước nữa.

Liệt-Tử

GIẢI NGHĨA. — Yên: một nước mạnh trong bảy nước thời Chiến-quốc, tức là Phụng-thiên, Trục-lệ và một phần phía bắc nước Triệu-tiên (Cao-ly bây giờ). — Sở: (xem bài số 9). — Tấn: một nước đời Xuân-thu, đến đời Chiến quốc bị họ Hàn, họ Triệu, họ Ngụy lấy mất và chia làm ba nước, ở vào tỉnh Sơn-Tây và một phần Trục-lệ bây giờ. — Cố-quốc: nước nhà khi mình ở nước ngoài thì gọi bản quốc và cố quốc. — Thành: nơi đắp cao, quân đóng ở trong để giữ cho một tỉnh hay một xứ được bình yên. — Xã: nền đất đắp lên để tế hậu thổ.

Lời bàn. — Thường con người ta, ai cũng sẵn mỗi cảm tình, khi gặp thời gặp cảnh xúc động đến thì mỗi cảm tình ấy tất chứa chan, đầy dẫy hiện ra ngoài. Tuy vậy, mỗi cảm tình đã dùng lắm, thì sau này không còn được như trước. Một người đã đem bụng trung thành thờ kẻ vô đạo, một người đã để lòng ân ái thương gái bất trình, dù về sau, gặp được bậc anh quân hay người thực nữ, thì mỗi cảm tình cũng không còn được đắm thắm như xưa. Chẳng khác nào như người nước Yên này, đã đem hết nước mắt khóc chỗ giả dối mà không biết, đến khi gặp sự thực, thì lại hình như cạn hết nước mắt rồi. Cho nên đối với tình tình, người ta có biết, lấy học thuật mà di-dưỡng, lấy lễ nghĩa mà tiết chế, thì tình tình dùng mới chính đáng và thuần túy được. Xưa nay thành hiền hào kiệt đều là người biết lý hội tình tình cả.

46. — Vì nghĩa công, quên thù riêng

Đời nhà Đường Quách-Tử-Nghi, Lý Quang-Bật cùng làm phó-tướng của An-Tử-Thuận. Tính hai người vốn không ưa nhau; nhiều khi, tuy cùng đi với nhau một xe, ngồi với nhau một tiệc, mà vẫn như cừu-địch, không ai đàm-đạo với ai cả.

Sau Tử-Nghi được lên làm tướng thay Tử-Thuận, Quang Bật sợ Tử-Nghi hại mình, quả cảm đến nói rằng:

« Phần tôi dù chết cũng cam-tâm, nhưng xin

rộng lượng đừng hại đến vợ con tôi là kẻ vô tội.»

Tử-Nghi thấy nói chạy ngay lại, cầm tay Quang-Bật thưa rằng:

« Tôi đâu dám đem lòng oán hận riêng mà nỡ hại ông. Hiện nay trong nước loạn-lạc, vua tôi lo và nhọc, không ông thì không ai gánh nổi việc thiên hạ...»

Nói xong nước mắt ràn rụa, rồi lại lấy những điều trung nghĩa khuyên răn, và lập tức cất Quang-Bật lên làm chức Tiến-độ-sứ.

Từ đó hai người tuyệt-nhiên không chút nào ghen ghét, ngờ vực nhau, chỉ cùng nhau một lòng đánh giặc, yêu dân, giúp vua trị nước.

GIẢI NGHĨA — Đường: một nhà thống trị nước Tàu 618-901 sao Th. ch. — Cừu-địch: người thù-hằn đối-đầu với mình. — Đàm-đạo: đàm: bàn; đạo: nói. — Quả-cảm: báo đáp không còn do dự e-sợ gì. — Cam-tâm: cam: ngọt; tâm: lòng, vui lòng mà chịu một việc gì thiệt-hại khờ-sở đến mình. — Việc thiên-hạ: đây là việc cả nước. — Tiết-độ-sứ: tên quan đời nhà Đường được quyền tự-chủ coi một địa-phương về việc chính-trị, lý-tài. — Tuyệt-nhiên: thôi hẳn không còn một tí nào nữa.

Lời bàn.— Thù riêng cá-nhân là việc nhỏ mọn, nghĩa công đối với cả nước là việc rất trọng. Biết quên thù riêng để làm nghĩa công như Quách-Tử-Nghi, Lý Quang-Bật, thực là đáng khen vậy. Nghĩ đến thân, đến nhà trước, đến quốc-gia sau cũng là nghĩa, song nghĩa hẹp mà gọi là tư. Nghĩ đến

quốc-gia trước, đến thân, đến nhà sau cùng là nghĩa song nghĩa rộng mà gọi là công. Quốc-gia hay, hay dở, một kẻ bình dân cũng có trách nhiệm, hướng chỉ là người gánh vác được việc quốc-gia như Tử-Nghi và Quang-Bật. Ôi! nước là cái thành để giữ thân, giữ nhà không biết trọng nước tức là khinh thân, khinh nhà vậy. Tiếc thay cho những kẻ chức trọng, quyền cao, đối với thân, với nhà, thì việc nhỏ mọn cũng lấy làm lo lắng quan tâm, mà đối quốc-gia thì việc dù to lớn đến đâu cũng xem thường, xem khinh, chỉ thù-hằn nhau, khuynh-loát nhau, không biết đồng tâm hiệp lực lo liệu việc dân việc nước, thật là làm to vậy.

47 — Dong người được báo

Vua Trang-Vương nước Sở cho các quan uống rượu. Trời đã tối, đang lúc rượu say, đèn nến bỗng gió tắt cả. Trong lúc ấy, có một viên quan thừa cơ kéo áo cung-nữ. Người cung-nữ nắm lấy, giật đứt giải mũ, rồi tâu với vua rằng:

« Có kẻ kéo áo gheo thiếp. Thiếp giật được giải mũ. Xin cho thắp đèn ngay để khám xem ai đứt giải mũ, thì chính là kẻ gheo thiếp...»

Vua gạt đi nói:

— Thôi! không làm gì! cho người ta uống rượu, để người ta say, quên cả lễ phép, lại nỡ nào vì câu chuyện đàn bà mà làm sỉ-nhục người ta!»

Rồi lập tức ra lệnh rằng: « Ai uống rượu với quả-nhân hôm nay mà không sai đến đứt đứt giải mũ là chưa được vui. »

Các quan theo lệnh, đều đứt giải mũ cả. Nên suốt tiệc hôm ấy, được vui-vầy ồn-thỏa.

Hai năm sau nước Sở đánh nhau với nước Tấn. Đánh luôn năm trận, mà trận nào cũng thấy một viên quan võ, liều sống, liều chết xông ra trước và đánh rất hăng, làm cho quân Tấn phải lùi. Vì thế mà quân Sở được. Trang-Vương lấy làm lạ cho đòi viên quan ấy lại hỏi:

Quả-nhân đãi nhà ngươi cũng như mọi người khác, cơ sao lại nhà ngươi lại hết lòng giúp quả-nhân khác người như vậy?

Viên quan thưa rằng:

« Thần rắp tâm muốn đem tính mệnh để hiến nhà vua đã lâu. Mãi đến bây giờ mới gặp dịp báo đền nghĩa xưa, thực là may cho thần lắm. Thần là Trương-Hùng chính là người trước bị đứt giải mũ mà nhà vua không nổi làm tội đấy. »

Đào-Ngột (Sở sử)

GIẢI NGHĨA. — Dong người được báo: rộng lượng tha lỗi cho người, được người tìm cách báo đền. — Thừa cơ: nhân dịp tốt. — Cung-nữ: con gái đẹp hầu vua ở trong cung. — Quả-nhân: tiếng vua tự xưng với thần hạ và lấy ý khinh tôn là người ít đức. — Tấn: (xem bài số 45). — Hiến: dâng, biếu.

Lời bàn. — Ông vua không làm tội người công thần ghẹo cung-nữ thực là có độ lượng, bao dong được lỗi của người. Người ghẹo cung-nữ không quên cái ơn đã chịu, tìm cách để báo-đáp, thực là có nghĩa, tỏ được cái bụng trung thành với người gia ơn. Có vua ấy tất có tôi ấy, vua tôi như thế thì nước đời nào mất được.

48. — Nói thí-dụ

Có người bảo vua nước Lương rằng: « Huệ-tử nói việc gì cũng hay thí-dụ. Nếu nhà vua không cho thí-dụ, thì Huệ-tử chắc không nói gì được nữa.

Vua bảo: «Ừ» để rồi ta xem ».

Hôm sau, vua đến thăm Huệ-tử, bảo rằng:

« Xin tiên sinh nói gì cứ nói thẳng đừng thí-dụ nữa ».

Huệ-tử nói: « Nay có một người ở đây không biết nỏ là cái gì, mới hỏi tình trạng cái nỏ thế nào. Nếu tôi đáp rằng: Hình-trạng cái nỏ giống như cái nỏ, thì người ấy có hiểu được không? »

Vua nói: « Hiểu làm gì được? »

Thế nếu tôi bảo người ấy: Hình-trạng cái nỏ giống như cái cung có cán, có lẫy, thì người ấy có biết được không?

Vua nói: « Biết được ».

Huệ-tử nói: Ôi! khi nói với ai là đem cái người ta đã biết làm thí-dụ với cái người ta chưa biết, để khiến người ta biết. Nay nhà vua bảo tôi đừng thí dụ nữa thì tôi không sao nói được.

Huệ-tử

GIẢI NGHĨA.— Lương: một nước chư-hầu mạnh đời Chiến-quốc, tức là nước Ngụy ở vào địa phận Hà-nam và Sơn-tây bây giờ—. Thí-dụ: lấy cái này ví sang cái kia cho người nghe hiểu.— Tiên-sinh: bực có tuổi, có tài, đạo-đức, đáng dạy được mình. Hay dùng chỉ riêng thầy dạy học hay người đáng quý.

Huệ-tử: tên một thiên sách của Huệ-Thi người thời Chiến-quốc, bạn với Trang-Tử.

Lời bàn.— Cái cung, cái nỏ khác nhau nhiều, nhưng lấy cái cung nói với người đã biết cung để khiến cho biết được cái nỏ, thì may người ấy ý hội cũng được ít nhiều. Phàm dạy bảo người ta điều gì, là cốt ý làm cho người ta hiểu được điều ấy, mà muốn cho người ta dễ hiểu, không gì bằng thí-dụ, nghĩa là nhân cái người ta đã biết mà đưa dạy vào cái người ta chưa biết. Cái phương-pháp giáo-dục tối-tân bây giờ «qui-nạp» hay «phụ-diễn» cũng lấy sự thí-dụ làm cốt. Người ta đã nói: «Một quyển sách không có thí-dụ chỉ là một bộ xương mà thôi.» Câu Huệ-tử nói: «Đem cái người ta đã biết làm thí-dụ với cái người ta chưa biết để khiến người ta biết», thực là ám-hợp với cái lối học tối-tân đời này.

49.— Con cú-mèo và con chim gáy

Con cú-mèo gặp con chim gáy.

Chim gáy hỏi: «Bác sắp đi đâu đấy?»

Cú-mèo nói: «Tôi sắp sang ở bên phương đông».

— Tại làm sao lại đi thế?

— Ở đây người ta nghe tôi kêu người ta ghét, cho nên tôi phải đi chỗ khác.

Chim gáy nói: «Bác có thể nào đổi tiếng kêu đi mới được. Chớ không đổi tiếng kêu, thì sang phương đông, người ta nghe tiếng, cũng lại ghét bác thôi, vì nhân-tình đâu mà chả thế. Cứ như ý tôi, thì không gì bằng bác phải rút cổ, thu cánh suốt đời không kêu nữa là hơn».

GIẢI NGHĨA.— Cú-mèo: loài chim dữ mắt như mắt mèo đem đi bắt các chim nhỏ và chuột để ăn.— Chim gáy: chính chữ là cưu, loài chim gáy, đầu nhỏ đuôi ngắn mà cánh dài.— Nhân-tình: cái tình yêu ghét chung của loài người.

Lời bàn.— Cú kêu ra ma, cú ở phương tây, kêu người ta ghét, lấy gạch, ngói, mảnh sành ném. Cú tưởng sang ở phương đông, thì người ta ưa được, nhưng nếu tiếng kêu vẫn cứ như cũ, thì người phương đông tất cũng ghét chẳng khác gì người phương tây. Nếu cứ muốn người yêu, thì một là phải đổi tiếng kêu, hai là thôi hẳn không kêu nữa, chớ không phải đổi chỗ ở mà được. Bài này cốt ý nói người ác, thì đi đến đâu ai cũng ghét, không đâu người ta dung. Muốn người ta yêu, thì phải cải ác, vì thiện, làm cho người ta đáng yêu mới được.

50. — Con cò và con trai

Nước Triệu toan đánh nước Yên, Tô-Tần, vì nước Yên, sang nói với vua nước Triệu là Huệ-vương rằng:

« Vừa rồi tôi đi qua bên bờ sông Dịch-thủy, tôi trông thấy con trai đang há miệng phơ mình trên bãi, có con cò đậu đến, mổ ngay vào thịt trai. Trai liền ngậm miệng, cắn chặt lấy mỏ cò. Cò nói: « Hôm nay không mưa, ngày mai không mưa, thế nào trai cũng phải chết. » — Trai nói: « Hôm nay không rút được mỏ, ngày mai không rút được mỏ, thế nào cò cũng phải chết ». Hai bên găng nhau, chẳng ai chịu ai. Bỗng đâu có người đánh cá đi qua, trông thấy chộp được cả trai lẫn cò... Nay mà nước Triệu đem quân sang đánh nước Yên, nước Yên tất phải chống lại. Hai bên đánh nhau lâu, hai người tổn của, chắc là suy yếu cả. Tôi e nước Tần thừa cơ ấy, đem quân chụp cả hai nước như người đánh cá chụp cả trai lẫn cò, thì lúc bấy giờ hối cũng không kịp. Dám xin nhà vua thử nghĩ kỹ lại xem »

Huệ-vương cho là nói phải, bèn đình việc đánh Yên.

Chiến-quốc-sách

GIẢI NGHĨA. — Triệu: một nước thời Chiến-quốc ở vào tỉnh Trục-lệ và Sơn-tây bây giờ. — Yên: (xem bài số 45). — Dịch-thủy: tên một con sông qua Trục lệ. — Tần: nước mạnh

đời Chiến-quốc ở vào địa phận Thiểm-tây bây giờ. — Thừa cơ: nhân dịp tốt. — Hối: ăn hận, ăn năn, khi mình đã nghĩ hay làm một việc gì không phải. — Đình: thôi không làm việc gì nữa

Chiến-quốc-sách: bộ sách còn gọi là Trường đoản thư của Lưu-Huống đời Hán làm ghi chép những việc về đời Chiến-quốc.

Lời bàn. — Trai, cò vì găng nhau mà hai con cùng bị hại trong tay người đánh cá. Cái bài « Bạng duật tương tri, ngư ông đắc lợi » này cũng như nhiều bài trong các sách tây: Con cò và hai người tranh nhau, « Con khỉ chia phó-mát cho hai con mèo... » Đều có ý khuyên người ta không nên tranh giành chọi lẫn nhau. Hai nước tranh nhau, thì hao người, tổn của tài hại đã đành. Hai người tranh nhau thì tất sinh ra kiện-cáo. Mà « vô phúc đáo tụng đình », thua được chưa biết thế nào, hãy biết có bao nhiêu thầy kiện, thầy cò những phường tham những ở giữa thời cơ dòm-dỏ để cầu lợi, rất thiệt hại cho cả hai bên. Vậy ta chẳng nên găng nhau, chống nhau làm gì. Nhỏ thì tổn tiền. Lớn thì hại nhà, lớn nữa thì hại nước. Ta phải lấy câu « Dĩ hòa vi quý » mà cư xử nhún-nhường nhau là hơn.

51. — Hồ mượn oai hồ

Vua Tuyên-Vương làm vua cả nước Sở. Chiêu-Hề-Tuất chỉ là một người bầy tôi vua Tuyên-Vương. Thế mà người phương bắc ai nghe thấy nói Chiêu-

Hề-Tuất cũng phải kinh-sợ. Vua lấy làm lạ, một hôm, hỏi *quần-thần* là vì có làm sao. Không ai trả lời nổi. Chỉ có Giang-Nhất thưa được rằng:

« Con hồ hay bắt các giống thú để ăn thịt. Một hôm bắt được con hồ Hồ bảo: « Liệu đó! Chớ có động chạm đến ta mà chết ngay bây giờ. Ta là Trời sai xuống, cầm quyền coi hết cả *bách-thú*. Người mà ăn thịt ta, là người trái mệnh trời, hại đến thân ngay lập tức. Không tin, thử để ta đi trước, người theo hầu sau, xem có con thú nào trông thấy ta mà không sợ-hãi, tìm đường trốn cho mau không! » Hồ cho hồ là nói thật, bèn theo hồ đi. Quả nhiên bách thú trông thấy đều sợ mà chạy cả. Hồ vẫn không biết rằng bách thú đều sợ mình mà chạy, cứ tưởng là sợ hồ. Nay nhà vua nước mạnh, quân nhiều mà vua giao cả *quyền-thế* cho Chiêu-Hề-Tuất, người phương bắc sợ Hề-Tuất, nhưng kỳ thực là sợ vua cũng như bách thú sợ hồ vậy. »

Chiến-quốc-sách

GIẢI NGHĨA.— Hồ: loài vật rừng bụng thon, tai dài, mõm nhọn, đuôi xù hay bắt gà vịt ăn có tiếng là con vật tai quắt, giáo hoạt. Xưa nay nhiều người dịch hồ là cáo.— Sở: (xem bài số 9).— Người phương bắc: chỉ những người ở phía bắc nước Sở bấy giờ.— *Quần-thần*: các quan.— *Bách thú*: bách: một trăm, chỉ tất cả các vật.— *Mệnh trời*: đây là lệnh trời sai xuống làm một việc gì.— *Quyền thế*: quyền hành, thành thế, cái đáp người ta.

Lời bàn.— Bài này cũng như bài ngụ-ngôn

« Lừa dối lột *sư-lử* » cốt ý nói những kẻ *thần-hạ* mượn *quyền-thế* người trên để *hống-hách* *dọa-nạt* người ta. Nhưng nếu người ta không biết, thì người ta còn sợ, chứ khi « hồ mà thêm cỏ, lừa mà thỏ tai » thì chẳng những người ta đem lòng *khinh-bĩ*, mà người ta còn làm cho *đê-nhục* để cho bỏ ghét.

52.— Mạnh-Thường-Quân vào nước Tần

Mạnh-Thường-Quân là một nhà *nghĩa-hiệp* nước Tề, muốn sang nước Tần, để *du-thuyết*. Có hàng nghìn người can-ngăn mà không được. Sau Tô-Tần đến can. Mạnh-Thường-Quân bảo rằng:

« Việc người thì ta đây không còn sót gì nữa, chỉ có việc *quỉ-thần* là ta chưa được rõ mà thôi. »

— Tô-Tần nói: Ấy chính tôi lại đây không phải là để nói việc người, tôi cốt định đem việc *quỉ-thần* nói để ông nghe.

— Mạnh-Thường-Quân nói: Ừ, thế nói ta nghe.

— Tô-Tần nói: Vừa rồi tôi lại đây, đi qua con sông, tôi thấy một pho tượng đất nói chuyện với một pho tượng gỗ. Tượng gỗ bảo tượng đất: Người là đất nặng thành hình, đến mùa mưa, nước sông lên ngập lụt cả thì người bỏ tan ra mất. — Tượng đất nói: Ta có tan ra nữa, ta vốn là đất, thì đất lại hoàn đất mà thôi. Chớ như người là gỗ tạc thành hình, nước tràn ngập lên, thì chưa biết người trôi giạt vào đâu mà rồi ra thế nào... Nay nước

Tần là nước hiểm-trở, vua Tần là vua bạo ngược, nếu ông vào đây thì chưa biết có ra thoát được không.

Mạnh-Thường-Quân nghe nói, bèn thôi không sang nước Tần nữa.

GIẢI NGHĨA.— Mạnh-Thường-Quân: con vua nước Tề thời Chiến-quốc, họ Điền tên Văn làm tướng nước Tề có tiếng là người nghĩa-hiệp, trong nhà lúc nào cũng tiếp đãi đến vài nghìn người khách.— Nghĩa-hiệp: người thẳng tính thích điều phải, hay giúp người hèn yếu, chống lại kẻ cường quyền.— Tần: tên nước đời Xuân-thu (tức là tỉnh Thiểm-tây bây giờ) đến đời Thủy-Hoàng, nước Tần chiếm được cả sáu nước mà nhất thống thiên hạ.— Du-thuyết: nhà ngôn luận giỏi đời Chiến-quốc thường dùng lời biện bác mà làm cho người ta xiêu lòng phải nghe.— Tô-Tần: người thời Chiến-quốc, là một nhà du thuyết giỏi, có công đi liên hợp được sáu nước để chống lại nước Tần.— Quỷ thần: quỷ: bậc thiêng liêng ở dưới đất tức là người chết; thần: bậc thiêng liêng ở trên trời. Mạnh-Thường-Quân thấy Tô-Tần đến, đột ngột đem chuyện quỷ thần hỏi, có ý làm cho khó khăn Tô-Tần không nói ra làm sao được nữa. Không ngờ Tô-Tần ứng biến lanh, lấy ngay chuyện quỷ thần làm thí-dụ mà nói đến mình.— Hiểm-trở: núi cao, sông sâu ngăn trở, đi lại hiểm-nghèo.

Lời bàn.— Mạnh-Thường-Quân cậy là tài giỏi, trước đã không chịu nghe ai, mà sau lại nghe Tô-Tần, là vì Tô-Tần thuyết lý đến nơi không còn sót nước gì. Bài ngụ-ngôn của Tô-Tần đây thực là một bài học cho những kẻ có tính mạo-hiểm mà không biết liệu sức mình. Mạo-hiểm là một tính

hay, nhưng phải có biết mình, biết người thì mới thành được việc mà không đến nỗi thất bại.

53.— Thập-Bì nói chuyện với Huệ-vương

Vua Huệ-vương nước Ngụy hỏi Thập-Bì rằng: Người nghe người ta cho quả-nhân là thế nào?

— Thập-Bì thưa: Thần nghe người ta cho nhà vua là nhân-tử và hay gia-ơn lắm.

Vua vui mừng hơn hở nói rằng: Như thế thì cái công-đức của quả-nhân được đến thế nào?

— Thập-Bì nói: Cái công-đức ấy rồi đến mất nước.

— Vua ngạc nhiên hỏi: Nhân-tử và hay gia-ơn là làm việc thiện mà làm việc thiện đến nỗi mất nước là nghĩa thế nào?

— Thập-Bì thưa: Vua mà nhân-tử thì bất-nhân trừng phạt; vua hay gia-ơn, thì chỉ thích ban thưởng. Tính đã bất-nhân, thì có kẻ tội cũng không trị; tính hay ban ơn, thì kẻ vô-công cũng được thưởng. Đến kẻ có tội không phải phạt, kẻ vô-công cũng được thưởng, thì mất nước cũng không có gì là lạ.

Hàn-Phi-Tử

GIẢI NGHĨA.— Quả-nhân: (xem bài số 47). — Nhân-tử: nhân đức, từ bi, có bụng tốt hay làm điều lành. — Gia-ơn: làm cho người ta được nhờ, được khỏi khổ, được sung sướng, đây là nói hay ban ơn cho cái này cái nọ. — Công-đức: công việc lành giúp cho người ta; đức: lòng lành nghĩ đến

người ta. — **Thiện**: lành, chỉ những sự làm có nhân-đức. — **Bất nhân**: không nỡ làm thàng tay, có bụng ái ngại. — **Vô-công**: không có công lao.

Lời bàn. — Nhân-đức vốn là hay, tuy vậy cũng có cái nhân-đức của kẻ trượng-phu, cái nhân-đức của người đàn bà. Ông vua cầm quyền một nước mà nhân-đức như đàn bà, thương kẻ có tội, thưởng kẻ vô công, thì giữ sao cho trong nước trị an được. Phàm chừng các đức tính mà tăng lên quá độ, là hoa ra dở cả. Cho nên cứ cầm cân giữ mực thặng bằng phải chăng, có lý lại có tình, có ân lại có uy, thì mới là đạo trung-dung được.

54. — Tham lợi trước mắt, quên hại sau lưng

Vua nước Ngô muốn đem quân đi đánh nước Kinh. Đã nhiều người can-ngăn, vua nhất định không nghe. Sau lại hạ-lệnh rằng: « Ai can ta đánh nước Kinh thì phải xử-tử. »

Có một viên quan trẻ tuổi muốn can ngăn mà không dám nói, luôn ba ngày, cứ sáng sớm, cầm cung, tên đến đứng vườn sau nhà vua, sương xuống ướt đầm cả áo.

Hôm thứ ba, vua gặp mới hỏi rằng:

« Người đến đây làm gì mà đề sương xuống ướt cả áo như thế? »

Viên quan thưa rằng:

— Trong vườn có một cây cồ-thụ. Chót vót trên

ngọn cây, có con ve-sâu, hút gió, uống sương, rả-rích kêu cả ngày, tưởng đã được yêu thân lắm. Biết đâu đằng sau có con bọ-ngựa, đang chờ hai càng chực bắt. Chính con bọ-ngựa muốn bắt con ve-sâu, lại biết đâu đằng sau có con chim sẻ nghiền cồ chực mổ. Chính con chim sẻ muốn bắt con bọ-ngựa, lại biết đâu dưới gốc cây có tôi cầm cung tên chực bắn. Chính tôi đây muốn bắt con chim sẻ, mà không biết sương xuống ướt đầm cả áo .. Như thế đều là chỉ vì tham cái lợi trước mắt mà quên hẳn cái hại ở ngay sau lưng vậy ».

Vua nghe nói tỉnh-ngộ bèn thôi không đánh nước Kinh nữa.

Thanh-Lê-Tử

GIẢI NGHĨA — **Ngô**: tên nước thời Xuân-thu bây giờ ở vào địa phận phía nam sông Hoài, sông Từ cho đến tỉnh Thiêt giang. — **Kinh**: (xem bài số 29). — **Hạ-lệnh**: truyền một điều gì xuống bắt người ta phải theo. — **Xử-tử**: xử tội chết. — **Cồ-thụ**: cây sống đã lâu năm. — **Tỉnh-ngộ**: biết rằng mình mê muội và hiểu thấu lẽ phải trái.

Thanh-Lê-Tử: tức là Lưu-Hương, người nhà Hán làm quan Gián nghị đại-phu giỏi về văn-chương lại kiêm cả kinh-thuật và thiên văn.

Lời bàn. — Ve sâu ở cao tưởng được yên thân, ngờ đâu có bọ-ngựa muốn bắt ve-sâu; bọ-ngựa lại ngờ đâu có chim sẻ muốn bắt bọ-ngựa, chim sẻ lại ngờ đâu có người muốn bắt chim sẻ, người bắt chim sẻ lại ngờ đâu sương xuống ướt đầm áo! Thế

mới hay ở đời, chẳng nói chỉ một loài người, đến cả muôn loài, cũng chỉ rình hại lẫn nhau, nuốt lẫn nhau mà thôi. Nhưng biết đâu, trong khi mình muốn nuốt người, lại có kẻ khác muốn nuốt mình, mình chỉ ham mê trục cái mối lợi trước mắt mà không phòng bị cái tai hại sau lưng. Mà khi tai hại nó đã xảy đến, thì chẳng những không thấy lợi đâu, lại thiệt thân mình trước. Cho nên người khôn thấy cái lợi, thì lo cả đến cái hại, lợi bất cập hại, thì không bao giờ làm.

55.—Trước khi đánh người phải biết giữ mình

Văn-công nước Tấn đem quân sang đánh nước Vệ. Giữa đường gặp một ông lão đang bừa ruộng, cứ ngừng mặt lên trời cười khanh-khách mãi. Văn-công cho đòi lại, hỏi:

Người cười cái gì thế?

— Ông lão thưa rằng: « Tôi cười người láng giềng nhà tôi. Anh ta đưa vợ đi chơi nhà bà con. Giữa đường gặp người con gái hái dâu, anh ta thích quá lên vợ, rẽ xuống ruộng dâu, nói chuyện với người con gái. Một chốc, ngoảnh lên xem vợ đi đến đâu, thì thấy một chàng đang vây vợ anh ta đi. Ấy câu chuyện chỉ có thế, tôi nghĩ mà tôi không nhịn cười được.

Văn-công nghe nói, tự nhiên, tỉnh-ngộ, kéo quân về. Về chưa đến nơi, thì đã thấy báo có giặc

ngoài vào xâm-phạm trên mạn bắc trong nước.

Liệt-Tử

GIẢI NGHĨA.— Tấn: (xem bài số 15).— Văn-công: vua giới nước chư hầu đời Xuân-thu, đứng vào bậc ngũ bá.— Vệ: tên một nước thời Xuân-thu ở vào vùng tỉnh Trực-lệ và Hà-nam bây giờ.— Tỉnh-ngộ: đương mê-mạn siết gì mà tỉnh ra biết nghĩ lại.

Lời bàn.— Phàm cái gì mình thích, tất người ta cũng thích. Nếu cứ theo lòng dục mà vợ năm gấp mười không phòng bị thì có khi xoi hỏng bống không, chẳng những không lấy được gì của người ta, mà mình có gì cũng mất vào tay người ta nữa. Việc nước cũng thế, đi đánh nước ngoài mà không nghĩ giữ nước nhà, thế là bỏ nước mình cho giặc vậy.

56.— Không nên sát phạt lẫn nhau

Văn-quân đất Lỗ-dương sắp đem quân sang đánh nước Trịnh. Mặc-tử nghe thấy, đến can nói rằng:

« Vì bây giờ trong đất Lỗ-dương này, tỉnh lớn đánh tỉnh nhỏ, nhà lớn đánh nhà nhỏ giết người lấy của lẫn nhau, thì nhà vua nghĩ ra thế nào?

— Văn-quân nói: Bao nhiêu người ở Lỗ-dương đều là tôi con của ta cả. Vì tỉnh lớn đánh tỉnh nhỏ, nhà lớn đánh nhà nhỏ, để cướp lẫn nhau, thì ta tất đem trị tội thật nặng.

— Mặc-tử nói: Bao nhiêu người trong *thiên-hạ* đều là tôi con của Trời cũng như bao nhiêu người trong đất *Lỗ*-dương là tôi con của nhà vua; nay nhà vua đem quân đánh *Trịnh*, thì há lại tránh khỏi được vạ trời hay sao!

Văn-quân nói: Sao *tiên-sinh* lại ngăn ta đánh *Trịnh*. Ta muốn đánh *Trịnh* là thuận cái *chí* của trời. Vua nước *Trịnh* ba đời giết cha, trời đã *ra tai*, làm mất mùa ba năm. Nay ta phải giúp trời mà giết *Trịnh*.

— Mặc-tử nói: Vua nước *Trịnh* ba đời giết cha, trời đã *ra tai*, làm mất mùa ba năm trời phạt như thế cũng là đủ. Nay nhà vua lại còn đem quân đánh *Trịnh*, mà nói rằng: « Ta đánh *Trịnh* là ta thuận ý trời », thì là nghĩa thế nào? Vì như ngay đây có một đứa con *ngang-ngạnh*, cha nó đã cầm roi đánh nó, người cha bèn lảng-giềng lại còn vác gậy ra đánh hời, bảo rằng: « Ta đánh nó là thuận cái *chí* của cha nó ». Nói như thế, thì có nghe được không?

Mặc-Tử

GIẢI NGHĨA. — *Lỗ-dương*: tên một ấp lớn của nước *Sở* về thời *Xuân-thu*, tức là huyện *Lỗ-sơn* tỉnh *Hà-nam* bây giờ. — *Can*: nói để ngăn ai đừng làm việc gì. — *Thiên-hạ*: đất dưới gầm trời, tức là cả thế-giới. Người *Tàu* trước thường cho *thiên hạ* là chỉ có nước *Tàu* và mấy xứ ở chung-quanh thôi. — *Tiên sinh*: (xem bài số 48). — *Chí*: tâm đề vào việc gì. — *Ra tai*: làm cho thiệt hại *khô* sở như *tụt*, *đại hạn*, *bão*, *dịch* *lệ*, *đói kém*, *loạn lạc*. — *Phạt*: trừng-trị cho lần sau chữa. — *Ngang-ngạnh*: không dưng lời, bướng, chống lại.

Lời bàn. — Khi mình *cậy sức*, *cậy nhiều*, *cậy khôn*, *cậy tai* mà *hà-hiệp* kẻ kém mình, thường mình cứ hay *viện lẽ* nọ, *cớ kia*, *đề* như cho mình là phải mà *che mắt* *thế gian*, *lấp miệng* *thiên hạ*. Nhưng dù *viện lẽ* gì *cớ* gì, cũng vẫn không được *chánh đáng*. *Danh* bất *chính* thì *ngôn* bất *thuận*. Mình đã *rấp* *tâm* *đề* *nén* người ta, *tham* *lấy* của người ta, là mình làm *điều* *phi nghĩa* rồi, không bao giờ *rửa sạch* được cái *ô-danh* nữa. Làm việc *bậy* mà *lấy* câu nói phải *đề* *lẽ-toái* đi, có khác gì *lấy* *vóc* *găm* *phủ* ngoài cái *cành* *khô* hay *tượng* đất mà *bảo* người ta là *thần thánh* đấy.

57.— Điều gỗ

Mặc-tử làm cái *điều* *gỗ*, ba năm mới xong. Lúc thả cho bay, được một hôm thì *điều* *hông*.

Học-trò khen rằng: «Thầy làm *điều* *gỗ* mà bay được thật là *khéo*!

— Mặc-tử nói: Ta làm cái *điều* ba năm mới xong, *điều* bay mới được một ngày đã *hông*, cho là *khéo* thế nào được! Sao bằng người làm cái *xe* *gỗ* chỉ tốn một ít công không hết một buổi, mà *chở* được *nặng*, đi được xa, dùng được lâu năm. Có thế mới gọi là *khéo*. »

Huệ-tử, nghe câu chuyện, bảo:

— Mặc-tử nói thế thật là người *khéo*.

Mặc-Tử

GIẢI NGHĨA. — *Điều* *gỗ*: cái *điều* làm bằng *gỗ*.

Lời Bàn. - Điều gỗ mà bay được, ai không chịu là khéo? Nhưng công làm mất ba năm, dụng chỉ được một ngày, thì cái dụng tưởng không bõ với cái công. Cho nên Mặc-tử, vốn là người tiết-kiệm, chỉ vụ sự làm ăn thiết-thực, không cần sự văn-hoa vô dụng, ý cho một vật gì sở dĩ gọi là khéo, không phải chỉ là việc làm tinh-xảo hơn người, nhưng cốt phải lợi dụng được việc cho người trước. Huệ-tử khen Mặc-tử là cũng theo một cái lý thuyết ấy. Tuy vậy, xét ra ở đời cái khéo và cái dùng không cần gì cứ phải đi đôi với nhau. Thường cái khéo, cái đẹp không cần là hữu dụng hay vô dụng: miếng gỗ chạm cái tranh vẽ, giọng hát bài đàn chỉ có khéo, không thiết dụng mà thực là có ích cho người lắm.

58. — Lá dó

Nước Tống có người lấy ngọc, tía làm một cái lá-dó ba năm mới xong. Cái lá làm rất khéo: sống, cuống, cạnh sắc, lông tơ, màu-mỡ giống như hết, đem trộn với những lá-dó thật, không ai phân biệt được nữa.

Người ấy đem cái lá dâng vua Tống. Vua khen là khéo, cấp lương bổng cho.

Tử-liệt-tử nghe thấy chuyện, nói rằng:

« Giá bây giờ những cây cối trong khoảng trời đất ba năm mới mọc được cái lá, thời dễ không có mấy cây có lá nữa! »

Liệt-Tử

GIẢI NGHĨA. — Lá-dó: lá cây dó dùng để làm giấy, gần giống như lá dâu, nhưng xù xì và ram-ráp hơn. — **Phân biệt:** chia rẽ, tách bạch. — **Lương bổng:** thóc gạo hay tiền bạc cấp để trả công cho ai.

Lời bàn. — Bài này cũng gần một ý như bài trên, nói sự khôn-khéo chỉ làm trò chơi được một lúc, không đáng chuộng bằng sự thực-dụng làm lợi cho mọi người được lâu dài. Song tay người làm ra mà giống được như tạo-hóa thì thật là khôn-khéo. Mỹ-thuật xưa nay thường lấy sự bắt chước hết được như hóa công làm mục-đích. Liệt-tử vốn là một nhà Lão học, thì lại cho cái cảnh tự-nhiên là đẹp hơn cả, chỉ một cái cảnh ấy cũng làm cho con người được đủ hưởng-thụ vui-sướng.

159. — Chữ tín

I. — CÁI ĐÌNH

Nước Lỗ có một cái đình rất quý. Nước Tề bắt phải đem dâng. Vua Lỗ tiếc lắm, cho làm một cái đình giả đưa sang.

Vua Tề bảo: « Phải có Nhạc-chính-Tử đem đình sang nói, thì ta mới tin ».

Vua Lỗ cho gọi Nhạc-Chính-Tử đến, bảo đi.

Nhạc-Chính-Tử hỏi: « Sao không đưa cái đình thật? »

— Vua Lỗ nói: Ta quý cái đình ấy lắm.

— Nhạc-Chính-Tử thưa: Nhà vua quý cái đình ấy thế nào, thì tôi quý cái đức « Tín » của tôi như thế ».

Sau vua Lỗ phải đưa đỉnh thật. Nhạc-Chính-Tử mới chịu đi.

II.— THANH GUOM

Quý-trát là con vua nước Ngô đi du-lịch các nước. Khi qua nước Từ vào thăm vua Từ. Vua Từ thấy Quý-Trát có thanh gươm báu, muốn xin, mà chưa dám nói. Quý-Trát trong bụng cũng định cho, mà chưa dâng được, vì cuộc du-lịch chưa xong. Khi ở nước Tần về, thì vua Từ đã mất rồi. Quý-Trát không biết làm thế nào, đành phải đem thanh gươm đến treo chỗ gốc cây bên mộ vua Từ, rồi mới về.

Sử-ký

GIẢI NGHĨA.— Lỗ; (xem bài số 5) Tề: (xem bài số 5). Nhạc-chính-Tử: người nước Lỗ thời Xuân-thu, học trò giỏi thầy Tăng-tử — Quý-Trát: con út vua Ngô, một bậc danh nhân thời Xuân-thu. — Du-lịch: đi chơi trải qua nhiều nơi để xem nhân dân phong tục — Ngô: (xem bài số 45) — Tần: (xem bài số 45).

Lời bàn.— Nhạc-Chính-Tử không chịu đem cái đỉnh giả. Quý-Trát không chịu về không cho gươm, đều là những người biết trọng chữ « Tin » cả. Giả không nói là thật đã là quý, mới hứa trong bụng mà cố làm cho được, lại quý hơn nữa. Ôi! xưa nay chữ tín có giá biết ngần nào! Chữ tín liệt rõ trong ngũ thường người ở đời giao thiệp cốt lấy chữ tín làm chủ. Cho nên cổ-nhân có những câu như: « Nhân

vô tín bất lập» (Khổng-Tử) nghĩa là người không có tin thì không đứng được ở đời.

« Tin vì quốc chi bảo » (Tấn-Văn-Công) nghĩa là tin là cái của báu cả nước.

60.— Tự lấy làm khoan-khoái

Đức Khổng-Tử đi chơi núi Thái-sơn, gặp ông Vinh-Khải-Kỳ ngao-du ở ngoài đồng, mặc áo cừu thắt lưng dây, tay gảy đàn cầm, vừa đi vừa hát.

Đức Khổng-Tử hỏi: « Tiên-sinh » làm thế nào mà thường vui-vẻ thế?

— Ông-Vinh-Khải-Kỳ nói: Trời sinh muôn vật, loài người quý nhất, mà ta được làm người, đó là một điều đáng vui. — Trong loài người, dân ông quý hơn dân bà, mà ta được làm đàn ông, đó là hai điều đáng vui. — Người ta sinh ra có người dui què, có người non yếu, mà ta hoàn-toàn khỏe mạnh nay đã chín mươi tuổi; thế là ba điều đáng vui... Còn cái nghèo là sự thường của thế-gian, cái chết là sự chết của đời người. Ta nay xử cảnh thường, đợi lúc hết, thì có gì là lo buồn?

Đức Khổng-Tử nói: Phải lắm! Tiên-sinh thế là biết cách tự làm cho khoan-khoái mà hưởng sự vui thú ở đời. »

Liệt-Tử

GIẢI NGHĨA.— Thái-sơn: tên một dãy núi cao ở tỉnh Sơn-dông — Ngao-du: dong chơi ngắm phong cảnh — Cầm: một thứ đàn bảy dây hình giống như đàn thập lục ta —

Tên sinh: (xem bài số 48). — Hoàn toàn: trọn vẹn, đầy nói thân thể toàn vẹn — Thế-gian: cõi đời người ta ở. — Khoan-khoái: dễ chịu thênh thang, vui vẻ.

Lời bàn — Cái sung sướng ở đời thực không biết lấy gì mà đo lường, không biết ở đâu mà tìm được. Ông vua sang giàu nhất bậc, mà không biết sung sướng, người chăn dê, cái áo lót mình không có, mà lấy làm sung sướng cũng như Vinh-Khải-Kỳ đây, chỉ được làm người, sinh làm đàn ông, không ốm đau tàn tật, cũng đủ lấy làm sung sướng. Thế mới hay cái sướng không ở đâu xa, mà ở ngay trong mình, không ở sự giàu sang, mà ở trong tâm yên vui, hề biết sung sướng thì được sung sướng, biết thỏa cái số phận mình, nói tóm, biết « tri túc » ấy là sung sướng đó. Chớ những kẻ tham lam không chừng, mê man quá độ, thì bao giờ biết sướng thân được!

61. — Người khôn sống lâu

Vua Ai-công nước Lô hỏi Đức Khổng-Tử:

« Người khôn có sống lâu không?

— Đức Khổng-Tử đáp:

Có. Khôn thì sống lâu, chớ dại thì sống lâu sao được! Người ta có ba thứ chết, tự mình làm cho mình chết, chớ không phải số mệnh đang chết mà chết.

Ăn uống không có chừng mực, thức ngủ không

có điều-độ, làm lung khó nhọc quá, lười biếng chơi bời quá, người như thế phải chết về bệnh tật.

Phận là người dưới, mà can phạm người trên, lòng tham muốn không chừng, tình yêu cầu không chán, người như thế thì chết về hình pháp:

Mình ngu, mà kinh địch người khôn, mình yếu, mà khinh-bĩ người mạnh, không biết lượng sức mình mà cứ giận-dữ làm liều, người như thế thì chết về binh đao.

Ba thứ chết ấy, thực không phải là số mệnh, chỉ tự mình giết mình mà thôi ».

Hàn-Thi ngoại truyện

GIẢI NGHĨA. Số mệnh: cái phận hay, dở, may rủi mà trời đã định cho mình. — Can phạm: làm việc gì trái pháp-luật mà động chạm đến người trên. — Yêu cầu: cày-cục nài ép cho được việc gì. — Kinh địch: không chịu ai, muốn chơi với người ta. — Lượng: đoán đo mà biết. — Binh đao: những đồ khí giết như gươm, giáo, súng ống có thể giết chết người. Hình pháp: những luật, những phép, người ta đặt ra để bắt buộc và trừng-trị những kẻ can phạm.

Lời bàn. — Xưa nay ta vẫn cho khôn-ngoaan thì chóng già, ngu-xuẩn thì sống lâu; là lấy lý rằng: người khôn dùng trí, dùng sức nhiều, thì chóng suy; người ngu chỉ ăn no ngủ kỹ, không lo-lắng gì, thì sống lâu. Nhưng xét một mặt khác, thì trái hẳn lại: khôn thì sống, dại thì mái, khôn ăn người, dại người ăn. Như Đức Khổng-Tử đáp vua Ai Công đây chính

là ngu cái ý đó. Ôi! sống chết tùy tại mệnh trời, nhưng thường khi người cũng có phần vào đấy; lắm người chỉ ngu xuẩn, không giữ vệ-sinh, không hiểu pháp luật không biết tự lượng mà thành không đáng chết, cũng phải chết Chết như thế, cũng là chết uổng nên thương, thương vì ngu dại.

62 - Vợ rắn chồng

Án-tử làm tướng nước Tề, một hôm đi việc quan, có tên đánh xe theo hầu.

Vợ tên đánh xe dòm qua khe cửa, thấy chồng tay cầm cái dù, tay cầm dây cương, mặt vác lên trời, dương-dương tự đắc.

Lúc chồng về nhà, nàng xin bỏ nhà ra đi. Chồng hỏi: Tại làm sao? Nàng nói:

« Án-tử, người gầy thấp bé nhỏ làm đến Tướng nước Tề, danh tiếng lừng lẫy khắp thiên hạ, thế mà thiếp xem ông vẫn có ý trầm-trọng, khiêm-nhường, như chữa bằng ai. Chờ như chàng, cao lớn đầy-đà chỉ mới làm được một tên đánh xe tầm thường hèn-hạ thế mà thiếp xem chàng đã ra dáng lấy làm vinh hạnh, tưởng không ai bằng nữa, nên thiếp xin bỏ chàng, thiếp đi ».

Từ hôm ấy, tên đánh xe bỏ được cái bộ vênh vào, chữa được cái tính nông-nổi. Án-tử thấy thế lấy làm lạ, hỏi? Tên đánh xe đem việc nhà kể lại. Án-tử bèn cất cho làm đại-phu.

Án-tử Xuân-thu

GIẢI NGHĨA.— Dương-dương tự-đắc: vênh-váo lên mặt ta đây kẻ giờ.— Gầy-thấp bé nhỏ: Án-tử là người lùn, cao không đầy sáu thước (Tàu) — Trầm-trọng: sâu-sắc, chín-chắn.— Vinh-hạnh: vẻ-vang may-mắn.— Đại-phu: chức quan đời cổ dưới quan Khanh, trên Sĩ.

Lời bàn.— Tên đánh xe của Án-tử thực là sang vì vợ, nhờ được người vợ giỏi, biết lấy cái địa vị hèn-hạ, cái dáng bộ ngông-nghênh của chồng làm xấu-hỗ, mà sửa được tâm tính chồng và thành được thân danh cho chồng. Tiếc thay ở đời bây giờ, có biết bao nhiêu kẻ chỉ làm môn-hạ người ta, đã vênh-váo lên mặt, nghênh-ngang tự đắc như lên đánh xe, mà lại không có được những người vợ, như vợ tên đánh xe để khuyên răn lấy chồng, làm cho chồng biết tự sĩ mà phần chí tu lĩnh cho ra người.

63. — Bà huyện can đảm

Đời nhà Đường giặc Lý-hy-Liệt đã đánh được Châu-Biên, kéo đến đánh huyện Hạng-thành. Quan huyện Hạng-thành là Lý-Khản muốn chạy trốn Bà huyện người họ Dương nói:

« Giặc đến cướp thành thì phải hết sức giữ thành, giữ mà không được thì phải liều chết với thành, nay ông lại chạy trốn, là nghĩa làm sao? Bây giờ cứ mộ quân cho nhiều, khao-thưởng cho to, thiếp tưởng còn có thể giữ được thành.

Nói rồi, chính bà huyện hội họp cả nha-lệ, sĩ-dân lại hiểu dụ rằng:

« Quan huyện là chủ các người thật, song chẳng qua chỉ ở đây độ năm, ba năm, rồi cũng *thiên* đi nơi khác, không *liên can* lắm bằng các người *sinh-trưởng* ở đất này, gây dựng cơ nghiệp ở đất này, mồ mả ông cha cũng ở đất này. Vậy sống, chết, các người cũng phải hết sức mà giữ lấy thành thì mới được. »

Ai nấy nghe đều cảm-động, rơm-rớm nước mắt và đoạn xin liều chết để cố giữ thành. Bà huyện *hạ lệnh* rằng:

« Ai lấy gạch đá đánh được giặc, thưởng tiền một nghìn, ai lấy gươm giáo giết được giặc, thưởng tiền một muôn. »

Tất cả được hơn một trăm người kéo nhau ra giữ thành, chống lại với giặc. Bà huyện thân đi trông nom *lương thực* cho quân lính. Khi *giao chiến*, quan huyện phải một mũi tên, lùi về, ý không muốn đánh nữa. Bà huyện giận nói:

« Ông không ở đây, thì ai chịu liều chết? Cho ông giữ thành mà có chết nữa lại chẳng hơn chết ở xó giường ư? »

Ông huyện nghe *cảm-kích*, hăng-hái hơn trước, lại chạy lên thành, liều đánh một trận nữa, quân giặc túng thế phải kéo đi. Huyện-Hạng thành nhờ thế được an toàn.

Đường-thư Liệt-nữ truyện

GIẢI NGHĨA.— Đường: (xem bài số 46).— Lý-hy-Liệt: người Liêu-Tây đòi vua Đức-Tôn nhà Đường sau làm quan Tiết

độ sứ.— Khao thưởng: cho ăn uống rồi ban đồ vật gì để khen ngợi quan quân.— Thiếp: tể tướng tự xưng mình khi nói với chông.— Nha lệ: nha: những lại làm việc công giúp quan: lệ: lính các đội để sai đi việc quan.— Sĩ dân: những dân có học tập chữ nghĩa.— Hiều dụ: nói rõ cho ai nấy đều hiểu.— Thiên: dời đi nơi khác.— Sinh trưởng: đẻ ra, lớn lên.— Cơ nghiệp: cơ là nền, nghiệp là nghề nghiệp, nói gồm của cải ruộng đất mình có, mình lấy nghề của mình mà gây nên.— Hạ lệnh: ra một phép, một luật: một đạo công văn cáo giời gì mà bắt phải tuân theo.— Lương thực: thóc gạo, đồ ăn nuôi quân lính.— Giao chiến: hai bên đánh nhau.— Cảm kích: ngấm nghĩ phát ra tư tưởng hay và hăng hái thêm lên.

Lời bàn.— Làm quan không che chở cho dân lúc giặc đến, lại sợ chết, muốn trốn tránh, thì chẳng là nhứt nhứt không hiểu cái nghĩa tận tâm với chức vụ là gì ư! Một ông huyện như thế đáng khinh bao nhiêu, thì một bà huyện như vợ ông huyện ấy lại đáng trọng bấy nhiêu. Giặc đến nhà đàn bà cũng đánh. Chỉ nhờ cái lòng can đảm của bà mà dân phải quả quyết, chông phải cảm kích, mà huyện được an toàn. Quý nhất câu bà nói: « Giữ thành mà chết còn hơn chết ở xó giường » thì cái chí khí có kém gì những bậc tu mi vừa anh hùng vừa khí-phách.

64.— Thế nào là trung thần

Văn-quân đất Lỗ-dương bảo Mặc-tử: « Có kẻ nói với ta rằng: Trung thần là người bắt cúi, thì

cúi, bắt ngừng thì ngừng, đề thì im, gọi thì thưa, như thế có cho là trung thần được không?

— Mặc-tử nói: Bắt cúi thì cúi, bắt ngừng thì ngừng, như thế khác gì cái bóng? Đề thì im, gọi thì thưa, như thế khác gì tiếng vang? Quan liêu mà dùng đến những kẻ như bóng, như vang, thì còn được ích gì? — Cứ như tôi đây, mà gọi là trung thần, thì khi vua có lầm lỗi, phải liệu cách can ngăn mà đưa vào điều *thiện*; khi mình có điều hay, phải tìm đường bày tỏ, mà không lộ ra ngoài: trên thì thành thực một lòng, một dạ với vua; dưới thì không *a-dua vào bè*, *kết đảng* với ai: những sự tốt lành yên vui thì để phần vua hưởng, những điều oán thù lo lắng thì mình bứng đứng. Có được như thế, thì tôi mới cho là trung thần.»

Mặc-Tử

GIẢI NGHĨA — Trung thần: người bày tỏ thật lòng và hết lòng với vua với nước. — *Thiện*: điều lành điều phải. — *Lộ ra ngoài*: không giữ kín đáo đem nói cho người ngoài biết, một là có ý khoe tài của mình, hai là có bụng bêu xấu nhà vua. — *A dua, vào bè, kết đảng*: người trung thần không phải là không bè bạn với ai, nhưng không đưa theo phái nọ, đảng kia để tìm vấy cánh cho mạnh, cầu lợi cho mình, người trung thần chỉ một lòng với vua với nước mà thôi.

Lời bàn.— Người nào mà ngôn-ngữ, hành-vi đã theo mình như cái bóng, như tiếng vang, một là người ngu-xuẩn, hai là người xiêm-nịnh. Người ngu-

xuẩn là hạng kém làm không nên việc, người xiêm-nịnh là có ý chiều mình để kiếm lợi, hai hạng người ấy chẳng những mình không mong cậy gì được mà thường khi lại nguy hại đến mình nữa. Cho nên đạo làm vua, mà nói rộng cả đạo dụng người, phải biết kén những người dám can ngăn điều dở của mình, bày tỏ điều hay của họ, quên thân mà hết lòng với mình, thì mới là những kẻ có ích, giúp mình được việc vậy.

65.— Báo thù

Nước Ngô, nước Việt đánh nhau.

Vua Ngô là Hạp-Lư thua trận, phải quân Việt đâm chết. Con Hạp-Lư là Phù-Sai nối ngôi làm vua, thế thế nào cũng *phục thù* được cho cha mới nghe. Phù-Sai bèn cho người đứng ở sân, mỗi khi mình ra vào, người ấy phải nói to lên rằng:

« Phù-Sai kia! Nước Việt nó giết cha mày mà mày quên ư? »

Phù-Sai thưa rằng:

« Dạ không dám quên. »

Ba năm sau, *quả nhiên* Phù-Sai đánh được nước Việt, báo thù cho cha.

Lúc nước Việt thua, vua Việt là Câu-Tiến sai sứ sang cầu hòa. Tuy rằng được hòa; nhưng đêm ngày âu sầu, lo nghĩ nát gan, tan ruột. Chết củi làm giường nằm, treo cái mặt trước chỗ ngồi. Khi nằm

thì trông cái mặt; khi ăn, thì nếm cái mặt. Chính thân thì cày cuốc, vợ thì dệt vải làm ăn lao khổ như thường dân. Ai là bậc *hiền tài*, thì trọng dụng ai là kẻ khốn khó thì cứu giúp. Hơn hai mươi năm trời, lúc nào cũng như vậy. Sau Câu-Tiến xem chừng lòng dân đã khiến được, bây giờ mới đem quân đánh Ngô, quả nhiên Ngô lại thua mà Việt được.

Chu-Thư

GIẢI NGHĨA.— Phục-thù: báo lại được cái ác, cái nhục mà người cứu-địch đã xử với mình hay với người can-hệ của mình.— Quả-nhiên: thật y như thế.— Hiền-tài: người có đức, có tài giỏi-giang hơn quần chúng.

Lời bàn.— Một bên vì cha mà báo thù, một bên vì nước mà báo thù, hai cái thù không đối-trời-chung, mà dụng tâm theo đuổi đến báo kỳ được mới nghe thực là chính đáng, khiến ai nghe thấy cũng phải kinh phục. Nếu Phù-Sai, Câu-Tiến gặp cái cảnh đau-đớn như thế, mà cứ mặt dày mày dạn điếm nhiên như không, thì chẳng là đất đá, không biết nhục là cái gì ư! Có biết nhục, vậy sau mới rửa được nhục. Khi đã rửa được nhục tại cần phải tu-lĩnh luôn luôn và quý nhất là cảm-hóa và nâng-đỡ kẻ thù đã chịu lui bước hay đã đầu hàng để cho họ đỡ đau khổ, có địa-vị, thì mới được yên lâu. Nếu rửa nhục xong mà kiêu-căng đại-nọa, quên cả phòng-bị thì lại chuốc lấy nhục mà oan oan tương báo, chỉ những tàn-hại nhau hoài mà thôi!

66.— Cách dùng pháp luật

Qui-Cao làm quan sĩ-sư nước Vệ có làm án chặt chân một người.

Sau nước Vệ loạn, Qui-Cao chạy trốn, ra đến cửa thành, gặp người giữ cửa thành, lại chính là người mình chặt chân ngày trước.

Người ấy bảo: « Kia có chỗ tường đồ ».

— Qui-Cao nói: Người quân-tử không trèo tường

— Lại bảo: kia có lỗ hồng.

— Người quân-tử không chui lỗ hồng.

— Lại bảo: « Ở đây có cái nhà ».

Qui-Cao mới chạy vào nhà ẩn. Bởi vậy mà quân đuổi theo không thể bắt được.

Lúc Qui-Cao sắp đi, bảo người giữ thành rằng: « Trước ta theo phép nước mà chặt chân người, nay ta gặp nạn, chính là cái dịp để người báo thù mà người ba lần chỉ lối cho ta trốn, thương ta như thế là nghĩa làm sao? »

— Người giữ thành nói:

« Tội tôi đáng chặt chân, tránh sao cho khỏi. Lúc ông luận tội, xoay-xở pháp-luật, ý muốn nói tay, tôi cũng biết. Lúc án đã định, đem ra hành-hình nét mặt ông buồn-rầu, tôi lại biết lắm. Ông làm như thế, há có vị riêng gì tôi, đó là tâm địa bậc quân-tử tự nhiên như vậy... Thế cho nên tôi muốn cứu ông. »

Đức Khổng-Tử nghe chuyện này, nói rằng: « Cũng là một cách dùng pháp-luật, mà có lòng nhân-tử, thì gây nên ơn, dùng mà ra đáng

tàn-bạo thì gây nên oán. Như Qui-Cao thật là người làm quan biết dùng pháp-luật vậy. »

Gia-Ngữ

GIẢI NGHĨA.— Sĩ-sư : tên một chức quan đời nhà Chu : coi xét việc hình ngục.— Vê : (xem bài số 55).— Luận tội : cân tội nặng nhẹ để khép vào án.— Hành-hình : trị tội thật sự.— Tam địa : tấm lòng.— Pháp-luật : pháp, những cách nhất định đặt ra, ai nấy cùng phải theo ; luật : phép thường dùng để định phạt, cho khỏi tranh nhau và phòng người làm xằng.— Nhân-tử : lòng thương người, lòng muốn làm lành.— Tàn-bạo : hung ác quá lắm.

Lời bàn.— Người ta gia hình đến chặt chân mình, mình thấy người ta gặp cơn nguy cấp, chẳng những không báo thù, lại còn tìm cách cứu người ta, thế chẳng là biết dĩ đức báo oán, đáng gọi là nhân-nhân ru ! Mình đang lúc nguy cấp, chết đến nơi mà còn không chịu trèo tường, chui lỗ, thế cũng chẳng là biết tự trọng phẩm giá đáng gọi là quân-tử ru ! Người canh cửa thành sở dĩ phục Qui-Cao, là vì Qui-Cao biết dùng pháp luật. Đã đành rằng pháp luật đặt ra là để trừng trị kẻ có tội, nhưng nếu cho như bắt đặc-dĩ mới phải khép vào án, lúc hành hình lại có chút bụng nhân-tử ở trong, thì kẻ chịu tội mới thực tâm phục được. Người cầm pháp luật, tuy giữ lẽ công bình khép vào lý, nhưng ở trong còn có chút tình, thương kẻ mắc tội, thì mới là biết dùng pháp luật vậy. Nói rộng ra, trị kẻ tội ác mà kẻ tội ác ấy sau hóa ra người lương thiện. Quý-

Cao đây thật là một vị hình quan khôn-ngoa trung hậu biết đem hình pháp giúp cho sự giáo-dục vậy.

67.— Thật giả khó phân

Ở gò Lê-Khưu có giống quỉ lạ. Nó bắt chước làm con cháu, anh em người ta thật là giống.

Có một ông trưởng-giả gần vùng ấy, một hôm ở chợ về, chén say khướt. Lúc đi qua gò Lê-Khưu con quỉ hiện hình lên làm con ông ta, tay ôm đỡ diu-dắt, nhưng miệng cứ lầm-bầm nhieéc-mốc, kêu say-sưa là xấu.

Trưởng-giả về nhà, lúc tỉnh rượu, gọi con ra mắng : « Tao là cha mầy, tao có điều gì là ác nghiệt mà lúc tao say, mầy lại nở mĩa-mai tao như vậy ! »

Người con khóc, lạy cha và thưa rằng : « Oan quá ! Thật con không dám như thế bao giờ. Con nghe đâu ở gò Lê-Khưu có giống quỉ khéo bắt chước hiện lên làm người, có lẽ đây chẳng. »

Trưởng-giả hỏi dò, thì quả nhiên ai cũng bảo có như thế thật, ông mới định bụng hãy gặp giống quỉ ấy là đâm chết.

Hôm sau, ông lại đi chợ, lại chén say khướt mới về. Người con sợ cha lại gặp quỉ nó quấy nhiễu gì, bèn sầm sầm đi đón. Trưởng-giả trông rõ con mình, nhưng cho là quỉ, liền rút gươm ra đâm chết.

Lã-Tử

GIẢI NGHĨA.— **Lê-Khưu**: tên một cái gò cao, ở về địa phận huyện Ngu-thành tỉnh Hà-Nam bây giờ.— **Trưởng-già**: người đứng tuổi, thường chỉ những bậc có trí, có tài, có oai, có chức hay có của.

Lời bàn — Khó thật! Làm thế nào cho rõ giả thực mà phân biệt được. Cái trò đời, đã gian, thì lại ngoan, kẻ gian phi, đã rắp tâm lừa ai, thì dùng thiên-phương bách kế, làm cho phải mắc lừa mà vẫn có bụng tin. Cho nên khi ta ngờ điều gì, ta phải để cái trí sáng suốt mà dò xét cho đến nơi. Chớ có vội hành-dộng, lấy giả làm thực, cho thực là giả nhận quỉ làm con, giết con tưởng quỉ như **Trưởng-già** nói trong truyện này, sau có hối lại cũng không kịp. Đời này biết bao nhiêu chuyện vợ chồng, chuyện phe cánh, ngờ nhau tàn hại nhau, một khi sự thực hiện rõ ra, chỉ còn có ôm hận suốt đời, lúc nào cũng bán-khoán thương đến người đã khuất.

68. — Truyện Đười-ươi

Ở núi Phong-kê đất **Thục** có giống Đười-ươi, mặt như mặt người, biết cười, biết nói. Máu nó dùng để nhuộm mùi, không bao giờ phai, nên người ta lừa bắt nó.

Tính Đười-ươi thích uống rượu, thích đi guốc. Người ta biết thế, đem rượu và guốc ra bày la liệt ở quảng đồng không, rồi đi nấp một chỗ. Đười-ươi ngửi hơi rượu, kéo nhau ra thấy rượu,

thấy guốc, biết rằng dư mình bèn chửi rửa người lập mưu đánh bẫy, và nói *thậm tệ* đến cả ông cha người ấy. Đoạn bảo nhau đi, lầm-nhầm nói chớ có mắc mưu cái loài khốn nạn chực hại mình... Song đã đi mà vẫn ngoảnh lại, rồi lại bảo nhau: « Ta thử nếm xem tưởng không hại gì.» Tay chấm miệng mút, bèn mùi làm mãi, thành say sưa mờ-mịt, quên cả lời khôn, lẽ phải bấy lâu giữ-gìn, chệnh-choáng nghiêng-ngả, nói-nói, cười-cười, chân đưa vào guốc, thất-thểu đi...

Người nấp bấy giờ đồ ra thì Đười-ươi lão-đảo chạy, con ngã nghiêng, con ngã ngửa, người ta bắt sạch không sót con nào.

Than ôi! biết rõ người ta lừa-gạt mình, mà cứ tham-lam mê-muội đến nỗi mắc lừa người ta mà mất mạng. Ngu lắm thay! Thật là ngu lắm thay!

Diêu-Dung

GIẢI NGHĨA — **Thục**: tức là **Thục-quận** ở về đất **Tứ-xuyên** bây giờ.— **Thậm-tệ**: quá chừng, không vì nề gì nữa.— **Đoạn**: dứt hẳn, rồi thì.

Lời bàn — Rượu chè, thuốc phiện, cờ bạc, trai gái... ở đời có bao nhiêu sự đam-mê, tuy vẫn biết là tai-hại, mà khốn cái tình ngây, cái máu mê, nó như có ma lực vẫn xui giục dun-rủi ta rủ nhau, đua nhau mà tìm đến, mà say đắm, có khi tai-hại cũng không chữa. Than ôi! còn ở trên bờ vực sâu, mà không biết giữ, thì đến lúc lặn xuống, ăn-năn sao cho kịp! Cổ nhân đã có câu: « Nhất thất túc, thành

thiên cổ hận : tái hồi đầu, thị bách niên thân», nghĩa là: Lỡ bước một phen, nghìn đời ân hận; quay đầu nghĩ lại, chín mươi năm-người, Thật đáng ghê thay, cho nên người ta phải cẩn thận giữ mình, khi đã biết sự đam mê có thể tai-hại mình được, thì cố tự chủ, tự trị mà hãm mình lại ngay, chớ để cho nhân dục thắng được thiên lý thì phí cả đời người.

69 - Thuật xem tướng

Nước Kinh có người xem tướng giỏi, nói câu nào trúng câu ấy. Trong nước xa gần đâu cũng biết tiếng.

Vua Trang-vương thấy thế, vui lại hỏi:

— Nhà ngươi dùng thuật gì mà xem tướng giỏi như thế?

Người xem tướng thưa rằng:

— Thần không có thuật gì lạ cả. Thần chỉ xem bạn người ta mà biết được người ta hay, hay dở. Như thần xem cho thường dân, mà thấy chơi với những người bạn *hiếu, dễ, thuần, cần* biết giữ phép nước, thì thần đoán người dân ấy là người hay, *thân* tất một ngày một vẻ vang, nhà tất một ngày một thịnh vượng. — Như thần xem cho quan lại mà thấy chơi với những bạn thành, tín, có phẩm hạnh, thích điều phải thì thần đoán cho ông quan ấy là người tốt, làm quan tất một ngày một *cao thăng*. giúp vua tất một ngày một ích lợi. — Như thần xem cho vua chúa, mà thấy quan gần có lắm người hiền,

quan xa có lắm người trung, lúc có lỗi, nhiều người can ngăn, thì thần đoán là ông vua giỏi, vua tất mỗi ngày một tôn trọng, nước tất mỗi ngày một trị yên, thiên-hạ tất mỗi ngày một qui phục... Thần quả không có thuật gì lạ, chỉ xem người mà biết được người hay, hay dở.

Vua Trang-vương cho nói là phải. Bấy giờ kíp thu dùng những người tài giỏi, sau nước Sở thành cường thịnh nhất đời *Chiến-quốc*.

Lã-thị Xuân-thu

GIẢI NGHĨA. — Nước Kinh : (xem bài số 29). — *Hiếu*, dễ thuần, cần : hiếu : ăn ở hết lòng với cha mẹ ; dễ : kính thuận với bậc huynh trưởng ; thuần : chân thật tự nhiên ; cần : chân chỉ không cầu thả. — *Thân* : bản thân đối với nhà, với nước. — *Cao thăng* : lên cao. — *Quan gần* : quan tại triều, ở gần vua. — *Quan xa* : quan ở các tỉnh xa kinh-đô cũng ở chỗ biên thùy. — *Chiến-quốc* : thời đại về cuối đời nhà Chu 425-249 tr. Th. Ch. các nước hay đánh (chiến) nhau Có bảy nước mạnh là : Tần, Sở, Yên, Tề, Hán, Triệu, Ngụy.

Lời bàn. — Đại ý bài này cốt nói làm bạn với ai, thì rồi giống người ấy, làm bạn với người hay, thì thành hay, làm bạn với người dở, thì hóa dở, cũng như những câu phương ngôn của ta : « Gần mực thì đen, gần đèn thì rạng », « ở bầu thì tròn, ở ống thì dài ». Cái thuật xem tướng đây thực ám hợp với câu ngạn ngữ tây : *Dis-moi qui tu hantes, je te dirai qui tu es* » nghĩa là : anh nói chơi với ai, thì tôi nói được anh là người thế nào. Bài này

lại còn có ý chủ trọng khuyên những người cầm vận mệnh một nước phải tín nhiệm hiền tài, để đồng công cộng tác và sửa đổi luôn luôn những quá ác cùng công việc sai lầm thì nội trị mới khá, ngoại giao mới hay được

70. - Theo ai phải cẩn thận

Đức Khổng-Tử thấy kẻ đánh lưới chim sẻ chỉ đánh được thuần sẻ non vàng mép. Ngài bèn hỏi rằng:

— « Không đánh được sẻ già là tại làm sao !

— Kẻ đánh lưới nói : « Sẻ già biết sợ, cho nên khó được, sẻ non tham ăn, cho nên dễ bắt. Nếu sẻ non mà theo sẻ già, thì bắt sẻ non cũng khó, nhưng nếu sẻ già mà theo sẻ non, thì bắt sẻ già cũng dễ.

— Đức Khổng-Tử nghe đoạn quay lại bảo học trò rằng : Biết sợ để tránh tai hại, tham ăn mà quên nguy vong, đó điều là tính tự nhiên vậy. Song phúc hay họa lại do ở cái theo khôn hay theo dại. Cho nên người quân-tử, trước khi theo ai, phải cẩn-thận. Theo ai mà biết phòng xa như người lão-luyện, thì được toàn thân, theo ai mà hai nông nổi như kẻ trẻ dại thì bại hoại.

GIẢI NGHĨA.— Thuần : chỉ có một thứ thôi. — Vàng mép : chim sẻ con khi còn phải mớm thì mép vàng. — Nguy vong : nguy : không được yên ; vong : mất chết. — Phúc : sự tốt lành,

sung sướng.— Họa : sự tội vạ không may — Cẩn-thận : kín-đáo, chu chí, không cầu-thả.— Lão-luyện : bậc người có tuổi, từng trải việc đời. — Toàn thân : giữ trọn vẹn được tính mệnh. — Trẻ dại : kẻ trẻ người non dạ chưa hiểu việc đời.— Bại-hoại : hư hỏng, đổ nát

Lời bàn.— Chim sẻ thể, người ta cũng thế, thường thường chỉ vì theo khôn, theo dại mà gặp phúc hay họa. Cho nên trước khi theo ai, ta phải xem xét cho cẩn thận. Chớ có nhắm mắt theo liều, đến khi hối lại, thì sự đã rồi, ăn-năn không kịp. Cá đã theo vào lưới, thì dù có phân trần phải trái làm sao, người đánh lưới cũng không thả ra cho nữa.

71.— Say, tỉnh, đục, trong

Khuất-Nguyên làm quan đại phu cho đời Hoài-vương nước Sở, bị kẻ sàm báng mà phải phóng khí. Mặt mũi tiêu-tụy, hình dung khô héo, Khuất-Nguyên vừa đi, vừa hát trên bời đầm.

Có ông lão đánh cá trông thấy hỏi rằng :

« Ông có phải là Tam-lư đại phu đó không ? Sau mà đến nỗi khốn khổ như vậy ?

Khuất-Nguyên nói : Cả đời đục cả, một mình ta trong ; mọi người say cả một mình ta tỉnh ; bởi vậy cho nên ta phải phóng khí.

Ông lão đánh cá nói : Thánh nhân không câu-nệ việc gì, lại hay tùy thời. Có phải cả đời đục cả, sao không khuấy thêm bùn, vỗ thêm sóng cho đục một thể ; loài người say cả, sao ông không ăn cả

men, húp cả bã cho sây một thề? Việc gì mà phải lo xa, nghĩ sâu, để cho đến nỗi phải phóng-khi?

Khuất-Nguyên nói: Tôi nghe mới gọi đầu tất phải chải mũ, mới tắm ra tất phải thay áo; có đâu lại chịu đem cái thân trong sạch mà để cho vật dơ bẩn dính vào mình được? Chẳng thà nhảy xuống sông *Tương*, vùi xác vào trong bụng cá, chớ sao đang trắng lôm-lốp, lại chịu để dây phải bụi dơ».

Ông lão đánh cá nghe nói tủm-tủm cười, quay bơi chèo đi, rồi hát rằng:

«Sông Thương nước chảy trong veo,
Thì ta đem giặt cái lèo mũ ta.
Sông Thương nước đục phù sa,
Thì ta lội xuống để rửa chân».

Hát xong, đi thẳng không nói gì nữa.

Khuất-Nguyên

GIẢI NGHĨA.— Đại-phu: chức quan đời cồ dưới quan Khanh, trên quan Sĩ. — Săm bóng: gièm pha, chê mĩa. — Phóng khí: đuổi đi nơi khác, bỏ không dùng nữa. — Tam lư đại phu: quan đại phu Tam-lư, Tam-lư họ của Khuất-Nguyên. — Câu-nệ: bó bó chỉ giữ một bề. — Tùy thời: thời thế nào thì mình theo thế. — Tương: tức là sông Tương giang, một con sông lớn chảy qua tỉnh Hồ-Nam rồi nhập vào Động-dinh hồ. — Lèo: giặt mũ, mũ thường có hai giải để buộc cho chặt (mũ đời cồ).

Lời bàn.— Bài này tác-giả, chính là Khuất-Nguyên, mượn lời lão đánh cá mà đặt lời vấn đáp. Mấy câu hát của lão đánh cá, thì có ý khuyên

Khuất-Nguyên hòa quang đồng trần với đời, mấy câu Khuất-Nguyên nói thì lại phản đối lại: chết thời thôi, chớ không chịu theo thời, không chịu dày dạn, sống đục, không bằng thác trong. Ôi! không nỡ bỏ nước nhà mà lần-lút đi ở nơi khác lại cũng không chịu cùng tiểu-nhân mà cầu-thả sống, cho qua đời, sau quả nhiên vùi xác vào bụng cá trong sông Mịch-la, lấy nước sông Mịch mà tẩy uế sự nhơ, bẩn, thật là nghìn-thu trung-nghĩa, dòng nước trong xanh, khiến cho ai xem truyện Khuất-Nguyên, cũng ngậm-ngùi thương nhớ và sinh lòng phấn khởi.

72.— Nhan-Súc nói chuyện với Tề-vương

Vua Tuyền-vương nước Tề đến chơi nhà Nhan-Súc, bảo: «Súc lại đây.»

Nhan-Súc cũng bảo: «Vua lại đây.»

Các quan thấy vậy, nói: «Vua là bậc chí tôn, Súc là kẻ thân hạ. Vua bảo: «Súc lại đây»; Súc cũng bảo: «Vua lại đây»; như thế có nghe được hay không?

— Nhan-Súc nói: Vua gọi Súc, mà Súc lại, thì Súc là người hám-mộ thần-thể. Súc gọi vua mà vua lại, thì vua là người quý trọng hiền-sĩ. Nếu để Súc này mang tiếng hám-mộ quyền thế, thì sao bằng để nhà vua được tiếng quý trọng hiền tài.

Vua nghe nói giận lắm, gất lên rằng: «Vua quý, hay kẻ sĩ quý?»

— Nhan-Súc đáp: Sĩ quý, vua không quý.

— Vua hỏi: Có sách nào nói thế không?

— Nhan-Súc thưa: Có. Ngày trước, nước Tần sang đánh nước Tề. Có hạ lệnh: « Ai dám đến gần mộ ông Liễu-hạ-Quý mà kiếm củi, thì phải xử tử. » Lại có lệnh: « Ai lấy được đầu vua Tề thì được phong hầu và thưởng nghìn lạng vàng » Xem thế đủ biết cái đầu ông vua sống thực không bằng cái mả kẻ sĩ đã chết.

— Vua Tuyên-vương nói: Than ôi! người quân tử ai mà dám khinh! Quả-nhân cam chịu lỗi. Nay quả-nhân xin làm đệ tử để tiên-sinh dạy bảo cho. Tiên-sinh mà về ở với quả-nhân, thì được ăn sung, mặc sướng, lên xe, xuống ngựa, vợ con được quần áo xênh-xang tha-hồ đẹp?

— Nhan-Súc từ chối, nói: Ngọc vốn ở núi, lấy ra mà giũa, chế làm đồ vật, tuy đem bày-bien có phần quý-báu, nhưng cũng là hỏng, vì vóc ngọc không còn. Kẻ sĩ sinh nơi thôn dã, bỏ ra làm quan tuy vinh hiển thật, song hình thần không còn được toàn. Súc xin ở nhà, lúc đói mới ăn, thì cũng ngon miệng như ăn cơm thịt lúc đi, cứ bước khoan thai thì cũng nhẹ nhàng như lên xe, xuống ngựa; suốt đời không tội lỗi cùng ai, thì cũng sung-sướng như quan cao chức trọng. Hình thần lúc nào cũng được trong-sạch chính-đính, thế là đủ khoan-khoái cho Súc rồi »

Nói đoạn, Nhan-Súc tạ vua Tuyên-vương mà lui vào.

GIẢI NGHĨA — Chí-tôn: vua gọi là chí tôn là bậc tôn trọng nhất trong một nước. — Thần-hạ: chỉ người tòng phục ở dưới quyền nhà vua. — Hâm mộ thần thế: ao ước, ham mê chỗ có oai quyền thế lực. — Quý-trọng hiền-sĩ: kính mến người giỏi. — Liễu-hạ-Quý: người hiền sĩ thời Xuân-thu. — Vóc ngọc: nguyên hình hòn ngọc ở trong tảng đá. — Thôn-dã: quê mùa. — Hầu: bậc thứ hai trong ngũ tước. — Hình-thần: hình, xác thịt, thân là tinh thần. — Khoan-khoái: thư sướng, vui thích, không gì phiền-lụy đến thân.

Lời bàn. — Xem lời Nhan Súc đối đáp với vua Tuyên-vương thì đủ biết phẩm-giá con người ta thực quý hơn vua chúa Thế mà ở đời, nhiều kẻ ham mê phú quý, đến nỗi mất cả nhân cách, chôn cả lương tâm, thì thật là khờ dại, đem một sự rất quý mà đổi lấy những sự hão-quyền ở bề ngoài rất đáng khinh. Người ta có vô cầu mà giữ được thiên-tước, không mất bản-tính thì suốt đời mới không nhục và nhân phẩm mới cao.

73. — Khấu-Chuẩn thương nhớ mẹ

Ông Khấu-Chuẩn thuở nhỏ, tính hay du-đăng, không giữ lễ-phép, lại thích chơi chim, chơi chó. Bà mẹ ông vốn là người nghiêm-khắc, thấy con thế quả phạt luôn, mà vẫn không chừa

Một hôm, ông bỏ học đi chơi, bà mẹ giận lắm, cầm cái quả cân ném ông, trúng phải chân, máu chảy đầm-đìa. Ông bị đau, ít lâu mới khỏi. Từ bấy giờ ông không dám lêu-lồng, phóng-tung, chỉ chuyên cần học tập. Về sau, thi đỗ, làm quan đến Tề-tướng. Lúc ông quý-hiền, thì mẹ ông đã tạ-thế

rồi. Mỗi khi ông sờ đến vết thương ở chân, thì ông lại nức-nở khóc-lóc và nói rằng: « Chính cái vết thương này làm cho ta nên người đây. »

Nhân-Phả

GIẢI NGHĨA.— Khấu-Chuẩn: người đời nhà Tống đỗ Tiến-sĩ, làm quan đời vua Chân-tôn đến chức Tề-tướng có công đánh giặc Khiết-đan.— Du-đăng: chơi-bời phóng-túng tự mình không trì-thủ.— Nghiêm-khắc: nghiêm: có oai-nghi đáng sợ; khắc: khe-khắc chặt-chẽ.— Phóng-túng: dõng-dại, liều-linh.— Chuyên-côn: chuyên: đề tâm mãi làm; cần: chăm-chỉ.— Học-tập: học: bắt chước; tập: học rồi lại tập luyện.— Tề-tướng: bậc trọng đứng đầu hàng quan.— Quý hiên: làm quan sang nên danh-giá.— Tạ-thế: không ở đời nữa, nghĩa là chết.

Lời bàn.— Mẹ làm cho con đến chảy máu chân, đến thành vết thương cũng là quá. Nhưng chẳng qua cũng là một cơn giận dữ, bất ngờ đến nỗi thế. Chớ thực bản tâm là có ý muốn răn bảo con, cố làm cho con chữa được những vết xấu đi, thực là một bà hiền-mẫu biết dạy con vậy. Còn ông Khấu-Chuẩn, vì cái vết thương ấy mà thành ra học tập, trở nên một người quý-hiên, mỗi khi trông thấy vết chân là ngậm-ngùi nhớ đến mẹ, thì cũng là một người con khá biết nghe lời cha mẹ và thương mẹ suốt đời vậy.

74.— Tình mẹ con con vượn

Ở đất Vũ-Bình, có giống vượn lông đỏ như

vang, nổi như tơ, trông xa lấp-lánh rất là ngoạn-mục. Có hai mẹ con con vượn, mẹ thì khôn ngoan, tai-quái, con thì ngây-ngô, nhẹ dạ, nhưng lúc nào cũng đi liền bên vượn mẹ. Người đi săn không thể nào nhử mồi, đánh bắt được, mới lấy thuốc độc xác đầu mũi tên, rình lúc vượn mẹ vô ý thì bắn. Vượn mẹ biết mình không thể sống được, vắt sữa ra dùng cho con uống, xong rồi lăn ra chết. Người đi săn quay về phía vượn con, cầm roi quất vào cái xác vượn mẹ. Vượn con thấy, kêu gào thương xót, chạy ngay lại gần, người đi săn bắt sống được. Lúc về nhà, cứ đêm-đêm, vượn con nằm phục bên xác mẹ, thì mới yên; một đôi khi lại ôm lấy kêu gào, vật-vả rất thảm thiết. Không được mấy hôm vượn con cũng chết.

Than ôi! vượn là giống vật còn biết thương mẹ, liều chết với mẹ, huống chi là giống người lại nỡ nhẫn tâm quên mẹ, phụ lòng mẹ ư!

Tống-Liên

GIẢI NGHĨA.— Vũ-bình: tên đất ở vào địa phận phủ Định-châu tỉnh Phúc-kiến bây giờ.— Ngoạn-mục: trông vui mắt, thích mắt.— Nhẫn-tâm: nỡ lòng làm điều trái với tình lý.

Tống-Liên: người đời nhà Minh học giỏi, nhờ người từ lúc trẻ đến lúc già không có hôm nào rời quyển sách, văn-chương dồi-dào làm Sử nhà Nguyên 210 quyển.

Lời bàn.— Vượn mẹ đến chết vẫn còn thương con thực là « người mẹ sinh ra chỉ để thương con. » Vượn con thương mẹ đến nỗi phải chết, thực là

đáng khen và đáng làm gương cho những mẹ bất từ, những con bất hiếu, ở vào thời-đại phong-hóa suy-đời này.

75.— Học trò biết học

Công-Minh-Tuyên đến học thầy Tăng-Tử. Ở nhà thầy đã ba năm mà không mấy khi đọc sách.

Thầy Tăng-Tử hỏi: « Người đến đây học đã ba năm nay, ta xem ý người không mấy khi học tập sách vở như các anh em, là tại làm sao? »

— Công-Minh-Tuyên nói: « Thừa thầy, con vẫn học. Còn thầy: thầy ở trong nhà, trước mặt song thân, lúc nào cũng biểu thuận, hòa nhã, cho đến giống vật như chó, mèo, thầy cũng không quở mắng bao giờ. Thầy ứng tiếp bạn-bè cung-kính ung-dung, rất có lễ độ, kẻ dở người hay, ai nấy đều thiếp-phục. — Thầy ở Triều đình, đối với kẻ dưới bề ngoài rất là nghiêm trọng, mà trong bụng rất là nhân từ, không có ý hại ai bao giờ cả. Ba điều ấy con lấy làm vui lòng mà mãi làm chưa được. Con đâu dám không học mà cứ ở cửa nhà thầy. »

Thầy Tăng-Tử nghe đoạn, tạ Công-Minh-Tuyên và nói rằng : Ta nay không bằng nhà ngươi.

Thuyết-Uyên

GIẢI NGHĨA.— Công-Minh-Tuyên: người nước Lỗ về đời Xuân-thu, học trò thầy Tăng-Tử. — Tăng-Tử: (xem bài số 12). — Song-thân: hai đứng thân, cha và mẹ. — Thiếp-phục: vui lòng chịu theo. — Tạ: tự nhận lỗi mình.

Lời bàn.— Học trò như Công-Minh-Tuyên, thầy dạy như Tăng-Tử, mới thực là học trò biết học, ông thầy biết dạy, xứng đáng thầy trò vậy. Làm ông thầy, không những lấy trí-thức mà truyền-thụ, lại cần lấy đức-linh mà làm gương giáo hóa cho kẻ đi học nữa. Sách có câu: « Dĩ ngôn vi giáo, dĩ thân vi giáo », cũng là lấy nghĩa ấy. — Làm học-trò không những bo bo ở việc học tập văn bài, lại phải học cả động, tĩnh, ngữ, mặc, thái-độ hình-dung của thầy để bắt chước cho được như thầy nữa. Học như thế mới là học được cái tinh hoa. Công-Minh-Tuyên chỉ học trong ba điều kể trong bài này, mà tức là học được đủ bốn phần của một người đối với gia-tộc và xã-hội vậy. Đây là học ở trường học thường mà biết học còn hay như thế, huống chi học trường tự nhiên là trường thế-giới mà biết học thì hay còn biết đến là chừng nào.

76.— Phúc đầy, họa đầy

Một người nhà quê rải cỏ phơi ở chân giậu. Hôm sau ra vợ cỏ, nghe thấy tiếng kêu « tích-tích » lật lên xem, thì bắt ngay được một con trĩ.

Anh ta thấy thế, lại cứ để cỏ đấy, có ý mong ngày mai lại được con trĩ nữa. Mai ra, lẳng tay nghe lại thấy tiếng « tích-tích » như hôm trước, trong bụng mừng thầm. Nhưng vừa bới cỏ lên, thì ra một con rắn, nó cắn ngay vào tay, anh ta bị thương rồi chết.

Úc-Ly-Tử nói rằng: « Một việc nhỏ ấy đủ làm

gương cho ta Trong thiên-hạ có cái phúc không tưởng được thế, mà may được thế cũng có cái họa không ngờ đến thế, mà xảy ra thế!»

Ức-Ly-Tử

GIẢI NGHĨA. — Trĩ: giống chim có lông đẹp và ăn thịt ngon. — Phúc: sự may, sung-sướng. — Họa: sự rủi-ro, sự tai vạ.

Lời bàn — Sự may, sự rủi người ta không thể lường trước được. Trong cái may, biết đâu mà chẳng có cái không may; trong cái chẳng may, biết đâu rằng không có cái may? Cũng một việc, bạn trước là chẳng may, bạn sau lại may, hay bạn trước may mà bạn sau chẳng may, như người trước gặp trĩ có lợi, sau gặp rắn bị chết, nói trong truyện này! Chúng ta nên nhớ rằng: tham thì thâm, đã đắc ý một lần, không nên lại đến nữa. Đến không những không được như lần trước, mà lại còn bị khinh bỉ khổ nhục nữa.

77. — Họa phúc không lường

Một ông lão ở gần cửa ải có con ngựa tự-nhiên đi sang nước Hồ mất. Người quen kẻ thuộc đều đến hỏi thăm. Ông lão nói: «Mất ngựa thế mà phúc cho tôi đấy biết đâu!»

Cách mấy tháng con ngựa về lại quuyến thêm được một con ngựa hay nữa. Người quen kẻ thuộc đều đến mừng rỡ. Ông lão nói: «Được ngựa thế mà họa cho tôi biết đâu!»

Từ khi được ngựa hay, con ông lão thích cười,

chẳng may ngã què chân. Người quen kẻ thuộc đều đến hỏi thăm. Ông lão nói: «Con què thế mà phúc cho tôi đấy biết đâu!».

Cách một năm, có giặc Hồ. Nhà vua bắt lính đi đánh giặc. Quân lính mười người chết đến chín. Chỉ con ông lão, vì què không phải đi lính, mà cha con vẫn có nhau.

Hoài-nam-Tử

GIẢI NGHĨA. — Khôn lường: khó lòng dò biết được. — Cửa ải: chỗ hai nước giáp nhau mà có đường đi lại. — Phúc họa: (xem bài trên). — Quuyến: rủ rê đem về — Hồ: tức là Hung-nô ở phía bắc nước Tàu hay vào nhiễu loạn nước Tàu. — Hoài-nam-Tử: tên là Lưu-An, tôn thất nhà Tây Hán, tức Hoài-nam-vương, làm sách nói về đạo đức.

Lời bàn. — Họa phúc xoay vần, khó lòng biết được. Trong cái phúc thường khi có cái họa nấp sẵn ở đấy; trong cái họa, thường khi lại có cái phúc nấp sẵn ở đấy. Cho nên, đối với sự họa phúc, ta không nên vội lấy việc chỉ có một thời mà quyết định cho là hay mãi, hay dở mãi được. Ta chỉ nên, khi gặp phúc, thì thao-thủ cẩn-thận, đừng có kiêu xa phóng túng, may mà giữ được phúc lâu dài; khi gặp họa, thì tu tỉnh lấy thân, đừng có ngã lòng, đừng có oán-trách, may mà qua được họa lại gặp phúc chẳng.

78. — Vẽ gì khó

Có người thợ vẽ, vẽ cho vua nước Tề mấy bức tranh.

— Vua hỏi: Vẽ cái gì khó?

— Thưa: Vẽ chó, vẽ ngựa khó.

— Vẽ cái gì dễ?

— Vẽ ma vẽ quỷ dễ.

— Sao lại thế?

— Chó, ngựa ai cũng trông thấy, vẽ mà không giống, thì người ta chê cười, cho nên khó vẽ. — Ma quỷ là giống vô hình, không ai trông thấy, tùy ý muốn vẽ thế nào cũng được, không sợ ai bẽ, cho nên dễ vẽ.

Người nào bỏ những công việc *nhật dụng* thường hành, chỉ chăm làm những việc kỳ-dị quái-gở để lờ thiên-hạ, thì cũng chẳng khác nào như người thợ chỉ vẽ ma, vẽ quỷ, nghĩa là tránh cái khó mà làm cái dễ vậy.

GIẢI NGHĨA.— Vô hình: không có hình cho trông thấy, mó thấy. — Nhật dụng thường hành: hàng ngày dùng đến mà thường làm luôn. — Kỳ-dị quái-gở: lạ lùng khác hẳn sự thường.

Lời bàn.— Trong bài nói chó, ngựa, mà thực bao rộng cả những vật hữu-hình, mắt có thể trông thấy; chỉ nói ma quỷ, mà thực bao rộng cả những vật vô hình trí não tưởng tượng ra. Một đằng vẽ vật hữu-hình và chép lại, một đằng vẽ vật vô-hình là bày ra: ai chẳng cho chép dễ hơn bày. Nhưng xét thực, chép cho hết khó bao nhiêu, thì bày vu-vơ lại dễ bấy nhiêu. Nên ta chớ lăm, thấy kẻ làm kỳ quái khác thiên hạ, đã vội coi như thánh tượng lắm. Ta phải trọng những người quý thực tế, biết

làm hết bổn phận mình hàng ngày. Nhiều khi ở đám bình-dân mộc-mạc quê mùa, mà có bao nhiêu người trung, hiếu, tiết-nghĩa, dũng-cảm, hào-hiệp, hơn là hạng tục học, vẽ ma vẽ quỷ, chủ nghĩa: lờ đời mà kỳ thực tự tư, tự lợi, có hại không thể nói hết được.

79.— Cách đâm hồ

Hai con hồ đang ăn thịt một con trâu. Biện-Trang muốn ra đâm hồ. Có thằng trẻ con bảo rằng:

« Hãy hượm, ông ạ. Hồ là giống tàn bạo, trâu là mồi ngon-ngọt. Bây giờ hai con hồ đang cùng ăn một con trâu, thấy thịt trâu ngon, tất tranh nhau, đánh nhau. Đánh nhau, thì hồ nhỏ chết mất mà hồ lớn cũng bị thương. Ông đợi đến bấy giờ hãy ra, thì có phải chỉ đâm một con, mà rồi được cả hai con không? Như thế, thì chẳng là công dùng ít mà lợi được nhiều ư? »

Biện-Trang cho lời nói là phải, làm theo y như thế, quả nhiên bắt được cả hai con hồ.

GIẢI NGHĨA.— Biện-Trang: người nước Lỗ, thời Xuân-thu, làm quan Đại-phu ở ấp Biện, là người khỏe có tiếng, thường hay đâm được hồ. — Tàn bạo: ác nghiệt, hung tợn hay làm hại. — Bị thương: phải đau hay phải vết đau. — Quả nhiên: đúng y như thế.

Lời bàn.— Bài này cốt ý dạy ta làm việc gì biết thừa cơ mà làm, thì ít khó nhọc, mà lại dễ thành công. Như Biện-Trang đây, bắt hai con hồ ngay, công phu nhiều mà chưa chắc đã được. Đợi

nó đánh nhau, một con chết, một con bị thương, thì ra chỉ mất công bắt một con hồ yểu (vì mới bị thương) mà rồi được cả hai con hồ vậy. Ý bài này cũng giống câu nói của Mạnh-Tử: « Tuy hữu trí tuệ, bất như thừa thế; tuy hữu ti-cơ, bất như đãi thời ». Nghĩa là tuy có khôn-ngoaan sáng-suốt, chẳng bằng thừa được cái thế, lại dễ làm hơn; tuy có điền-khí sẵn-sàng, chẳng bằng đợi đến thời đáng làm mới làm thì lại được việc.

80. — Âm-nhạc

Âm là tự lòng người ta mà sinh ra. Lòng người có cảm-giác, mới phát động ra âm. Âm tuy thành ở ngoài miệng, mà thực phát ra tự trong lòng.

Cho nên nghe âm-thanh mà biết được phong-tục, xét phong-tục mà biết được chí hướng, xem chí hướng mà biết được đạo-đức, thịnh, suy, khôn, đại, hay, dở đều hiện ra âm-nhạc không giấu được ai. Bởi vậy, cứ lấy âm-nhạc mà nghiệm được một nước ra thế nào.

Đất xấu, thì cây cối ngảng-nghiêu, nước đục, thì tôm cá gầy còm. Đời suy thì lễ nghĩa phiền mà âm-nhạc dâm. Những âm dâm - dăng, tà - khúc, những âm trên bực trong dẫu mà dưới dân-gian lấy làm thích là nước loạn, mà trên vua chúa lấy làm vui, là đức suy.

Âm-nhạc đã không có tiết-tấu, không được trang nghiêm, thuần một màu dâm-dăng đã xuất ra thời chỉ cảm được cái lòng dâm-dăng tà khúc mà rồi

sinh ra bao nhiêu việc là khước gian nguy vậy.

Cho nên người quân-tử để tâm vào đạo mà sửa lấy đức, chỉnh lại đức để làm âm-nhạc, hòa-nhạc để cho thành-thuận, mà nhạc có hòa, thì mới chỉnh-đốn được mọi việc.

Tuân-Tử

GIẢI NGHĨA — Cảm-giác: thăm-thía, phát động và hiểu biết. — Phát động: nảy hiện ra. — Phong-tục: những cái người trên làm cho người dưới bắt chước gọi là phong: thói quen kẻ dưới tập nhẫm nhau gọi là tục. — Chí hướng: lòng thích muốn đi về. — Đạo-đức: cách ăn ở hợp với cương thường, lễ phải. — Thịnh suy: thịnh: hay hơn mặt lên; suy: kém dần đi. — Nghiệm: ngắm xem mà biết. — Phiền: nhiều quá. — Dâm-dăng, tà - khúc: trai gái chơi bời, nghĩ xằng làm bậy. — Trên bực trong dẫu: dịch ở bốn chữ, tang trung bực thượng, nghĩa là trên bờ sông bực, ở trong bãi dẫu, hai nơi này là chỗ trai gái chờ hẹn nhau. — Loạn: rối lên, không được bình yên. — Tiết-tấu: điệu âm-nhạc lúc mau, lúc khoan, lúc chìm, lúc bổng. — Trang-nghiêm: đứng đắn, có vẻ oai vệ. — Gian nguy: khốn khổ nguy vong. — Thành-thuận: cảnh nào ra cảnh ấy, trên dưới có trật tự. — Chỉnh-đốn: thu xếp cho ngay ngắn.

Lời bàn. — Nếu xem âm-nhạc một nước, mà biết được nước ấy là thế nào, thì đủ biết âm-nhạc có một cái quan-hệ với mặt-thiết với sự tồn, vong thịnh suy của một nước. Ôi! âm-nhạc của nước ta hiện nay thế nào! Có nhiều người, nếu không chê rằng là ai oán chi âm, Trịnh Vệ chi thanh, thì cũng không cho được rằng có vẻ hùng-dũng cái khí cao-xa

ở trong ấy. Tiếc rằng người đánh đàn, kéo nhị thì nhiều, nhưng quanh đi quẩn lại, chỉ lưu-thủy với Nam ai, còn người thực am-hiểu âm-luật, có thể cải-lương được âm-nhạc chưa có mấy. Ước gì những bậc có tài nghề âm-nhạc hằng lưu tâm đến, làm cho cái âm-nhạc sâu-nỗ, ẻo-lả kia được chỉnh đốn mà phấn-chấn mãi lên, thì thực là bậc « cứu quốc » có công to đối với cả nước vậy.

81.— Trí và nhân

Thầy Tử-Lộ yết kiến Đức Khổng-Tử.

— Đức Khổng-Tử hỏi : « Thế nào là người trí ? Thế nào là người nhân ? »

— Thầy Tử-Lộ thưa : Người trí là người làm thế nào để cho người ta biết mình ; người nhân là người làm thế nào để cho người ta yêu mình.

— Đức Khổng-Tử bảo : Nhà người nói như vậy cũng khá gọi là người có học-vấn ».

Thầy Tử-Lộ ra, thầy Tử-Cống vào, Đức Khổng-Tử lại hỏi người trí, người nhân là thế nào ?

— Thầy Tử-Cống thưa : « Người trí là người biết người, người nhân là người yêu người.

— Đức Khổng-Tử bảo : Nhà người nói như vậy, cũng khá gọi là người có học-vấn. »

Thầy Tử-Cống ra, thầy Nhan-Hôi vào, Đức Khổng-Tử lại đem trí, nhân ra hỏi.

— Thầy Nhan-Hôi thưa : Người trí là người tự biết mình ; người nhân là người tự yêu mình.

— Đức Khổng-Tử bảo : Nhà người nói như vậy đáng gọi là bậc sĩ-quân-tử. »

Gia-Ngữ

GIẢI NGHĨA.— Tử-Lộ : học trò giỏi Đức Khổng-Tử có tiếng về khoa chánh-sự.— Yết-kiến : đến thăm, hầu người trên.— Học-vấn : học để cho biết nhiều, hỏi (vấn) để cho tỉnh — Tử-Cống : học trò giỏi Đức Khổng-Tử có tiếng về khoa ngôn-ngữ.— Nhan-Hôi : học trò giỏi nhất Đức Khổng-Tử, có tiếng về khoa đức hạnh. — Sĩ-quân-tử : bậc người thượng-lưu trong xã-hội, có đức-hạnh, có học-vấn, có kiến-thức

Lời bàn — Cũng một chữ Trí, một chữ Nhân mà ba người đáp mỗi người một khác. Không phải là trí với nhân có lắm nghĩa, thay đổi khác nhau, đó là tùy theo cái trình-độ học-vấn, kiến-thức của mỗi người, mà tư-tưởng thuyết-minh có phần hơn, kém nhau.— Thầy Tử-Lộ đáp như thế là người vụ ngoại, chỉ cần cho người ta biết mình, yêu mình mà thôi.— Thầy Tử-Cống đáp như thế là người quên mình chỉ biết người, yêu người mà thôi. So với thầy Tử-Lộ thì cao hơn một bậc.— Song chưa bằng thầy Nhan-Hôi học như thế mới là học vị-kỷ; nghĩa là học để tự biết mình và yêu mình trước, rồi mới suy rộng ra đến biết người, yêu người.— Biết mình yêu mình, không phải là có lòng tư kỷ hẹp hòi. Có biết mình, thì mới tu-tĩnh được tâm thân, cải-quá thiên-thiện mà nên người hay, người khá, tức cũng như câu : « Connais toi toi-même » của Tô-lạp-thị. Có yêu mình, thì mới biết trọng tư-cách của mình,

qui phẩm-giá của mình rồi mới ra đến thân nhân-dân, ái vật, tức cũng như câu tục-ngữ Pháp: « Charité bien ordonnée commence par soi-même ».

82.— Hết lòng vì nước

Vua Bình-Vương nước Sở nghe lời gièm pha, giết chết đại tướng là Ngũ-Xa, Ngũ-Thượng là con cả Ngũ-Xa, cũng bị hại. Người con thứ ba là Ngũ-Viên, bèn bỏ nước Sở, sang làm tướng nước Ngô. Trước khi đi, có đến từ-giã một người bạn đang làm quan đại phu tên là Thân-bao-Tư mà bảo rằng:

« Ba năm nữa nước Sở không mất, thời tôi không trông thấy bác nữa.

— Thân-bao-Tư nói: Bác làm mất nước Sở, thì tôi tất phải giữ cho nước Sở còn. »

Ba năm sau, Ngũ-Viên đem quân Ngô về đánh Sở. Vua Chiêu-Vương nối ngôi cho Bình-Vương thua chạy, phải trốn vào trong núi.

Thân-bao-Tư đang ở trong núi, nghe nói Ngũ-Viên cường bạo, bèn sang cầu cứu nước Tần, tâu cùng vua rằng:

« Nước Ngô vô đạo quân khỏe, người nhiều, sắp đánh cả thiên-hạ, bây giờ mới bắt đầu đánh một nước Sở tôi trước. Vua nước tôi, phải chạy trốn, hiện nay ở Văn-Mộng, sai tôi đến cáo cấp với thượng-quốc. »

Vua nước Tần là Ai-Công bảo: Ủ! đề rồi ta liệu. Nhà ngươi hãy ra nghỉ ngoài sứ-quán.

Thân-Bao-Tư nói: « Vua nước tôi bây giờ đang khốn-đốn, phận bầy tôi đâu dám ăn nằm yên một chỗ ».

Nói đoạn cứ đứng ở giữa sân khóc-lóc thăm-thiết suốt bảy ngày đêm.

Ai-công thấy vậy, nói rằng: « Một nước có người bầy tôi như thế, ta không cứu cũng không đành » Rồi đem quân sang cứu nước Sở.

Quân Ngô nghe thấy tin, vội phải rút quân về.

Nước Sở nhờ thế mà không mất, vua Chiêu-vương lại lên ngôi, cho tìm Thân-Bao-Tư để thưởng công; thì không thấy đâu cả. Thân-Bao-Tư đã lánh đâu rồi.

Trước khi đi lánh, Thân-Bao-Tư có nói rằng:

« Mượn quân, yên nước không phải là vị thân, cứu cấp, trừ hại không phải là vị danh. Bây giờ nước đã định rồi, thì ta còn cầu gì nữa? »

Thuyết-Uyển

GIẢI NGHĨA.— Sở: (xem bài số 9).— Đại-tướng: một chức quan to nhất.— Ngũ-Xa: người nước Sở thời Xuân-thu, thờ vua Bình-vương vì can vua mà phải giết.— Ngũ-Thượng: con cả Ngũ-Xa, cha bị nạn, đi theo cha rồi cũng bị hại.— Ngũ-Viên: tức là Ngũ-Tử-Tư con thứ Ngũ-Xa, trốn sang Ngô để mưu phục thù cho cha.— Thân-Bao-Tư: người thời Xuân-thu làm quan đại phu thờ vua Bình-vương nước Sở và chơi thân với Ngũ-Viên.— Cường-bạo: ương ngạnh tai ác.— Vô-đạo: ngang-ngược không theo lẽ phải.— Thiên-hạ: (xem bài số 56).— Cáo cấp: báo cho biết có sự khẩn cấp.— Thượng-quốc: tiếng gọi tôn một nước ngoài.

Lời Bàn. — Ngũ-Viên vì cha bị giết oan mà quyết chí muốn hại vua, làm cho vua mất nước, là

trọng chữ Hiếu hơn chữ Trung, có phần đáng khen, cũng có phần nên chê. Thân-Bao-Tư muốn cứu nước chỉ lấy nước mắt, tiếng khóc mà nên công, thực là người quá nhần-nhục trong lúc kể cùng lực kiệt, để chuyển được người không có ý giúp cũng phải giúp, thế là có bụng rất trung, yêu vua, cứu nước, vậy. Lại đáng khen hơn nữa là công to mà không lấy thưởng. Việc nghĩa làm là làm cho cả nước, làm được là hã, là sướng, chứ có cầu-cạnh gì riêng cho thân mình?

88.— Mã-Viện

Mã-Viện mồ-côi từ thuở nhỏ, tình cảnh rất nghèo khổ mà thật là người có đại chí. Thường khi nói chuyện với người ta rằng:

«Làm tài trai lúc cùng khổ, chí càng phải bền; khi tuổi-tác khí càng phải hăng».

Mã-Viện ra công, ra sức cày cấy, chăn nuôi, không bao lâu giàu có hàng ức-triệu. Mà hình như chưa được phỉ chí, thường nói với người ta rằng:

«Phàm làm nên giàu, mà có biết đem của thí chuần cho người khốn cùng, thì mới là quý. Bằng không, thì chỉ là làm tôi-tớ đồng tiền, suốt đời canh giữ đồng tiền, chứ có ích gì!»

Sau Mã-Viện đem hết tiền của chuần cấp cho người nghèo. Rồi ra làm quan giúp vua Quang-Vũ nhà Hán. Tuổi bấy giờ đã già mà cứ hay xin đi đánh nam, dẹp bắc. Mỗi khi thắng trận trở về, họ

hàng bà con ra chào mừng đón rước, thì Mã-Viện nói rằng:

«Làm tài trai, nên chết ở chốn biên-thùy, lấy da ngựa bọc thây mà chôn mới là đáng trọng; chứ ồm nồm xó giường, chết ở trong tay lũ trẻ nâng đỡ, thì có hay gì!»

GIẢI NGHĨA — Mã-Viện: người đời nhà Đông-Hán sau được phong làm Phục ba tướng quân. — Đại-chí: chí cả, làm được những công việc to. — Thí chuần: đem tiền của chuần cấp cho kẻ nghèo khổ. — Khốn cùng: khổ sở không còn có gì nữa. — Quang-Vũ: vua nhà Đông Hán (25-56 s. Th. ch.) Hán: đây là Đông Hán (25-194 s. Th. ch.). — Biên-thùy: chỗ hai nước giáp với nhau.

Lời bàn.— Đối với nước Nam ta, Mã-Viện thực là một người cứu-dịch, đáng ghét. Nhưng ta cũng không nên vì ghét, mà không biết đến cái hay của người. — Như Mã-Viện mồ-côi nghèo khổ mà làm nên giàu có, là người có chí lập thân đáng khen. Giàu có mà biết dùng của, đem của cấp cho kẻ khốn cùng, lại là người có chí cứu-khổ đáng trọng. — Có tuổi mà vẫn còn đem thân ra chốn chiến trường để tận trung báo quốc lại là một người có chí ái-quốc đáng phục, thật không phụ cái tiếng anh-hùng «quắc-thước.» Một người cùng khổ yếu đuối mà làm nên phú quý, lúc phú-quý lại hiểu được cái nghĩa phú quý, nên làm thế nào, thực chẳng đáng làm gương cho cả mọi người ru!

84.— Bọ-ngựa chống xe

Một hôm Trang-công nước Tề xa-giá đi săn. Xe

ra khỏi thành, đi trên đường cái, có con bộ-ngựa, cứ đứng giữa đường, giương cang chực chống lại với cái xe. Tả hữu thấy thế, kêu lên rằng: «Chết! chết!» Trang-công nghe tiếng, tưởng sự gì nguy-hiểm, vội vàng bắt dừng xe lại hỏi. Tả hữu thưa:

« Có can bộ-ngựa thấy xe sắp đến, không tránh lại giờ cang lên muốn chống lại. Giống bộ-ngựa quái lạ, chỉ biết tiến lên, chớ không lui, không chịu lượng sức mình khỏe hay yếu, hễ gặp cừu-địch thì xem thường, xem khinh, cứ lập tức xông vào đánh Xin cứ để cho xe đi, xem bộ-ngựa sống hay chết thế nào.

Trang-công nói: « Hãy khoan. Giống bộ-ngựa thế mà đáng kính. Giả sử bây giờ có một người bị kẻ tàn-bạo hà-hiếp không ngại gian-nạn, không sợ nguy-hiểm, nhất-quyết chỉ tiến lên, chọi với cừu-địch, chết cũng không thoát-tị thì chẳng đáng nên tôn kính lắm ư! »

Nói đoạn, Trang-công bảo tránh xe đi sang một bên.

Từ hôm đó, bọn tướng-sĩ Trang-công nghe thấy câu chuyện, khi phải đi đánh giặc đâu, là liều chết tiến lên, chớ không chịu không bằng con bộ-ngựa.

Hàn-thi ngoại truyện

GIẢI NGHĨA. — Xa giá: xe vua đi. — Tả hữu: bên phải bên trái, đây nói các quan theo hầu bên vua. — Nguy-hiểm: nguy cấp, hiểm-nghèo, nói cái gì có thể hại mình được. — Lượng: đo-đắn cân-nhắc để biết tài, sức của mình hay của người. — Cừu địch: quân thù nghịch làm hại mình. — Tàn

bạo: phá hại, hung ác. — Hà-hiếp: đè, bắt ức. — Gian-nạn: khó nhọc, khổ ải. Nhất quyết: khẳng-khăng một mực nhất định như thế. — Cừu địch: quân giặc mạnh. — Thoát-tị: lui lại lánh đi. — Nói đoạn: nói xong câu chuyện. — Tướng-sĩ: quan quân.

Lời bàn. — Có kẻ cừu địch trước mặt, không biết lượng sức người ta yếu hay khỏe thế nào, cứ liều xông vào chọi, có khi như trừng chọi với đá, nổi dất chọi với nổi đồng, thì cũng là khờ dại đáng tiếc. Tuy vậy, có kẻ hà-hiếp mình thậm tệ, mà mình còn đủ chí-khí chống lại, thế là mình hiểu được cái lẽ tự-vệ, chết cũng không chịu nhục. Nhất là mình lại, quả quyết phần chẵn tiến lên, không chịu nhẫn-nhục lùi lại, thế là có dũng-khí đáng khen. Ôi! giống bộ-ngựa là giống sâu bọ còn biết thế, huống chi là giống người ta là bậc tinh anh lại chịu kém bộ-ngựa hay sao! Trang-công thực là khéo biết dạy, mà tướng-sĩ Trang-công thực là biết nghe ra vậy.

85 — Ứng đối linh lợi

Thiệu là con vua Nguyên-đế nhà Tần, lúc nhỏ đã cực kỳ thông tuệ.

Một hôm, có sứ-thần ở Trường-an lại, vua Nguyên-đế hỏi thử rằng: « Trường-an gần hay mặt trời gần hơn? »

Thiệu đáp: Trường-an gần hơn.

— Tại làm sao?

— Tôi chỉ thấy nói có người ở Trường-an lại,

chợ chưa từng thấy nói có người ở mặt trời lại đây bao giờ. »

Vua nghe câu nói lấy làm lạ.

Cách mấy hôm sau, vua đem câu chuyện kể lại cho quần thần nghe. Nhân-Thiệu đứng hầu bên, lại hỏi đùa rằng:

— « Trường-an gần hay mặt trời gần hơn ? »

Thiệu đáp: « Mặt trời gần hơn. »

— Vua ngạc-nhiên bỏi: « Sao hôm nay lại trả lời khác hôm nọ như thế ? »

— Tôi ngừng đầu lên, tôi trông ngay mặt thấy trời, chợ không trông thấy Trường-an đâu cả. »

Vua nghe, lại càng lấy làm lạ.

Tấu-sử

GIẢI NGHĨA.— Tán: tên một nước triều đại bên Tàu (265-419).— Thiệu: sau nối ngôi Nguyên-đế làm vua gọi tên là vua Minh-đế.— Sứ-thần: một viên-quan chịu mệnh vua một xứ nào đem tin tức hay đến cầu một việc gì với xứ khác.— Trường-an: tên một đô-thành cũ bên Tàu, tức là tây-bắc huyện Trường-an, tỉnh Thiểm-tây bây giờ.— Thông hoạt: trôi chảy, lanh lẹ.— Ngạc-nhiên: sững sốt lấy làm kinh lạ.— Ứng đối: trả lời, thưa lại, cùng nghĩa như đáp lại, thưa lại.— Linh lợi: mau-mắn lanh trí khôn.

Lời bàn.— Thiệu đối đáp linh lợi như đây, thực đáng khen là đỉnh-ngộ. Khi ai hỏi gì, mà đối đáp được xác lý đã là khó, đã xác lý mà lại mau trí khôn lại càng khó hơn nữa. Lẽ phải không cùng ứng đối mau-mắn và xác đáng, thế mới là người thông tuệ có tài.

86.— Thửa giày

Nước Trịnh có kẻ định thửa giày, đo chân làm no, rồi để cái no bên chỗ ngồi. Lúc đi chợ, quên không cầm no đi. Đến hàng giày, mới sực nhớ ra nói rằng: « Thôi quên! Không cầm no đi rồi! » Rồi, mãi vội chạy về nhà lấy no. Khi trở lại, thì chợ đã tan, không thửa được giày nữa. Có người thấy thế, bảo rằng:

« Sao không đưa chân ra cho người đo có được không ? »

Anh ta cãi: Tôi chỉ tin cái no thôi, chợ tôi không tin chân tôi được. »

Ồi! Thửa giày cốt chỉ đi vừa chân là được mà không tin chân, chỉ tin cái no đo chân, chẳng là câu-nệ quá lắm ư! Ở đời những kẻ làm công việc cứ bo-bo giữ lẽ-lối cổ hủ, không biết thế nào là hợp-thời thích-nghĩ thì có khác gì người đi thửa giày chỉ tin no đo chân, mà không tin chính chân mình hay chẳng?

Hàn-Phi-Tử

GIẢI NGHĨA.— Trịnh: (xem bài số 34).— No: các mẫu đo cá, chiều dài, ngắn của đồ vật gì.— Câu-nệ: bo-bo giữ chặt, chỉ biết một bề.— Hợp thời: đúng với cái thói đời chuộng.— Thích nghĩ: đến thế mới là phải.

Lời bàn.— Ở đời, bao nhiêu chế-độ cũ cũng tự người ta đặt ra cả. Nếu người ta chỉ bo-bo biết có một chế-độ cũ ấy, không biết thế nào là hợp-thời thích nghĩ, tiện cho mình hơn, thì chẳng hóa là

người câu-nệ mà không biết biến thông hay sao! Cho nên đối với cái gì cũ mà hay, tiên có ta dùng bằng không sẵn có, thì phải biến báo hay sáng kiến để cho được việc. chứ cứ chấp nhất, thì mất cơ-hội và hỏng công việc ngay.

87.— Cứu người lúc nguy cấp

Trang-Chu nghèo túng sang hỏi vay thóc Ngụy-Văn-hầu Ngụy-Văn-hầu nói:

« Tôi có cái ấp, người ta sắp nộp tiền thóc, tôi sẽ cho ông vay ba trăm lạng, ông có bằng lòng không?

Trang-Chu giận nói: « Khi Chu đến đây, đi giữa đường nghe có tiếng gọi, ngảnh lại trông thì thấy một con cá đang ngắc-ngỏi trong cái vết bánh xe. Chu này hỏi: Cá ở đây làm gì thế? — Cá đáp: Tôi là *Thủy thần* ở bề bên Đông mắc nạn tai đây, ông có thể cho tôi bát nước để cứu tôi lúc nguy-cấp này không? — Chu này bảo rằng: Để tôi qua chơi nước Ngô, nước Việt, rồi tôi lấy nước sông *Tây-giang* về đón người, người có bằng lòng không? — Cá giận nói: Tôi đang cần đến nước, ông chỉ cho tôi được một ít là tôi sống. Nay ông nói như thế; đợi đến lúc ông về, thì có khi ông đến chỗ hàng cá khô đã thấy tôi đấy rồi. »

Thuyết-Uyển

GIẢI NGHĨA.— Ngụy-Văn-hầu: Văn-hầu nước Ngụy. Cứ theo sách *Trang-Tử* tuyệt thì là *Giám-Hà-hầu*.— Ấp: một khu

đất, xưa vua cho những người có công được hưởng hoa-lợi.— *Thủy-thần*: thần ở dưới nước — *Nguy-cấp*: sự hiểm-nghèo... đến ngay lập tức. — *Tây-giang*: tức là *Sĩ-kiang* chảy qua *Quảng-tây* và *Quảng-đông* bây giờ.

Lời bàn.— Bài này có ý dạy khi người ta có việc cần-cấp, nhờ cậy mình, mà mình có thể giúp được, thì nên giúp ngay. chớ để chậm trễ mà về sau có muốn giúp, cũng không giúp được nữa. Như thế, chẳng là phí một cái lòng muốn giúp, để mất một cái dịp để làm lành ru! Cứu-cấp cần phải mau chóng, vượt kể ngã sông, gọi người ngọ gió, chữa đám cháy nhà mà chậm-chạp thì thật vô ích.

88.— Nghèo mà không oán

Tử-Dư làm bạn với *Tử-Tang*. *Tử-Tang* rất nghèo. Gặp khi trời mưa luôn mười hôm, *Tử-Dư* nhớ đến bạn, nghĩ bụng rằng: « *Tử-Tang* đến khốn khổ! » Mời bọc gạo đem lại cho.

Lúc đến trước cửa, thấy *Tử-Tang* đánh đàn, nửa như khóc, nửa như hát, tiếng không ra hơi, giọng thì liu-nhiu, lắng tai nghe, như có câu rằng: « Cha ư! Mẹ ư! Người ư! »

Tử-Dư bước vào hỏi: « Bác đàn hát như thế là làm sao vậy?

— *Tử-Tang* nói: « Tôi nghĩ mãi mà không biết tự đâu đến nông-nổi cùng-cực như thế này? Nào có phải cha mẹ tôi muốn cho tôi nghèo khổ đâu! Nào có phải trời đất để cho tôi nghèo riêng một mình đâu? Trời không riêng che, đất không riêng chở

một ai... Thực tôi muốn tìm cho biết từ đâu tôi phải chịu cùng-cực như thế này, mà không ra. Vậy thì chẳng phải là tại cái mệnh nó xui khiến ra như thế ư!»

Trang-tử tuyệt

GIẢI NGHĨA.— Từ-Dư, Từ-Trang : hai người đời Xuân-thu tính khoáng đạt, chơi thân với nhau.— Khốn : cùng khổ quá.— Cùng-cực : khổ đến không còn có cách xoay xở.— Trời không riêng : câu này có ý trời đất đối với loài người thì coi ai cũng như ai. Như câu nói : Mặt trời sáng cho cả thế-giới.

Lời bàn.— Từ-Tang nghèo mà cho là số mệnh thì, ý giống câu ngạn ngữ của ta : « Số giàu của đến dưng-dưng, số nghèo con mắt cháo chừng vẫn nghèo. Phàm yên phận nghèo, hay không lo nghèo, hay quên cả cảnh nghèo, đó là nét cao quý của hiền-triết, không để cho cảnh làm lụy được tâm, làm tổn được chí. Nhưng chúng ta chớ quên rằng những bậc hiền-triết thường cần-lao, hoặc cấy ruộng hay câu cá, hoặc kiếm củi hay chăn nuôi cho có đủ sống, rồi các ngài mới sống cho ra sống. Cần-lao để mưu-sinh, đó là sự thường, nhưng cần, chúng ta phải có trước đã, để cho thoát khỏi nhục ký sinh, cái hại cơ-hàn thiết thân bất cổ liêm-sĩ. Khi chúng ta tự lập được, đã biết trọng liêm-sĩ, thì chúng ta mới có thể trở nên người không lo nghèo được.

89.— Thân trọng hơn làm vua

Người nước Việt giết ba đời vua. Con vua đời thứ ba tên là Sưu lo sợ, phải trốn vào ở trong hang.

Nước Việt thành ra không có vua. Người Việt đi tìm con vua mãi, không thấy. Đến lúc tìm thấy ở trong hang thì con vua không chịu ra. Người Việt một mặt lấy lá ngải hun vào hang, một mặt đem xe đón. Con vua bất-đắc-dĩ phải ra. Lúc lên xe, ngửa mặt lên trời, kêu to rằng :

« Ôi làm vua ! Ôi làm vua ! Ta không muốn làm vua, cũng không được hay sao ! »

Con vua lo như thế không phải là ghét làm vua, ghét là ghét cái họa làm vua. Không muốn làm vua, tức là không chịu lấy cả một nước mà phiền-lụy đến thân mình. Thân mình không muốn phiền-lụy, thì khi làm vua, tất không nỡ làm phiền-lụy khổ hai ai. Mà chỉ bởi cái lẽ ấy, người Việt mới có tôn lên làm vua cho được.

Trang-Tử

GIẢI NGHĨA.— Ngải : thứ cỏ dọc trắng lá xoè, nhà làm thuốc hay dùng để chườm người có bệnh.— Bất-đắc-dĩ : không thế nào được.— Họa : tai vạ — Phiền-lụy : bận-bịu, vướng víu khó chịu.

Lời bàn.— Làm vua thường tình ai chả muốn. Thế mà có người đến làm vua cũng không muốn ! Không phải là ghét gì làm vua, nhưng ghét rằng làm vua, thường có khi không giữ được toàn tính mệnh. Bài này cốt ý cảnh tỉnh những kẻ ham danh, ham lợi dễ hại đến thân. Cứ theo ý tác-giả, thì chỉ người nào không có chút gì phiền-lụy đến tâm thân, mới là không « thương sinh » nghĩa là hại đến đời mình, mà giữ được « toàn sinh » nghĩa là giữ

được đời mình cho trọn- vẹn. Còn như đây không muốn làm vua mà cứ bị tôn lên làm vua là vì rằng ông thông-minh nhân-hậu lại có đức độ cùng biết người và thương dân thì dân chúng nào chả muốn tôn lên làm quân trưởng.

90.— Thân trọng hơn thiên hạ

Nước Hàn, nước Ngụy muốn lấn đất của nhau, Tử-Hoa-Tử đến ra mắt vua Chiêu-Hi nước Ngụy, thấy vua có dáng lo buồn, mới hỏi rằng:

« Giá bây giờ, cả bao nhiêu nước họp nhau, định ước một câu và khắc câu ấy ở trước mặt vua rằng: « Tay trái lấy được thiên-hạ, thì hổng mất tay phải; tay phải lấy được thiên-hạ, thì hổng mất ta trái. » Hổng mất một tay mới lấy được thiên-hạ, thế thì nhà vua có bằng lòng lấy thiên-hạ không?

— Vua Chiêu-Hi nói: « Như thế ta chẳng lấy thiên-hạ làm gì.

— Tử-Hoa-Tử thưa: Nhà vua nói phải lắm. Cứ xem như thế, hai cánh tay ta trọng hơn cả thiên-hạ, thì cái thân ta trọng hơn hai cánh tay ta lại đáng trọng hơn biết là bao! Nước Hàn so với cả thiên-hạ bé nhỏ thắm vào đâu! Miếng đất tranh nhau lại so với cả nước Hàn bé nhỏ thắm vào đâu! Thế mà sao chỉ vì lo không tranh được một miếng đất nhỏ ấy, mà nhà vua đến nỗi ủ-dột, buồn rầu, mất ăn, mất ngủ, thương sinh quá như vậy? »

Vua Chiêu-Hi nói: « Phải lắm. Người dạy bảo

quả nhân cũng nhiều, nhưng chưa từng thấy ai dạy bảo quả-nhân được những lời như thế. »

Tử-Hoa-Tử bàn như thế mới thực là người biết điều khinh, đều trọng ở đời vậy.

GIẢI NGHĨA.— Hàn: một nước lớn trong bảy nước thời Chiến-quốc ở vào trung-bộ Hà-nam bây giờ.— Ngụy: cũng một nước lớn về thời đại ấy, ở vào bắc bộ Hà-nam và phía tây-nam Sơn-tây bây giờ.— Tử-Hoa-Tử: một nhà học thuyết giỏi nước Ngụy đời vua Chiêu-Hi.— Định-ước: định và công nhận một điều gì đã thỏa thuận với nhau và bắt nhau cùng giữ.— Thiên-hạ: thế-giới khắp cả gầm trời, người Tàu gọi Thiên-hạ là chỉ riêng một nước Tàu thôi.— Thương-sinh: hại đến sức khỏe, đến đời người.

Lời bàn.— Mất một cánh tay mà được cả thiên-hạ còn không muốn, huống chi hại cả cái thân mà được một miếng đất cón-con lại muốn hay sao! Thế mới hay, tất cả mọi người, trên tự vua chúa dưới đến thường dân ai ai cũng biết trọng cái thân mình, qui cái thân mình hơn cả ngoại vật, nhưng tiếc thay, những kẻ có quyền, có thế trong tay thường, chỉ biết mến một cái thân mình, còn thân của người, của bao nhiêu người, lại nỡ đem ra sát hại, để thỏa chút lòng tham muốn, cầu lợi rất đáng khinh bỉ. Nếu ai cũng biết thương sinh, là hại, sát sinh là bất-nghĩa, thì còn đâu là những sự chiến tranh hại kẻ có đến muôn, triệu tính-mệnh sinh linh!

91.— Chúc mừng

Vua Nghiêu đến chơi đất Hoa. Viên quan giữ

bởi cỡi đất Hoa chúc rằng:

— « Xin chúc nhà vua sống lâu.

— Vua Nghiêu nói: Đừng chúc thế.

— Viên quan lại chúc: Xin chúc nhà vua giàu có

— Vua Nghiêu nói: Đừng chúc thế.

— Viên quan lại chúc: Xin chúc nhà vua lắm con trai.

— Vua Nghiêu nói: Đừng chúc thế

— Viên quan lấy làm lạ, hỏi: Sống lâu, giàu có, lắm con trai, người ta ai cũng muốn, một mình nhà vua không muốn, là có làm sao?

— Vua Nghiêu nói: « Lắm con trai, thì sợ nhiều; giàu có thì công việc nhiều; sống lâu, thì nhọc-nhã nhiều. Ba điều ấy không phải là những điều gây nên đức hay cho mình, nên ta từ chối.

— Viên quan nói: Nhà vua nói như thế, thực là một bậc quân-tử. Nhưng trời sinh ra người, mỗi đứa cho làm một việc, thì có lo sợ gì. — Giàu có mà biết đem của chia với người ta, thì còn công việc gì? Ăn uống có chừng thức, ngủ có độ, trong bụng lúc nào cũng thư-thái tự nhiên, thiên-hạ hay ra, thì cùng hay với thiên-hạ, thiên-hạ mà dữ, thì làm cho thiên-hạ hay, trăm tuổi nhắm mắt về cõi rất vui, một đời không có tai họa gì, thì còn nhọc-nhã làm sao được. »

Viên quan nói xong, lùi ngay. Vua Nghiêu còn muốn nói nữa, thì cho theo không kịp.

Trang-tử-tuyệt

GIẢI NGHĨA.— Nghiêu: vua đời Đường (357-2225 tr. Th. Ch.).— Hao: chỗ vua Nghiêu đóng kinh-đô.— Chúc: cầu cho được hay.— Đức: việc làm hợp với đạo lý và được há lòng.— Quân-tử: người tài đức hơn người.— Thư-thái: khoan khoái dễ chịu.— Cõi rất vui: là cõi chữ cực lạc, nơi Phật, Tiên ở.— Tai họa: những sự làm khổ, hại cho người ta.

Lời bàn.— Sống lâu, giàu có, lắm con, cứ kể ra ở đời, còn gì sướng hơn nữa, ai là người chẳng cầu, chẳng muốn, cho nên thói thường vẫn chúc tụng cho nhau. Nhưng xét lại, có khi: Sống lắm nhọc nhiều — của làm hại người — có con khổ về con, thì mỗi cái cho là sướng kia chẳng lại hóa ra một cái khổ cho thân ru! Tuy vậy, nếu số đã được sống lâu, giàu có, lắm con, thì cũng không thể từ chối được. Tất phải làm theo như lời viên quan nói trong bài này thì mới thực được sung sướng lâu dài và mới nuôi được cái đức hay cho mình vậy.

92 — Người bán thịt dê

Vua Chiêu-Vương nước Sở mất nước, phải bỏ chạy. Có người hàng thịt dê tên là Duyệt, cũng chạy theo vua.

Sau vua Chiêu-Vương, lại trở về, lấy lại được nước. Vua bèn thưởng những người chạy theo khi trước, có cả anh hàng thịt dê nữa. Ai ai cũng nhận thưởng, chỉ một người hàng thịt dê từ chối, nói rằng:

— « Trước nhà vua mất nước, tôi mất nghề bán thịt dê, nay nhà vua còn nước, tôi còn nghề bán thịt dê. Thế là tôi giữ được nghiệp cũ đủ ăn

rồi, còn đâu dám mong thưởng gì nữa. »

Vua cố ép. Người hàng thịt dê thưa rằng :

— « Nhà vua mất nước không phải là tội tôi, nên tôi không dám liêu chết; nhà vua lấy lại được nước, không phải là công tôi, nên tôi không dám lĩnh thưởng. »

— Vua bảo : « Đều rồi ta đến nhà người chơi vậy. »

— Người hàng thịt dê nói : Theo phép nước Sở, phạm người nào có công to, được trọng thưởng thì vua mới đến nhà. Nay tôi xét mình tôi *trí mưu* không đủ giữ được nước, *dũng-cảm* không đủ giết được giặc. Quân giặc vào trong nước, tôi lãnh nạn, phải theo nhà vua, chớ có phải là cốt ý theo nhà vua đâu ! Nay nhà vua muốn bỏ phép nước mà đến chơi nhà tôi, tôi e thiên-hạ nghe thấy lại chê cười chớ. »

— Chiêu-Vương thấy nói, ngánh lại bảo Tư-mã Tử-kỳ rằng : « Người hàng thịt dê này tuy làm nghề vi tiện mà giải-bày *nghĩa-lý* rất cao xa. Nhà người làm thế nào mới được người ấy ra nhận chức *tam công* cho ta. »

— Người hàng thịt dê nói : « Tôi biết chức *tam công* là quý hơn cửa hàng bán thịt dê, bổng lộc nghìn vạn, giàu hơn tiền lãi bán thịt dê. Nhưng tôi đâu dám tham *tước lộc* mà để nhà vua mang tiếng là gia ơn không phải nghĩa. Tôi thực không dám nhận. Xin cho về giữ lấy nghề bán thịt dê. »

Nói đoạn, lui ngay ra.

Trang-Tử

GIẢI NGHĨA.— *Trí mưu* : khôn ngoan mẹo mực. — *Dũng-cảm* : hùng dũng và quả quyết. — *Nghĩa* : việc nên làm hay phải làm. — *Lý* : lẽ phải. — *Tam công* : ba chức quan to, đời nhà Chu thì là Thái-sư, Thái-phó, Thái-bảo đời nhà Tây-Hán thì là Đại-tư-mã, Đại-tư-đồ, Đại-tư-không, đời nhà Đông-Hán thì là Thái-úy, Tư-đồ, Tư-không — *Tước* : ngôi thứ, có năm tước là công hầu, bá, tử, nam — *Lộc* : lương bổng cấp cho quan lại.

Lời bàn.— Vua Chiêu-vương muốn thưởng, là lấy cái ý khi mình gặp bước lưu-vong mà người ta đi theo mình, là người ta có lòng trung thành với mình. Người hàng thịt dê không nhận thưởng, là lấy cái nghĩa không đáng nhận, vì không có công cán gì. Nếu ai cũng biết an phận thủ thường, qui trọng nghề-nghiệp như người bán thịt dê, thì còn ưi là kẻ ham mê phú-quí, quyền thế và sự thưởng phạt ở đời chẳng là công-minh lắm ru ! Thực đáng làm gương cho những kẻ không biết liêm-sĩ, tài năng công đức chẳng có gì, mà cũng cố cày-cục, chạy chọt lấy chút phẩm hàm chức vị để lõe đời vậy.

93 — Thành thực

Vợ thầy Tăng-tử đi chợ. Con khóc, đòi đi theo. Mẹ bảo : « Con ở nhà rồi mẹ về, mẹ làm thịt lợn cho con ăn. »

Lúc vợ về, thầy Tăng-tử đi bắt lợn làm thịt.

Vợ nói : « Tôi nói đùa nó đấy mà ! »

— Thầy Tăng-tử bảo : Nói đùa là thế nào ?
Đừng khinh trẻ thơ là không biết gì. Cha mẹ làm

gi, nó thường hay bắt chước. Nay mình nói dối nó, chẳng là mình dạy nó nói dối ư!»

Tăng-Tử nói xong, làm thịt lợn cho con ăn thật.

Lời bàn. - «Ấu tử thường thị vô cưỡng»; câu kinh Lễ đã dạy; ta không nên nói dối trẻ. Thầy Tăng-tử nhà nghèo, phải giết lợn, mẹ thầy Mạnh-tử cũng có mua miếng thịt lợn nhà láng-giềng cho con ăn, đều là đã trót nói đùa với trẻ cho ăn thịt lợn, thì không muốn đối-trá nó, để giữ lấy lòng thực của nó. Phàm cha mẹ, ai là không muốn cho con thành thực. Nhưng muốn vậy, tất phải giữ gìn, chớ có nói dối nó bao giờ. Lục-Chi, có câu nói rằng: «Nếu mình không hết lòng thành mà mong người ta hết lòng thành, chắc người ta chán mình mà không theo mình nữa. Lần này mình không có lòng thành mà bảo lần sau rồi có lòng thành, chắc người ta ngờ vực mà không tin được nữa.» Cũng một ý với thầy Tăng-tử dạy con vậy.

94. — Mẹ hiền dạy con

Thầy Mạnh-tử, thuở nhỏ, nhà ở gần nghĩa-địa, thấy người đào, chôn, lăn khóc, về nhà cũng bắt chước đào, chôn, lăn khóc. Bà mẹ thấy thế nói: «Chỗ này không phải chỗ con ta ở được.» Rồi dọn nhà ra gần chợ.

Thầy Mạnh-tử ở gần chợ, thấy người buôn-bán điên-đảo, về nhà cũng bắt chước nô nghịch một cách buôn-bán điên-đảo. Bà mẹ thấy thế lại nói: «Chỗ

này cũng không phải chỗ con ta ở được.» Bèn dọn nhà đến ở cạnh trường học.

Thầy Mạnh-tử ở gần trường học, thấy trẻ đua nhau học tập lễ phép, cắp sách vở, về nhà cũng bắt chước học tập lễ phép, cắp sách vở. Bấy giờ bà mẹ mới vui lòng nói: «Chỗ này là chỗ con ta ở được đây.»

Một hôm, thầy Mạnh-tử thấy nhà hàng xóm giết lợn, về hỏi mẹ: «Người ta giết lợn làm gì thế?»

Bà mẹ nói đùa: «Để cho con ăn đấy». Nói xong, bà nghĩ lại, hỏi rằng: «Ta nói lỡ mồm rồi. Con ta thơ-ấu, trí-thức mới mở mang mà ta nói dối nó, thì chẳng ra ta dạy nó nói dối hay sao?» Rồi bà đi mua thịt lợn, đem về cho con ăn thật.

Lại một hôm thầy Mạnh-tử đang đi học, bỏ học về nhà chơi. Bà mẹ đang ngồi dệt cửi; trông thấy, liền cầm dao cắt đứt tấm vải đang dệt trên khung, mà nói rằng: «Con đang đi học, mà bỏ học, thì cũng như ta đang dệt tấm vải này mà cắt đứt đi vậy». Từ hôm đó, thầy Mạnh học tập rất chuyên-cần. Rồi về sau thành một bậc đại-hiền. Thế chẳng là nhờ có cái công giáo dục qui báu của bà mẹ hay sao?

Liệt-nữ truyện

GIẢI NGHĨA. — Nghĩa-địa: khu đất để mồ mả, tục ta còn gọi là mộ địa. — Điên-đảo: điên: nghiêng lệch; đảo: lộn ngược, đây nghĩa là đã đổi lặt lữa. — Thơ-ấu: bé dại. — Trí-thức: biết, hiểu rõ. — Chuyên cần: đề tâm vào việc làm và làm chăm chỉ. — Đại-hiền: bậc đức hạnh, học thức giỏi, nghĩa là đầy đủ. — Giáo-dục: giáo: dạy cho điều nên làm

dục : gây nuôi cho theo lẽ tự nhiên ; giáo dục : công việc nuôi trẻ và dạy trẻ cho hợp với lẽ phải để luyện tập cho đủ tư cách làm người.

Lời bàn.— Mẹ thầy Mạnh thực là biết dạy con. Mỗi lần dọn nhà, thế là hiểu cái lẽ : gần mực thì đen, gần đèn thì rạng. — Nói lẽ lời phải mua thịt cho con ăn, thế là hiểu cái lẽ : chớ nên nói dối trẻ. — Thấy con bỏ học mà cầm dao cắt đứt tấm vải làm thi-dụ, thế là hiểu cái lẽ : học-hành cốt phải chuyên cần. Người ta đã nói : Người mẹ là thầy giáo thứ nhất của trẻ, nên người mẹ phải biết cách dạy trẻ mới được. Dạy con từ thuở còn thơ, cái buổi đầu là cái buổi khó, mà cái buổi ấy là ở trong tay người mẹ, người mẹ tức là người có cái trách nhiệm gia-đình giáo dục rất to, không kém gì người cha, mà có lẽ hơn.

95.— Ngọc bích họ Hòa

Nước Sở có người họ Hòa, được một hòn ngọc ở trong núi, đem dâng vua Lê-Vương. Vua sai thợ ngọc xem. Thợ ngọc nói : « Đá, không phải ngọc ». Vua cho người họ Hòa là nói dối, sai chặt chân trái.

Đến khi vua Vũ-Vương nối ngôi, người họ Hòa lại đem ngọc đến dâng. Vua sai thợ ngọc xem. Thợ ngọc nói : « Đá, không phải ngọc ». Vua lại cho họ Hòa là nói dối, sai chặt nốt chân phải.

Đến khi vua Văn-Vương lên ngôi, người họ Hòa ôm hòn ngọc, khóc ở chân núi Sở-sơn suốt ba ngày

ba đêm đến chảy máu mắt ra. Vua thấy thế, sai người đến hỏi. Người họ Hòa thưa : « Tôi khóc không phải là thương hai chân tôi bị chặt, chỉ thương về nỗi ngọc mà cho là đá, nói thật mà cho là nói dối ». Vua bèn sai người xem lại cho rõ kỹ, thì quả nhiên là ngọc thật, mới đặt tên gọi là « Ngọc bích Họ Hòa ».

Hàn-Phi-Tử

GIẢI NGHĨA.— Sở : (xem bài số 9).— Lê vương, Vũ vương, Văn vương : ba vua kế tiếp nước Sở.— Ngọc bích : thứ ngọc rất đẹp, rất quý và hiếm có.

Lời bàn.— Người ta ở đời thường mờ-mịt của thật cho là của giả, sự phải ngờ là sự trái. Hoặc có ai biết lẽ phải, muốn đem ra bày tỏ, mà thiên-hạ không biết cho, lại còn mai-mĩa, thì thực là khổ tâm. Người họ Hòa không đau vì nỗi hai chân bị chặt chỉ đau vì nỗi ngọc mà cho là đá, nói thật mà cho là nói dối, quả là một người vì yêu cái thực, cái phải, cố làm cho sự thực, sự phải phá đổ được sự u-mê của người đời.

96.— Nuôi gà chọi

Vua Tuyên-vương sai Kỹ-Sảnh nuôi một con gà chọi.

Được mười hôm, vua hỏi : « Gà đã đem chọi được chưa ? — Kỹ-Sảnh thưa : chưa được, gà hăng lắm, chưa thấy gà khác đã muốn chọi rồi. »

Cách mười hôm vua hỏi : « Gà đã đem chọi được chưa ? — Kỹ-Sảnh thưa : chưa được. Gà còn hăng, mới thấy bóng gà khác đã muốn chọi rồi. »

Cách mười hôm, vua lại hỏi: « Gà đã đem chọi được chưa? — Kỳ-Sảnh thưa: chưa được. Gà còn hơi hăng, trong thấy gà khác đã muốn chọi rồi. »

Mười hôm sau, vua lại hỏi: Gà đã đem chọi được chưa? — Kỳ-Sảnh thưa: Được rồi. Gà bây giờ cho nghe thấy tiếng gà khác cũng không cho vào đấu. Trong thì tựa như gà gỗ; mà thực, thì đủ các ngón hay. Gà khác coi thấy cũng đủ sợ, phải lùi chạy. »

Trang-Tử

GIẢI NGHĨA.— Nuôi: dịch ở chữ dương ra mà tức là bồi bổ mà ta thường gọi là vỗ,— Tuyên vương: đây là Tuyên vương nước Tề — Gà gỗ: chữ là mộc kê. Các nhà làm văn hay dùng hai chữ ấy để khen những bậc học tập, tu-dưỡng được hoàn-toàn, không có gì bộc lộ ra ngoài.

Lời bàn.— 1) Chưa trông thấy gà khác, đã muốn chọi, thế là tức khi hăng, chớ vì tất chọi mà đã được. 2) Trông thấy bóng gà khác, đã muốn chọi, thế là cạy khỏe, chớ vì tất chọi mà đã được. 3) Trông thực thấy gà khác đã muốn chọi, thế là còn hiểu thẳng chớ vì tất chọi mà đã được. Chỉ đến lúc mất hết tất cả tức khí, cạy khỏe, hiểu thẳng, luyện đã được hình toàn thần toàn đủ hết cả ngón hay, mà trong bề ngoài trợn ra như gỗ, là lúc ấy mới chọi được, có khi không phải đợi chọi, gà khác ngó thấy cũng đủ sợ mà trốn tránh rồi. Thế mới hay những bậc thánh hiền chỉ thu cái tài vào khuôn-phép, nén cái khí vào tâm thần, chỉ cốt trong mình cho đầy đủ, không có ý gì tranh-cạnh với ai, mà

thiên-hạ hồ dễ đã ai tranh-cạnh nổi. Chớ những kẻ chỉ vụ bề ngoài, chăm-chăm danh-lợi, có tranh-giành mới lấy làm vui lòng, có tham-lam mới lấy làm mãn-nguyên, còn là những hạng tâm-thường, có khi hại đến thân mà vẫn tự đắc cho là phải.

97.— Dừng chó bắt chuột

Nước Tề có người xem tướng chó giỏi. Nhà láng-giềng nhờ mua một con chó hay chuột. Một năm trời anh ta mới mua được, bảo nhà láng-giềng: « Con chó này tốt đây. »

Nhà láng-giềng nuôi con chó mấy năm mà không thấy nó bắt chuột, mới nói chuyện với anh ta. Anh ta bảo: « Con chó tốt lắm đây. Nhưng cái chí nó chăm bắt hươu nai, cầy, cáo, chớ không muốn bắt chuột. Bây giờ, muốn cho nó bắt chuột thì phải cùm chân sau nó lại. »

Nhà láng-giềng làm theo như thế, quả sau con chó hay bắt chuột.

Lã-thị Xuân-thu

GIẢI NGHĨA — Nước Tề: (xem bài số 5) — Chí: lòng chuyên đề làm việc gì.

Lời bàn.— Con chó trước không bắt chuột, là vì nó có tài bắt những hươu nai, không thèm bắt chuột: sau nó bắt chuột, là vì người ta đã cùm chân, hãm cái tài nó lại, không cho chạy nhanh quá.— Cốt ý bài ngụ-ngôn này nói kẻ có đại tài, mà đem

dùng vào việc nhỏ thì không được việc. Muốn cho được việc, thì người dùng tất phải biết chế-hạn cái tài ấy lại. Nên người có tài mà làm được việc, hay không được việc, là cốt ở người biết dùng hay không biết dùng mà thôi. Nhưng muốn cho người có cái tài to làm việc nhỏ, mà phải làm cho mất cái tài to đi đã, thì chẳng đáng tiếc cho người có tài mà chẳng gặp được tri-kỷ lắm ru!

98.— Lời nói người bán cam

Ở Hàng-Châu có người bán các thứ quả, khéo để dành cam, lâu mà không úng, vỏ vẫn đỏ hồng, trông đẹp như vàng, như ngọc, đem ra chợ bán giá đắt, mà người ta tranh nhau mua. Ta cũng mua một quả. Đem về, bóc ra, hơi xồng lên mũi, mũi xác như bông nát. Ta liền đem ra chợ, hỏi người bán cam.

« Anh bán cam cho người ta để làm của cúng lễ, đãi tân khách hay là chỉ làm cho choáng bề ngoài để đánh lừa người ta? Tệ thật! Anh giả-dối lắm!

— Người bán cam cười nói: Tôi làm nghề này đã lâu năm để kiếm tiền nuôi thân. Tôi bán, người ta mua, chẳng ai nói gì, chỉ có ông kêu ca! Thiên-hạ giả-dối nhiều, chẳng phải gì một mình tôi? Ông thật không chịu nghĩ đến nơi... Này thử xem, người đeo hồ phù, ngồi da hồ, hùng dũng trông ra dáng quan võ lắm, kỳ thực không biết có giỏi được như Tôn-Tần, Ngô-Khởi không? — Người đội mũ cao, đóng

dai dài, đường-hoàng trông ra dáng quan văn lắm, kỳ thực không biết có giỏi được như Y-Doãn, Cao-Dao không? Giặc nổi không biết dẹp, dân khổ không biết cứu, quan lại tham nhũng không biết trừng trị, pháp độ hồng nát không biết sửa đổi, ngồi không, ăn lương, không biết xấu hổ. Thế mà lúc ngồi công đường, đi xe ngựa, uống rượu ngon, ăn của quý, oai-vệ, hách-dịch vô cùng!... Đó bề ngoài chẳng như vàng, như ngọc, mà bề trong chẳng như bông nát là gì? Ông không chịu xét những hạng người ấy mà đi xét quả cam của tôi!»

Ta nghe nói, nín lặng, không trả lời được ra làm sao. Ta nghĩ người ấy nói có giọng khôi-hài. Để chừng người ấy ghét kẻ gian-tà, giận phường thế-tục mới thác ra chuyện bán cam để dạy người đời chăng?

Lưu-Co

GIẢI NGHĨA.— Hàng-châu: tên một phủ tức là tỉnh lý. Chiết-giang bây giờ.— Tân khách: đại tân tiểu khách.— Hồ phù: mảnh ấn khắc con hồ.— Ngồi da hồ: ngồi trên tấm da hồ đã thuộc dùng làm đệm.— Hùng-dũng: hăng-hái mạnh-mẽ.— Quan võ: quan coi việc binh.— Tôn-Tần, Ngô-Khởi: hai người làm tướng võ giỏi đời Chiến-quốc.— Đường hoàng: khí thế coi ra vẻ hách dịch lắm.— Quan văn: quan coi việc trị dân.— Y-Doãn: tướng giỏi đời vua Thang nhà Thương.— Cao-Dao: tướng giỏi đời vua Nghiêu, vua Thuấn.— Công đường: chỗ quan lại làm việc quan.— Oai-vệ: nghiêm trang ra dáng.— Hách-dịch: làm bộ cho người ta e sợ.— Khôi-hài: nói pha trò, cười.— Gian-tà: dối trá quắt quéo.— Thế tục: thói thường của người đời.

Lời bàn.— Người bán cam đây chẳng qua chính là tác-giả. Mà cốt ý của tác-giả là muốn lấy quả cam đẹp vỏ, thúi ruột, mà bóc cả cái hách dịch cái oai-vệ bề ngoài của những bậc quan lớn một đời suy-đốn, để phơi bày cái thực tình bất tài, bất trí, bất dũng ở bên trong. Nói rộng ra, bài này có ý dạy ta không nên tin bề ngoài, cũng như những bài ngụ ngôn nói: Cái thùng không, bông lúa lép, hay những câu ca dao: Trông em, anh ngỡ sao mai, biết rằng trong có như ngoài hay không:

— Nhắc trông ngỡ tượng tô vàng, nhìn ra mới biết châu-chàng ngày mưa, thật là có ý vị.

99.— Vợ chồng người nước Tề

Người nước Tề có hai vợ, vợ cả và vợ lẽ. Ngày ngày, chồng cứ sáng ra đi, tối đến mới về, mà hôm nào về cũng no say phê-phỡn. Hai vợ thường hỏi:

« Đi ăn với ai mà đi luôn thế? »

« Anh ta nói: « Ta đi ăn toàn với những bậc giàu có, sang trọng cả ».

Một hôm, vợ cả bảo vợ bé: « Chồng ta chơi bời toàn những bậc giàu sang, mà sao không thấy một người nào giàu sang đến chơi nhà nhỉ? Ta thử dò xem chồng ta đi những đâu và chơi với những ai ».

Hôm sau, vợ cả dậy sớm, lên đi theo chồng. Đi cùng làng này, xóm khác, chẳng thấy một người nào đứng lại nói chuyện với chồng mình cả. Khi đi đến phía đông ngoại thành, thấy có đám cát mả, người

ta đang tế lễ, ăn uống, thì đánh thoáng một cái, đã thấy chồng lật-đật lại đây, xin những com thừa canh cặn, ăn lấy ăn để. Ăn xong, lại ngong-ngóng đi chỗ khác.

Bây giờ chị ta mới rõ cái cách anh chồng ngày ngày no say là thế, tủi thẹn vô cùng, ngậm-ngùi trở về; kể chuyện cho vợ bé nghe, rồi than rằng: « Chồng là người trông cây suốt đời, ai ngờ chị em ta lại gặp phải một người chồng đề-mạt quá đến như thế! » Nói đoạn, hai người ngồi trông nhau ở giữa sân sứt-sùi khốc. Ngay lúc ấy anh chồng ngất-ngưỡng ở đâu về, vắn ra bộ làm kiêu với hai vợ như những hôm trước.

Ôi! Đem con mắt tinh đời mà coi, thì ngày nay những kẻ cầu công danh phú quý hồ đẽ không mấy kẻ mà ở nhà vợ cả vợ lẽ không thẹn không tủi, không ngấm ngấm khóc với nhau như hai vợ người nước Tề này!

Mạnh-Tử

GIẢI NGHĨA.— Toàn: hết thảy.— Kiêu: ngông-nghênh khinh người.— Công danh phú quý: công cán danh dự: giàu có, quan trọng.

Mạnh-tử: tên là Kha, lúc nhỏ được mẹ hiền dạy bảo, lúc lớn theo học thầy Tử-Tư, lúc học thành, đi du-lịch các nước chư hầu. Về sau, biết đạo thông hành, cũng làm sách với học trò là Nhạc-chính-Khắc, Công tôn-Sửu, Vạn-Chương. Đời sau nhặt những câu Mạnh tử đối đáp với học trò và vua các nước chư-hầu làm quyển Mạnh-tử, bảy thiên.

Lời bàn.— Lấy đức, lấy tài, lấy học-thức, đường-đường, chính-chính mà được công danh phú

quí thì còn gì bằng. Nhưng nịnh nọt, luồn cúi, làm những việc đê hạ, mất cả phẩm-giá con người, để chen-chúc vào đám công danh để cầu lấy chút phú quý, thì tưởng không còn gì đáng khinh hơn nữa! Thế mà đến lúc được công danh phú quý, lại còn vác mặt làm cao, ra dáng hách-dịch, thiên-hạ người ta biết ra, thì còn ai cho vào đâu nữa! Tưởng rằng khuất một người để đê muôn nghìn người, nhưng dù người ta có e-lệ bề ngoài, trong bụng người ta cũng không sao trọng được. Thầy Mạnh đặt ra câu, chuyện người nước Tề này thật là phơi bày được cái xấu xa của những kẻ quen thói cầu công danh, phú quý «hôn dạm khát ai, kiêu nhân bạch nhật» (đêm khuya van lay, ban ngày vênh-vào khinh người) vào những thời buổi mạc-lục vậy.

100 — Đầy thì đổ

Đức Khổng-Tử vào xem miếu Hoàn-Công nước Lô, có một cái lọ đựng nghiêng. Ngài hỏi người coi miếu. Người ấy nói rằng:

«Đó là một vật quý của nhà vua thường để bên chỗ ngồi chơi để làm gương.»

Đức Khổng-Tử nói: «Ta nghe nói nhà vua có vật quý để làm gương, vật đó bỏ không thì đứng nghiêng, đổ nước vừa-vặn thì đứng ngay, mà đầy quá thì lại đổ, có lẽ vật này chẳng.»

Ngài bèn sai học trò đổ nước vào. Quả nhiên nước đổ vừa, thì lọ đứng ngay; nước đổ đầy, thì lậ

đó; bỏ không thì lọ lại đứng nghiêng. Ngài chép miệng than rằng: «Hỡi ôi! ở đời chẳng cái đầy mà không đổ!»

Thầy Tăng-tử nói: Dám hỏi có cách gì giữ cho đầy mà không đổ không?

Ngài nói: Thông minh thánh trí nên giữ bằng cách ngu độn, công lao to hơn thiên-hạ nên giữ bằng cách khiêm-cung; sức khỏe hơn đời nên giữ bằng tính nhút-nhát; giàu có bốn bề nên giữ bằng thói nhún-nhường. Đó là cách đồ bớt đi để giữ cho khỏi quá đầy mà đổ».

Tuân-tử

GIẢI NGHĨA — Miếu: nơi thờ thần hay thờ tổ-tiên nhà vua. — Để làm gương: trông đầy mà tu chỉnh tính chất. — Thông minh thánh trí: thông: nghe hiểu ngay, minh: trông biết ngay, thánh: bậc việc gì cũng biết; trí: bậc khôn ngoan tuyệt vời. — Ngu độn: ngu: mờ-mịt không có trí khôn, độn: cùn, nhụt, chậm chạp không linh lợi. — Khiêm-cung: nhún-nhường, kính cần. — Giàu có bốn bề: làm vua có tất cả thiên-hạ.

Lời bàn.— Mặt trời đứng bóng rồi xế, mặt trăng tròn lại rồi khuyết: nhân sự cũng vậy, thăng rồi trầm, thịnh rồi suy, đó là luật tự nhiên khó mà tránh khỏi. Tuy vậy cứ theo lời dạy của Khổng-Tử đầy thì cũng có cách giữ được lâu dài mà không suy đổ. Cách ấy là «Hữu nhược vô, thực nhược hư», nghĩa là có mà như không, đầy đặc mà như trống rỗng.

101. — Ông lão bán dầu

Ông Trần Nghiêu-Tư làm quan đời nhà Tống, bắn cung giỏi có tiếng, đời bấy giờ không ai bằng. Ông cũng lấy thế làm *kiêu-căng*.

Ông thường bắn trong vườn nhà. Một hôm có ông lão bán dầu đi qua, thấy ông đang bắn, đặt gánh xuống, ngấp-nghe xem mãi. Ông lão thấy ông Nghiêu-Tư bắn mười phát *trúng* được tám chín thì hơi gật-gù mỉm miệng cười. Nghiêu-Tư gọi vào hỏi:

« Nhà ngươi cũng biết bắn à? Ta bắn chưa được giỏi hay sao? »

— Ông lão nói: Chẳng phải giỏi gì cả. Chẳng qua là quen tay thôi.

Nghiêu-Tư giận lắm, bảo: À nhà ngươi dám khi ta bắn không giỏi à?

— Ông lão nói: Cứ xem tôi rót dầu thì đủ biết.

Nói đoạn, bèn lấy một cái bầu đặt xuống đất, để đồng tiền lên miệng, lấy cái môi từ-từ rót dầu qua lỗ đồng tiền, mà không giây một tí dầu nào ra đồng tiền cả.

Rồi nói: « Tôi cũng chẳng phải giỏi gì, chỉ quen tay mà thôi. »

Nghiêu-Tư cười, chịu là phải.

Ấu-dương-Tử

GIẢI NGHĨA. — Trần-Nghiêu-Tư: người đời nhà Tống,

làm quan Tiết độ sứ là người có khí-tiết vượt tốt và bắn giỏi. — *Kiêu-căng*: khinh ngạo khoe khoang. — *Trúng*: tới được, mục đích không sai, không hỏng.

Lời bàn. — Bắn, mà mười phát *trúng* cả mười ai không chịu là giỏi? Nhưng rót dầu qua lỗ đồng tiền mà không giây ra đồng tiền tưởng cũng không ai chê được, là không giỏi. Cho nên ông lão bán dầu, thấy ông Nghiêu-Tư tự-phụ là bắn giỏi, mà cũng tự-phụ là rót dầu giỏi, ý muốn lấy cái tự-phụ này đối lại với cái tự-phụ kia, để dạy rằng: giỏi hay không giỏi, thường chỉ là cái quen hay không quen mà thôi. Trăm hay chẳng bằng tay quen, câu tục-ngữ đã nói: *Mình quen nghề mình, người quen nghề người*, chớ, đã chắc gì là mình tài giỏi hơn người mà *kiêu-căng* với người.

102. — Gặp quỉ

Hoàn-Công nước Tề đi săn ở ngoài đầm có *Quản-Trọng* theo hầu. Hoàn-Công trông thấy quỉ, nắm tay *Quản-Trọng* hỏi rằng:

« *Trọng-phụ* có thấy gì không? »

Quản-Trọng thưa: *Thần* không thấy gì cả. »

Hoàn-Công về nghe trong người khó chịu, như là mất vía, rồi sinh ốm, mấy hôm không ra *chầu*.

Có người học trò tên là *Cáo-Ngao* vào ra mắt nói rằng:

Nhà vua đau, là tự mình làm ra cả, chớ ma quỉ nào làm được! Phàm *chưng khí tán* mà không

thu lại được, thì tinh-thần suy-yếu: cái khí ấy bốc lên trên, không thông xuống được, thì làm cho người ta hay giận dữ, cái khí ấy tụ ở dưới, không vận lên được, thì làm cho người ta hay mê-lú, chống quên, cái khí ấy không lên, không xuống, kết ở giữa bụng, thì sinh ra hoảng-hốt.

Hoàn Công hỏi: Thế nhưng có quỷ thực không?

Cáo-Ngao thưa: Đất có Thổ-công, Sông có Hà-bá, núi có Sơn-thần, bể có Long-vương, đầm có thứ quỷ gọi là Uy-Di.

Hoàn-Công hỏi hình dạng Uy-Di thế nào?

Cáo-Ngao thưa: Quỷ Uy-Di to như cái cối xe, dài như cái cày xe, mặc áo tía, đội mũ đỏ, tính hay sợ tiếng sấm, tiếng xe, hề nghe thấy thì đứng sững, hai tai ôm lấy đầu. Ai trông thấy, thì... rồi làm nên đến nghiệp Bá.

— Hoàn-Công vẫn có chí muốn làm bá, nghe nói hơn hờ cười rằng: «Ấy ta trông thấy cũng như thế đấy.»

Nói đoạn, sửa mũ, mặc áo, ngồi dậy chưa hết một ngày, bệnh đã khỏi tự bao giờ không biết.

Tran-tử tuyết

GIẢI NGHĨA. — Hoàng-công: vua nước Tề đứng đầu Ngũ Bá thời Xuân-thu. — Đầm: chỗ có nước đọng rất to và trên bờ cỏ cây nhiều. — Quán-Trọng: (xem bài số 44). — Trọng-phụ: trọng tôn Quán-Trọng; phụ: cha, gọi như thế là có ý tôn Quán-Trọng như cha. — Châu: nơi vua và các quan

tự hội đề làm việc nước. — Khí tân: chân khí bốc lên tán ra mọi nơi. — Suy yếu: kém dần và nhọc mệt không được khỏe. — Thông: trôi chảy không vướng động. — Tụ: họp, đóng lại một chỗ. — Vận: xoay vần. — Kết: buộc chặt, động hẳn lại. — Hoảng hốt: thần hồn không định mà trông nghĩ không được đích thực. — Thổ công: thần đất. — Hà bá: thần sông. — Sơn thần: thần núi. — Long vương: thần làm ra mây mưa ở ngoài bể. — Bá: quyền mạnh, thế to làm đầu cả cá các nước chư hầu khác về thời Xuân-thu.

Lời bàn. — Hoàn-công thấy quỷ sinh lo ngờ, mà thành bệnh, sau có người nói thầy quỷ mà làm được nghiệp-bá, thì khỏi bệnh ngay Thế mới biết có quỷ hay không có quỷ, quỷ hại mình hay lợi cho mình, cũng là tự tâm mình tưởng tượng ra cả, rồi yên trí như thế mà thôi. «Đau là tại mình, chớ quỷ nào làm?» Câu Cáo-Ngao nói thật là xác lý, Cáo-Ngao lại khéo biết trước, lấy lễ thuốc thang, làm như ông lang rõ bệnh của người ốm, khiến người ốm đề tai nghe, sau lấy chuyện vu-vơ đầu đầu, mà xử được việc mơ hoảng khiến người mơ phá được cái lòng lo ngờ mà hóa nên vui-vẻ. Tiếc thay đời bây giờ người mê như Hoàn-công thật lắm, mà người biết giải mê được như Cáo-Ngao lại không được mấy người!

103 — Mua nghĩa

Mạnh-Thường-Quân nhà giàu cho vay mượn nhiều. Một hôm sai Phùng-Huyền sang đất Tiết đòi nợ. Lúc sắp đi, Phùng-Huyền hỏi: «Tiền nợ thu được có định mua gì về không? — Mạnh-Thường-

Quân nói: Người xem trong nhà ta còn thiếu thứ gì, thì mua ».

Khi đến đất Tiết, Phùng-Huyền cho gọi dân lại bảo rằng: « Các người công nợ bao nhiêu, Thường-Quân đều cho cả ». Rồi đem văn-tự ra đốt sạch.

Lúc về, Phùng-Huyền thưa với Mạnh-Thường-Quân rằng: « Nhà tướng-công châu báu đầy kho, chó ngựa đầy chuồng, người đẹp đầy nhà, không còn thiếu gì nữa. Chỉ còn thiếu một cái « nghĩa » tôi trộm phép vì Tướng-công đã mua về.

Mạnh-Thường-Quân nghe thấy nói thế, cũng không hỏi gì đến tiền nữa.

Sau Mạnh-Thường-Quân phải bãi quan về ở đất Tiết, dân đất Tiết nhớ đến ơn xưa, ra đón rước đầy đường, Mạnh-Thường-Quân bấy giờ mới ngảnh lại bảo Phùng-Huyền rằng: « Trước tiên-sinh vì tôi mua « nghĩa » nghĩa ấy ngày nay tôi mới trông thấy.

Quốc-sách

GIẢI NGHĨA.— Mạnh-Thường-Quân: (xem bài số 52).
— Phùng-Huyền: người khách lúc ở nhà Mạnh-Thường-Quân, muốn gì được nấy, nên giúp Thường-Quân được nhiều việc, khi Thường-Quân bị bãi oè, cũng nhờ có Phùng-Huyền mà được phục chức.— Tiết: tên một nước nhỏ đời Chiến-quốc, sau bị nước Hồ lấy mất, nay là huyện Đặng tỉnh Sơn-Đông.— Tướng công: tiếng để gọi những người làm quan to đáng trọng.— Người đẹp: tục xưa những nhà giàu sang thường nuôi con gái đẹp làm ti thiếp để hầu hạ.— Bãi quan: đang làm quan phải oè.

Lời bàn.— Cửa là trọng, mà nghĩa lại đáng trọng hơn. Vì cửa có khi hết, chứ nghĩa còn mãi-mãi. Người ta ở đời, lúc đã giàu có, thường, cứ hay vor vét gian tham, tưởng như thế là được lâu dài, bền chặt. Nhưng ta nên hiểu cái lẽ « Tài vi oán phủ » nghĩa là cửa là cái kho oán, lắm khi chỉ vì lắm của mà gây nên những chuyện làm cho thiên hạ bất bình, ghét bỏ, thù oán ghen hờn, cho nên người ta lúc giàu có, cũng nên ăn ở làm sao mua chuộc lấy chút « nghĩa » để phòng khi suy biến, còn có chốn nương nhờ. Việc nghĩa tức là việc phải, việc nghĩa tức là việc từ thiện, việc nghĩa tức là việc ích chung, việc nghĩa tức là việc công bình ơn đức, chỉ có việc nghĩa để thăm lòng người vì làm cho người nhớ dài mà thôi.

104.— Ứng đối giỏi

Án-tử sắp sang nước Sở, vua Sở nghe thấy báo cận thần rằng:

Án-tử là một tay ăn nói giỏi nước Tề, nay sắp sang đây, ta muốn làm nhục, có cách gì không?

Cận thần thưa: « Đợi bao giờ Án-tử sang, chúng tôi xin trối một người, dẫn đến trước mặt nhà vua.

— Để làm gì?

— Để giả làm người nước Tề.

— Cho là phạm tội gì?

— Tội ăn trộm. »

Lúc Án-tử đến nơi, vua Sở làm tiệc thết đãi

tử-tế. Rượu uống ngà-ngà, bỗng thấy hai tên linh điện một người bị trói vào.

Vua hỏi : « Tên kia tội gì mà phải trói thế ? »

— Linh thưa : Tên ấy là người nước Tề phải tội ăn trộm ».

Vua đưa mắt nhìn Ân-tử hỏi rằng :

— « Người nước Tề hay trộm cắp lắm nhỉ ! »

Ân-tử đứng dậy thưa rằng : « Chúng tôi trộm nghe cây quất mọc ở đất Hoài-nam, thì là quất ngọt, đem sang trồng ở đất Hoài-bắc, thì hóa quất chua. Cành lá giống nhau mà quả chua, ngọt khác nhau là tại làm sao ? Tại thủy-thổ khác nhau vậy. Nay dân sinh-trưởng ở nước Tề thì không ăn trộm, sang ở nước Sở thì sinh ra trộm cắp. Có lẽ cũng tại vì cái thủy-thổ khác nhau nó khiến ra như thế chẳng ! »

Vua Sở cười nói : Ta muốn nói đùa thành phải chịu nhục. Thế mới hay kẻ cả không nên nói đùa bao giờ »

Ân-tử Xuân-thu

GIẢI NGHĨA.— Sở : (xem bài số 9).— Cận thần : bày tới gần.— Tề : một nước to trong bảy nước về đời Chiến-quốc ở vào tỉnh Sơn-đông bây giờ.— Hoài-nam, Hoài-bắc : hai đất ở về phía nam, phía bắc sông Hoài ở vùng Giang tô, An-huy bây giờ.— Thủy thổ : vốn nghĩa chỉ nơi người ta ở, như bây giờ dùng chữ hoàn-cảnh. Sau dùng để chỉ những sự nực, tré, khó, ướt của một địa-phương.

Lời bàn.— Vua Sở lập mưu làm nhục Ân-tử mà không ngờ lại bị Ân-tử nói lại Thực đáng

khen Ân-tử có cái tài khẩu biện, đối đáp được giỏi như thế Không có câu đối đáp như thế, chẳng những một mình Ân-tử chịu nhục mà lại để nhục đến cả quốc thể ; chẳng những nước Tề khỏi nhục mà lại làm cho vua tôi nước Sở phải nhục. Rõ ràng : kẻ cắp gặp bà già ; vô quit đây có móng tay nhọn ; quyết lòng ngấm máu phun người, bỗng đâu gió thổi máu rơi lại mình. Xem chuyện này, thì ta chẳng nên cố lấy lời nói cay đắng, độc ác mà làm trò đùa châm chích ai bao giờ. Nhưng hoặc khi có kẻ châm chích ta muốn làm nhục ta, nhục nhà, nhục nước ta thì ta cũng phải tìm cách đối đáp lại, may mới tránh được cái mũi nhọn đầu lưỡi thường khi châm chích người ta đau đớn hơn cái mũi nhọn gươm giáo, cái mũi nhọn ngòi bút vậy.

105.— Hà chính mãnh ư hồ

Đức Khổng-Tử khi sang nước Tề, đi qua núi Thái-sơn, thấy một người đàn-bà khóc ở ngoài đồng, nghe *thê-thảm* lắm. Ngài nói rằng : « Người đàn-bà này xem như trong nhà có *trùng-tang* ». Rồi sai thầy Tử-Cống đến hỏi. Người đàn-bà thưa rằng :

« Ở đây lắm hồ, bố chồng tôi đã chết vì hồ, chồng tôi đã chết về hồ, bây giờ con tôi lại chết về hồ nữa. Thảm lắm ông ạ ! »

Thầy Tử-Cống bảo : Thế sao không bỏ chỗ này đi ở chỗ khác ?

Người đàn-bà nói: Tuy vậy nhưng ở đây chính sách quan trên không đến nỗi hà-khắc tàn-bạo như các nơi khác ».

Thầy Tử-Cống đem câu chuyện thưa lại với Đức Khổng-Tử

Đức Khổng-Tử nói: « Các người nhớ đây: Chính sách hà khắc khốc hại hơn là hồ! ».

Lễ-kỷ

GIẢI NGHĨA.— Khổng-Tử: (xem bài số 1).— Tử-Cống: (xem bài số 81).— Thái-sơn: (xem bài số 6).— Thê-thâm: lạnh lẽo buồn bã sâu khờ.— Trùng tang: hai cái tang liền nhau.— Chính sách: những cách thức xếp đặt để cai trị dân.— Tàn bạo: tàn nhẫn hung ác.— Hà khắc: phiền nhiễu ác nghiệt.

Lời bàn — Người đàn-bà ở một nơi lắm hồ, hồ ăn thịt mất bố chồng, mất chồng lại mất con, đáng lẽ phải bỏ nơi ấy mà đi nơi khác. Nhưng không. Là tại làm sao? Tại người đàn-bà cho chính sách các nơi khác là hà khắc dữ hơn là hồ. Ôi! hồ có hại chỉ một số ít người, chứ hà chính hại cả muôn dân; hồ có hại chỉ hại một phương, chứ hà chính hại cả toàn quốc, hồ hại còn có bấy, cạm trừ bỏ được, chứ hà chính hại, trừ bỏ rất khó lòng. Thật vậy, kẻ dùng hà chính hại dân đã dữ quá hồ, lại còn bao nhiêu thần tử bề cánh họ a-dua phụ họa, phần làm cho hồ có thêm cánh, phần mượn oai hồ đi ăn thịt người. Hà chính một khi trừ bỏ được thì dân cũng đã điêu tàn và nước

cũng đã hao kiệt. Vậy ai là người có chút quyền chính trong tay, mà chẳng nên lấy câu « Hà-chính mắng ư hồ » để làm câu cảnh-giới thống thiết cho dân được nhờ ư!

106.— Hang Ngu-Công

Vua Hoàn-công nước Tề đi săn, đuổi con hươu chạy vào trong một cái hang, thấy có một ông lão, bèn hỏi rằng:

« Hang này tên gọi là hang gì?

— Ông lão thưa: Tên là hang Ngu-Công.

— Tại làm sao mà đặt tên như thế?

— Tại kẻ hạ-thần đây mới thành có tên ấy.

— Cui hình dáng lão, không phải là người ngu

có gì lại đặt cái tên như thế?

— Kẻ hạ-thần xin nói: Nguyên hạ thần có con bò cái đẻ được một con. Khi bò con đã lớn, hạ thần đem đi bán, rồi lấy tiền mua một con ngựa con đem về cùng nuôi với bò cái. Một hôm, có một chàng thiếu niên đến lấy lý « bò không đẻ ra được ngựa » bèn bắt con ngựa con đem đi. Tôi chịu mất, không cãi được. Vì thế xa gần đều cũng cho tôi là ngu, mới gọi hang tôi ở đây là hang Ngu Công.

Hoàn-công nói: Lão thế thì ngu thật! »

Buổi chiều hôm sau, Hoàn-công đem câu chuyện kể lại cho Quấn-Trọng nghe.

Quấn-Trọng nói: « Đó chính là cái ngu của Di-Ngô này. Nếu được vua giỏi như vua Nghiêu, bấy tôi mình như Cao-Dao, thì khi nào lại có kẻ dám

ngổ ngược, lấy không ngựa của người ta như vậy, Ngu-Công mà đánh đề mất ngựa, chắc là biết rõ hình-pháp ngày nay không ra gì. Xin nhà vua kíp *chỉnh-đốn* các *chính-sự* lại.»

Đức Khổng-Tử nghe thấy, nói:

Đệ-tử ta đâu, ghi lấy việc ấy! Hoàn công là bá quân. Quân-Trọng là *hiền-thần*. Tuy đã vào bậc khôn-ngao, mà còn tự cho là ngu dại.»

Khổng-Tử tập-ngữ

GIẢI NGHĨA. — Hoàn-công: (xem bài số 102). — Tề: một nước thời Xuân thu ở tỉnh Sơn-dông bây giờ. — Lão: người đã có tuổi. — Ngu-Công: ông ngu dại. — Họ-thần: tiếng thần dân tự xưng với vua. — Ngu: khờ dại không biết gì. — Thiếu niên: người trẻ tuổi. — Quân-Trọng: (xem bài số 44). — Di-ngô: tên của Quân-Trọng. — Nghiêu: (xem bài số 91). — Dao: quan coi hình-án giới đời nhà Đường. — Chỉnh-đốn: sửa sang xếp đặt lại. — Chính sự: công việc cai trị. — Đệ-tử: học trò. — Bá quân: vua giỏi đứng đầu vua các nước chư-hầu. — Hiền-thần: bầy tôi hay và giỏi.

Lời bàn. — Ông lão cam tâm mất ngựa, lại chịu cả cái tiếng «ngu» là ý lão nghĩ gặp phải thời buổi người trên tham nhũng, kẻ dưới hung nghịch, đành chịu đề êm chuyện đi, còn hơn đỡ khôn đi kiện, chẳng những mất ngựa, mà có khi lại mất cả bò và bao nhiêu tiền của, thời giờ vào đấy nữa. Hoàn-công thấy chuyện mà lưu tâm đến, thế là ông vua có bụng với dân. Quân-Trọng nghe chuyện mà biết nhận ngay cái lỗi ấy tại mình, thế cũng là hai bậc minh quân, lương tướng hiểu rõ cái trách

nhiệm chăn dân của mình, nên Đức Khổng-Tử có lời khen thực là đáng lắm. Vì rằng giữ vận mệnh một dân-tộc mà không hiểu thấu ân tình của dân, thì tuy có lòng thương dân, dân vẫn khổ và nước vẫn không yên được.

107. — Trung hiếu lương toàn

Đời vua Chiêu-vương nước Kinh, có người Thạch-Chử làm quan rất công-bình chính-trực.

Một hôm, đang đi tuần trong hạt, thấy ở ngoài đường có kẻ giết người. Thạch-Chử đuổi bắt, thì ra chính cha mình, bèn quay xe trở lại. Rồi chạy đến trước sân rồng, nói rằng:

«Kẻ giết người là cha tôi. Bắt cha mà làm tội thì tình không nỡ; vì cha mà bỏ phép thì lý không xuôi. Làm quan đã không giữ phép thì phải chịu tội» — Vừa nói, vừa kê gươm vào cổ, xin vua cho hành hình.

Vua nói:

«Nhà người đuổi mà không bắt được đã là biết giữ phép, còn tội gì. Cứ yên tâm làm chức vụ.

Thạch-Chử thưa:

— Làm con không biết ủy khúc thờ cha, không gọi là người con hiếu, làm tôi không công bằng giữ phép nước, không gọi là bầy tôi trung. Bao dong mà xá tội là ơn của quân thượng: trái phép mà chịu tội là phận của tôi con» Nói đoạn cầm gươm tự sát.

Không giữ phép nước thì chết: cha phạm tội không nổi bắt, vua tha tội không chịu nhận! Người Thạch-Chử làm quan như thế, thật là người trung hiếu lưỡng toàn vậy.

Lã-thị Xuân-thu

GIẢI NGHĨA. — Thạch-Chử: tức là Thạch-Xa, tướng giỏi của Chiêu-vương, người thanh-lâm chính-trực. — Công-bình: không tư vị, không thiên lệch. — Chính-trực: ngay thẳng. — Sân rồng: sân nhà vua. — Phép: đây là phép luật của nước. — Hành-hình: làm tội. — Quân thượng: vua trên. — Lưỡng toàn: lưỡng: hai, toàn: vẹn, vẹn cả hai bề.

Lời bàn. — Đồng thời bấy giờ có kẻ, vì thù cha quật mả vua lên mà đánh vào xác, thật là người có hiếu nhưng không có trung. — Lại có kẻ, vì phép nước, mà làm chứng, nói thẳng là cha ăn trộm để thật là người có trung nhưng không có hiếu. Sao bằng Thạch-Chử đây, giết cha đã không nổi, đối vua lại không đành, cam chịu trái phép để cứu cha, thì thân để giữ phép. Thực mới là trọn được cả đôi niềm trung hiếu vậy. Ta cũng nên biết khổ tâm của Thạch-Chử có khi là: được vua tha cho mà cứ cầu thả sống, sống chỉ càng làm to cái hung ác của cha, giết người không tội vạ, kết cục liệu cha có thoát tử hình không, sống chỉ tăng cái tư tình của vua để cho vua khinh lờn phép nước, biết đâu sau không gây ra cuộc rối loạn trị an, thì thà một chết còn hơn đối với gia-đình đủ làm cho cha hối hận mà tuyệt được mầm ác; đối với tổ quốc đủ làm cho vua tỉnh-ngộ mà tự mình giữ phép để trọng tinh mệnh dân

Thạch-Chử không những trung hiếu mà còn là nhân nữa.

108. — Mong làm điều phải

Nước Lỗ có người ở một mình một nhà. Bên láng-giềng có người đàn-bà góa cũng ở một mình một nhà.

Một đêm, mưa to, gió lớn, nhà người đàn-bà đổ, người đàn-bà sang xin ngủ nhờ nhà người láng-giềng. Người láng-giềng đóng cửa, không cho vào. Người đàn-bà đứng trước cửa sỗ nói rằng:

« Người sao bất nhân thế! Không cho ta vào ư? »

— Người láng-giềng đáp: ta nghe đàn ông, đàn-bà sáu mươi tuổi trở lên, mới ở chung được, nay người còn trẻ, mà ta cũng còn trẻ cho nên ta không cho người vào ngủ nhờ được.

— Người đàn-bà nói: người sao không làm như ông Liễu-Hạ-Huệ ử người con gái ngồi vào lòng mà không tai-tiếng gì?

— Ông Liễu-Hạ-Huệ thì thế được, ta đây thật chưa thể được. Ví ta cho người vào, mà ta không được như ông Liễu-Hạ-Huệ, thì thà rằng, ta không cho người vào, mà ta cũng giữ không tai-tiếng gì được như ông Liễu-Hạ-Huệ. Thế chẳng là ta không làm theo như Liễu-Hạ-Huệ mà cũng được như Liễu-Hạ-Huệ ư?

Đức Khổng-Tử nghe chuyện, nói: « Phải lắm! Kẻ muốn học ông Liễu-Hạ-Huệ, chưa ai giống

được như người nước Lỗ này: mong làm điều rất phải không bắt chước cách làm, rồi mà làm được, thế mới thật khôn.»

Lã-thị Xuân-thu

GIẢI NGHĨA. — Lỗ: (xem bài số 5). — Bất nhân: không có lòng thương người. — Liễu-Hạ-Huệ: (xem bài số 72). — Mong làm điều rất...: bắt chước tâm-địa hay mà ủy-khác làm một cách khác đến được hay bằng, thế thực là khôn-ngoan.

Lời bàn. — Cái tình cảnh éo-le khó xử thật! Đêm khuya, trời mưa gió một người đàn ông trẻ tuổi có nên tiếp một người đàn bà trẻ tuổi vào nhà không? Không tiếp, thì là bất-nhân, vì không chịu cứu giúp một kẻ yếu đuối đương gặp lúc mưa gió khổ thân. Tiếp, thì là bất nghĩa, vì không khỏi cái tiếng trai gái có tình ý, mang cái tội tà dâm bất chính. Một đảng bất nhân, một đảng bất nghĩa, chọn đảng nào vì cái tình cảnh không thể sao giữ trọn vẹn được cả đôi đảng. Dễ chỉ có làm như ông Văn-Trường đốt đuốc, cầm suốt đêm chỗ trước cửa cho hai chị dâu ngủ, họa mới rõ là người nghĩa sĩ mà thôi. Như người nước Lỗ đây đành là bất nhân, cố giữ lấy cái « nghĩa » là theo lý-tưởng rất nghiêm bên Á-Đông ta là: « Nam nữ hữu biệt ».

109. — Kẻ bất chính

Nước Sở có người có hai vợ. Vợ cả và vợ lẽ

cùng đẹp, cùng xin.

Anh láng-giềng gheo người vợ cả. Người vợ cả giận và mắng thậm-tệ. Anh láng-giềng lại gheo người vợ lẽ, người vợ lẽ bằng lòng đi lại.

Không bao lâu, người hai vợ ấy chết. Anh láng-giềng muốn tính cuộc vuông tròn lại giam hỏi người vợ cả.

Có kẻ hỏi rằng: « Người vợ cả trước đã mắng anh, người vợ lẽ vẫn có tình với anh, sao bây giờ anh lại định lấy người vợ cả? »

Anh ta đáp: « Lúc người ta còn là vợ người, thì thích kẻ tư tình với mình; lúc người ta đã là vợ mình, thì thích kẻ không tư tình với ai. Kẻ trước đã tư tình với tôi, thì rồi, ai nó cũng tư tình được, thiên hạ ai cũng là chồng nó được. Cho nên bây giờ tôi không lấy nó ».

Thế mới hay con người bất chính đi làm tội-tờ người ta, dù làm cho người ta hăng lòng đến đâu, người ta vẫn rẽ-rúng khinh bỉ.

GIẢI NGHĨA. — Bất chính: làm không ngay thẳng thường hay tráo trở hai lòng. — Nước Sở: (xem bài số 9) Tính cuộc vuông tròn: suy nghĩ đắn đo về việc lấy vợ lấy chồng. — Tư tình: có tình riêng với người ngoài.

Lời Bàn. Ở đời những kẻ dễ đổi lòng như người vợ lẽ nói trong chuyện này là những kẻ bất chính. Đã bất chính thường hay bất chắc, rất nên khinh bỉ. Còn những kẻ chính trực như người vợ cả nói trong chuyện này, thì lúc nào cũng thuần thực thẳng băng dù chẳng may gặp sự khó khăn, thiên-

hạ như có phần không ưa, mà thực trong bụng vẫn kính phục vô cùng. Ta có hiểu rõ cái tâm lý ấy như người lấy vợ đây thì mới gần được người quân-tử mà xa được kẻ tiểu-nhân.

110 — Nhân trung dài sống lâu

Một hôm vua Vũ-đế nhà Hán nói với các quan rằng:

« Ta xem trong sách tướng có nói: Người ta nhân trung dài một tấc thì sống lâu một trăm tuổi. »

Đông-Phương-Sóc đứng bên, phì cười. Các quan hặc là vô phép.

Đông-Phương-Sóc cắt mũ, ta rằng:

« Muôn tâu Bệ hạ, kẻ hạ thần không dám cười Bệ-hạ chỉ cười ông Bành-tổ mặt dài mà thôi. »

Vua hỏi. Sao lại cười ông Bành-tổ?

— Đông-Phương-Sóc nói: Tục truyền ông Bành-tổ sống tám trăm tuổi, nếu quả thực như câu trong sách tướng Bệ-hạ vừa nói, thì nhân-trung ông dài tám tấc, mà nhân-trung dài tám tấc thì mặt ông dễ dài đến một trượng »

Vua Vũ-đế nghe nói, bật cười, tha tội cho.

Sử-ký

GIẢI NGHĨA.— Vũ-đế: vua nhà Hán trị vì bên Tàu (140-88 trước Th. Ch.).— Sách tướng: sách dạy cái thuật xem hình sắc, thần thái (vẻ, dạng) người ta mà đoán người ta

hay hay dở.— Nhân trung: chỗ trũng từ dưới mũi xuống đến hết mặt trên.— Tắc: đây là một tắc Tàu.— Đông-Phương-Sóc: bày tội vua Vũ-đế nhà Hán là người ăn nói giỏi tính hay khôi hài.— Hặc: đem cái tội người ta ra mà xin trừng trị.— Cắt mũ: khi quan có tội phải lột mũ ra.— Bệ-hạ: bệ: thêm, hạ: dưới, bày tội gọi vua, không dám chỉ chính vua, chỉ dưới thêm nhà vua là có ý kính.— Hạ-thần: bày tội tự xưng trước mặt vua.— Bành-tổ: tên ông lão đời cổ cho là sống lâu lắm.— Trượng: một trượng là mười thước.

Lời bàn.— Vua Vũ-đế nhắc câu trong sách tướng là có lòng mê-tin tướng thuật. Đông-Phương-Sóc cười, rồi nói như thế, tuy là khôi hài, nhưng thực có ý làm cho phá được sự quá tin của vua. Nhân-trung cho có phải là cái thước đo sự thọ, yếu của người ta, người ta cũng trước hết phải ăn ở cho nhân từ, làm việc cho chăm chỉ, ăn uống có tiết độ và biết quả dục, thì mới có cơ sống lâu được?

111.— Thuốc bắt tử

Thời Chiến-quốc, có người đem dâng vua nước Sở một vị thuốc bắt tử. Người ấy bưng vị thuốc vào, có viên quan canh cửa hỏi rằng:

« Vị thuốc này có ăn được không? »

— Người đáp: « Ăn được. »

Tức thì, viên quan giắt lấy vị thuốc mà ăn.

Chuyện nói đến tai vua. Vua phán bắt viên quan đem giết. »

Viên quan kêu rằng:

« Thần đã hỏi người đem dâng thuốc. Người ấy nói rằng : « Ăn được », nên thần mới dám ăn. Thế là thần vô tội mà lỗi ở người dâng thuốc. Vả chẳng người đem dâng nói là « bắt tử », nghĩa là ăn vào thì không chết nữa. Thế mà thần mới ăn, đã sắp phải chết, vậy là thuốc tử chớ sao gọi là bắt tử được ? Nhà vua giết thần, thực là bắt tội một người vô tội mà tỏ rằng thiên-hạ dối được nhà vua mà nhà vua vẫn tin ».

Vua nghe nói có lý, bèn tha cho viên quan ấy không giết nữa.

GIẢI NGHĨA.— Chiến-quốc: (xem bài số 69).— Bắt tử: chẳng bao giờ chết. — Tức thì: ngay lúc bấy giờ. — Thần: bầy tôi.

Lời bàn.— Có sinh thì phải có tử. Không vật nào đã sinh mà lại ra ngoài vòng tử. Kẻ dâng thuốc bắt tử, vua Sở có lòng mê-tin, không hiểu thấu cái lẽ đó. Viên quan canh cửa làm ra thế, là có ý lấp cái lối lừa đảo của kẻ nịnh, phá cái bụng mê hoặc của vua, khiến cho vua phải lĩnh-ngộ. Lời nói tựa giọng khôi-hài, nhưng thật là có lý thú.

112.— Cái lẽ sống chết

Mạnh-Tôn-Dương hỏi Dương-Tử: « Có kẻ mến đời, yêu thân, cầu cho không chết có nên không?

— Dương-Tử nói: Có sống thì phải có chết, lẽ nào mà không chết được?

— Thế cầu sống lâu có nên không?

— Lẽ nào sống lâu được? Người ta không phải thích sống mà sống mãi được, yên thân mà thân còn mãi được. Vả chẳng sống lâu để làm gì? Thế tình hay dở, xưa cũng như nay; thân-thể an, nguy, xưa cũng như nay; việc đời vui khổ cũng như nay; biến đổi trị loạn, xưa cũng như nay; cái gì cũng đã nghe thấy, đã trông thấy, đã từng trải cả rồi, thì sống trong khoảng trăm năm cũng đủ lấy làm chán, huống còn cầu lấy sống lâu để cho khổ làm gì?

— Mạnh-Tôn-Dương nói: Nếu như thế, thì chóng chết còn hơn là sống lâu. Ta nên xông vào gươm giáo, nhảy vào nước lửa để chết ngay đi có thỏa không?

— Dương-tử nói: không phải thế. Đã sinh ra đời, thì lúc sống cứ tự nhiên mặc, muốn làm gì thì làm, cho đến lúc chết. Lúc sắp chết, cũng tự nhiên mặc, muốn hóa ra gì thì hóa cho đến lúc cùng. Lúc sống, lúc chết lúc nào cũng tự nhiên như không, hà tất phải quan tâm sống lâu hay chóng chết làm gì?

Dương-tử

GIẢI NGHĨA.— Thế tình: tình thường người đời.— An nguy: an: khỏe mạnh, nguy: đau ốm.— Cùng: đến hết không còn gì nữa.— Trị: yên ổn thái bình.— Loạn: giặc giã rối loạn.— Dương-tử: người thời Chiến-quốc tên tự là Tử-Cư, tôn chỉ học thuyết là: « Mất một cái lòng mà lợi thiên-hạ cũng không cho, được cả thiên-hạ phụng sự một mình cũng không làm người nào cũng không chịu thiệt, người nào cũng không

ham lợi, thì thiên-hạ tự nhiên thái-bình ». Học thuyết ấy rất thịnh-hành thời Chiến-quốc và người đời bây giờ cho là học thuyết « Vị ngã ».

Lời bàn.— Người ta ở đời, kẻ thì mến đời không muốn chết, hoặc có kẻ lại chán đời không muốn sống. Như thế đều lầm cả. Sự sống chết không phải tự mình có chủ quyền được, thì mình đem tâm lo nghĩ, cầu khẩn về việc sống, chết, mà có ích gì! Thà rằng: tự lúc sống đến lúc chết, việc mình, mình làm, còn ngoài giả phó mặc ở sự tự-nhiên cho, gọi là Số, là Mệnh, là Tạo-hóa cũng không cần. Thôi đời, thường tình vẫn tham sống, sợ chết. Nhưng chết, vị tất đã là khổ hân. Mà sống, cũng không ai bảo là toàn sướng được! Như xưa có kẻ sống hơn trăm tuổi, ai chẳng cho sống lâu là quý! Thế mà người ấy thường vẫn ta thán rằng: « Sống làm chi cho nhọc! » Sống lâu vô ích cho đời mà chỉ trông nhiều cảnh tan thương thì có hay gì!

113.— Nói về sống chết

Người thì cho sống là sướng, chết là khổ, như thế là phải mến đời. Người lại cho chết là sướng, sống là khổ, như thế là phải chán đời.

Cứ theo ý ta, thì ta tưởng ai tuy còn sống, thân thể khỏe mạnh, mà chí khí suy đồi, thì sống cũng như chết; ai thân thể tuy chết, mà chí khí vẫn còn ở tâm não tại mắt người ta, thì chết cũng

như sống. Cho nên bậc quân-tử đối với sự sống chết, không bằng ở phần xác có hay không, bằng ở phần hồn còn hay mất. Kẻ tiểu nhân thì không thế: đương lúc sống, mê muội về tài lợi, nhọc-nhân về bôn tẩu đến lúc người ta thóa mạ, thì lại nói rằng: « Đã sinh ra làm người, chẳng dễ được tiếng hay trăm đời, thì cũng dễ lại tiếng dở muôn năm ». Than ôi! Kẻ nói như thế thì biết làm sao được cái lẽ sống chết!

Khuyết-danh

GIẢI NGHĨA.— Phái: những bọn người nghĩ, làm giống nhau.— Chí-khí: chí hướng khí phách, cố tới mục đích và cố nghị-lực, không cam chịu hèn.— Suy-đồi: kém dần và đồ nát.— Tâm não: tâm; tim, não: óc, đây nói người ta còn ghi nhớ sâu xa vào trong bụng, trong óc không quên được.— Qua-tử: (xem bài số 91).— Tiểu-nhân: (xem bài số 7).— Mê muội: mê là không tỉnh, muội là tối tăm, đây nói tài lợi nó làm cho người ta say đắm mờ mịt, không còn biết gì nữa.— Bôn tẩu: hai chữ cùng nghĩa là chạy, đây nói chạy xuôi, chạy ngược, vào luồn ra cái đề mưu danh lợi.— Thóa mạ: thóa là nhỏ, mạ là mắng, ý nói vừa nhỏ, vừa mắng làm cho nhọc-nhân thậm-tệ.

Lời bàn.— Người ta tuy chia hai phần: xác thịt và linh hồn, nhưng hai phần thật có liên-lạc với nhau là một, xác có khỏe, hồn mới còn; hồn có mạnh, xác mới có giá. Vậy ta không bảo khinh hân một bên nào, mà chỉ trọng một bên nào được. Nhưng bài này không chủ ý nói về tâm-lý hay về sinh. Bài này chỉ cốt nói rõ thế nào là sống, thế nào là chết mà thôi. Những kẻ sống không ai

biết, chết chẳng ai hay thì tuy sống cũng là vô ích. Còn những bậc ích Quốc lợi Dân, thì dầu chết đi nữa nhưng thiên-hạ vẫn còn nhớ đến, vẫn còn sùng bái, thì cũng kè như là còn sống. Ngoài ra còn hạng đê-mạt đi xú, thì nói mà làm chi! Nếu ở đời chẳng đề tiếng hay lại được, thà không đề tiếng gì nữa, còn hơn, là đề tiếng xấu, chỉ làm cái bia cho thế-gian chê cười mà thôi.

114 — Biết dờ sửa ngay

Đái-Doanh-Chi làm quan đại-phu nước Tống, nói chuyện với thầy Mạnh-tử rằng:

«Cứ như cổ-chế, thì ruộng đánh thuế theo phép tỉnh-diên, chợ và cửa ải, chỉ xét hỏi không mà thôi. Như thế thực là hay, song ta chưa làm ngay được. Bây giờ ta hãy đánh nhẹ bớt thuế đi, đợi đến sang năm mới bãi hẳn, thì nhà thầy nghĩ thế nào?

— Thầy Mạnh-tử nói: Nay có người mỗi ngày ăn trộm một con gà của hàng xóm. Có kẻ bảo anh ta:

«Làm thế không phải là cách của con người lương-thiện — Anh ta đáp: Ông nói phải lắm, nhưng tôi chưa thể chừa ngay được. Xin để chừa dần, từ nay mỗi tháng, tôi ăn trộm một con thôi, đợi đến sang năm tôi sẽ chừa hẳn». Phỏng nói như thế, thì có nghe được không?

Phàm làm việc gì cũng vậy, chưa biết là phi-nghĩa thì thôi, chớ đã biết là phi-nghĩa thì phải

bỏ cho mau, cho chóng, sao lại còn đợi đến sang năm?

Mạnh-tử

GIẢI NGHĨA.— Đại-phu: (xem bài số 71).— Tống: (xem bài số 3).— Tỉnh điền: phép đánh thuế thời xưa, thửa đất ruộng một dặm, chia làm chín khu như chữ tỉnh, giữa là ruộng công, chung quanh tám thửa là ruộng tư, tám nhà cày giúp ruộng công, thì không phải nộp thuế cho ruộng tư của mình nữa.— Cũng có nơi cho là tám nhà chung quanh phải cày ruộng của mình và miếng ruộng công ở giữa, tất cả được hoa lợi bao nhiêu thì lấy một phần mười nộp cho quan.— Cửa ải: lối đi hiểm yếu chỗ hai nước giáp giới nhau.— Lương thiện: hiền-lành thật-thà, không làm điều gì trái phép hay thiệt hại đến ai — Phi nghĩa: không hợp với lẽ phải.

Lời bàn.— Phàm nghĩa với lợi không cùng đi được với nhau. Nếu làm nghĩa mà còn tính lợi, cứ tìm cách trì-hoãn mãi lại, thì biết đến bao giờ mới nên? Cho nên việc đã trót làm, biết là dờ, có thể sửa lại được, thì phải sửa ngay. Đừng có nản nà do-dự, mà có khi cái dờ chẳng những không sửa được lại còn e mỗi ngày một to thêm mãi ra, nhỏ thì hại việc tu thân, tề gia, lớn thì hại đến việc trị quốc, bình thiên hạ. Câu nói: «Cái gì làm được hôm nay, chớ để đến ngày mai» ta nên ghi nhớ lấy.

115.— Họ Doãn làm giàu

Đời nhà Chu, có người họ Doãn chỉ chăm làm giàu. Tội-tờ trong nhà khó-nhọc, vất-vả, thức khuya

dây sớ m. Có một tên đầy-tờ tuổi già, sức yếu, nhưng phải làm nhiều, ban ngày tối mắt, không kịp thở, ban đêm mệt lữ, ngủ say, tinh-thần tán loạn. Nhưng đêm nào, cũng mơ-màng được làm vua một nước, đứng đầu cả muôn dân, cầm quyền chủ mọi việc, ở gác tia, lầu son, ăn của ngon vật lạ, muốn gì được nấy, vui-vẻ, vui-sướng thực không ai bằng. Sáng bừng mắt dậy, thì vẫn hoàn là một tên đầy-tờ già, làm không kịp thở... Có người thấy lão ta vất-vả khó nhọc, lấy lời yên-ủi.

Lão ta nói rằng: «Đời người trăm năm, có ngày, có đêm; ban ngày, ta chỉ là một tên đầy-tờ kẻ ra khổ thực, nhưng ban đêm, ta đã làm vua cả một nước, vui sướng không ai bằng, thì còn oán hận gì nữa?»

Họ Doãn gây dựng cơ nghiệp, lo lắng làm giàu nát gan nát ruột, cứ đêm mệt đi ngủ, thì nằm mơ lại thấy đi làm đầy-tờ người ta, việc gì cũng phải làm, lại gặp chủ nhà cay-nghiệt quở mắng đánh đập khổ-cực muôn phần, nên lúc ngủ trần-trọc thồn thức, sáng dậy mới thôi.

Họ Doãn lấy làm lo, nói chuyện với bạn.

Bạn bảo: «Được cái địa-vị như bác giàu có hơn người, ban ngày sung-sướng vẻ-vang biết là bao, đêm đến có nằm mơ đi làm đầy-tờ người ta, thì cũng là sướng khổ đáp-đổi số phận chi thường. Nếu lúc thức, lúc ngủ cũng muốn vui sướng cả, thì được thế nào được?»

Doãn-thị nghe bạn nói, từ hôm đó nới tay cho người ăn kẻ ở, và mình cũng bớt lo nghĩ, nên mỗi ngày bệnh một bớt dần.

Liệt-Tử

GIẢI NGHĨA.— Chu: tên một triều đại Tàu, trước dân quốc kỷ nguyên 3.033.— Tán loạn: phân vân rối rít.— Hoàn: lại y như cũ — Yên ỉ: khuyên giải cho đỡ lo, đỡ phiền.— Oán hận: căm tức giận giết.— Cơ-nghiệp: cơ: nền, nghiệp: công việc, cửa nhà, của cải mình kiếm ra mà gây nên.— Cực-khò: cay đắng quá chừng — Địa-vị: bề thế hiện đang có đang được, như học vấn, danh dự, sự nghiệp, phú quý — Số phận chi thường: vận mệnh người ta hay như thế, không có gì là lạ.

Lời bàn. Bài này bày ra hai cảnh ngày, đêm của hai người giàu nghèo khác nhau. Tác-giả có ý nói người ta được cái này, thường hỏng cái kia. Hễ ai được thế nào, hay thế, mà tri túc thì tự có cái sướng ở đó rồi. Ở đời, giàu nghèo chẳng qua chỉ có lúc thức phân biệt nhau, chớ đến lúc ngủ, đợi cái giấc ngủ trăm năm — hai con mắt đã nhắm lại, hồn vía đã đi đâu, thì ai cũng như ai — Tuy vậy cũng không nên viện lẽ ấy mà cam chịu nghèo khổ. Cần-kiệm làm ăn để gây dựng cơ-nghiệp, để làm giàu, thật là chánh đáng. Nhưng, nếu bòn công bòn của người để làm giàu hay bắt người làm thuê làm mướn, làm ăn quá lao khổ để làm giàu thế là bóc lột, làm giàu vô nhân đạo. Vô nhân đạo thì không những không được hưởng giàu, mà còn khổ hại về giàu nữa.

116.— Tài và bất tài

Một hôm Trang-tử cùng với học trò đi chơi ở trong núi. Thấy một cây to, cành lá rườm-rà, có người đốn gỗ, chống búa đứng ở bên, mà không chặt.

Trang-tử hỏi: « Sao không chặt cây này thế? »

Người đốn gỗ đáp: Cây này tuy thế mà gỗ xấu không dùng được việc ».

Trang-tử nói: « Cây này chỉ vì không ra gì mà sống lâu được mãi ».

Ra khỏi núi, Trang-tử vào chơi nhà một người quen. Chủ nhà vui mừng, bảo người nhà đem chim *nhạn* làm thịt.

Người nhà hỏi: « Một con gáy được, một con không gáy, thì làm thịt con nào? »

— Chủ bảo: Làm con không gáy ».

Hôm sau, học-trò hỏi Trang-tử rằng:

« Cái cây ở núi vì *bất tài* mà được sống lâu, con *nhạn* ở nhà chủ vì *bất tài* mà phải giết chết. Giá như *tiên-sinh* thì xử vào *địa-vị* tài hay *bất tài*? »

— Trang-tử cười, rồi nói: Ta xử vào trong cái khoảng giữa tài và bất tài. Như vậy, thì tránh khỏi được *tai-nạn* song chưa phải là kẻ *vạn toàn*. Chỉ những bậc *đạo-đức* cao-siêu, không quản khen chê lúc như rồng, lúc như rắn, không hẳn rõ ra tài hay bất tài, lúc lên, lúc xuống, chỉ cốt lấy *đức-hòa* làm mực, *siêu-việt* cả muôn vật, tuy là người mà lại khác người... Những bậc như thế, thì còn gì *lụy* đến

thân được! Còn thời đời thường tình nào có thế? Hợp với người, thì có lúc lia tan; làm nên việc, thì có người nghị luận: ngay thẳng thì bị đè nén; tôn trọng thì bị chê-bai; làm, thì có kẻ phá; giỏi, thì có kẻ ghen; không ra gì, thì thiên-hạ lại khinh-bĩ... Nhân tình như thế, làm thế nào được? Thương ôi! Các người nên ghi lấy; chỉ có *đạo-đức* mới khỏi *lụy* mà thôi ».

Trang-tử-Tuyết

GIẢI NGHĨA.— *Nhạn*: thứ chim giống như ngỗng, mỏ dài, hoe vàng, sắc tro cánh xanh biếc, ngực lõm đốm, tiếng kêu lâu như và bay từng hàng. — *Bất tài*: không có ngón gì giỏi-giang. — *Xử*: đứng vào, ở vào. — *Địa-vị*: bề thế, cảnh-ngộ. — *Tai nạn*: sự thiệt hại không may. — *Vạn toàn*: được cả mọi bề. — *Đạo-đức*: đây là nói đạo đức bên Lão học. Đạo là lý tự nhiên, cái tinh-thần của Tạo-hóa. Đức là việc của đạo làm ra, hay tà theo cái lý của đạo mà làm. — *Đạo-đức*: đạo: con đường hay, ai cũng theo mà đi; đức: cái lẽ phải ai cũng nên có trong lòng, bấy giờ hai chữ đạo-đức, chỉ cái lẽ, cái phép, cái hành vi phải cũng nên theo, cái cách cư xử ở đời hợp với luân thường. — *Đức hòa*: cái đức thỏa thuận êm-ái vừa phải, không cứng, không mềm. — *Siêu việt*: cao xa vượt hơn quá người. — *Lụy*: vướng víu làm cho bận bịu khó chịu.

Lời bàn.— Tài cũng khổ: quân-tử đa nạn, tài liền với tai. Bất tài cũng khổ: khôn sống đại mái, đại dễ người ăn. Vậy con người ta phải làm thế nào cho ở vào cái khoảng giữa tài và bất tài thì mới gọi

là khôn khéo nghĩa là thông-minh thánh trí mà như ngu thì mới sinh-lồn được. Tuy vậy, vẫn chưa bằng, người có đạo-đức, nghĩa là người chỉ lấy một cái bụng ăn ở theo thiên-lương mà ra ngoài vòng được cái tài, bao bọc được hết cả thiên-hạ mà không gì lụy đến thân. Thế mới hay: chữ «tâm» kia mới thực là thu liễm được cái tài mà bỏ cứu được cái bất tài vậy.

117.— Quên cả cái thân

Vua Ai-công hỏi Đức Khổng-Tử:

«Quả-nhân nghe nói có người tinh hay quên, lúc dọn nhà, quên mất vợ, có thật không?

Đức Khổng-Tử thưa rằng:

— Có người quên như thế cũng chưa lấy gì làm tệ. Còn có người tệ hơn nữa; quên cả đến cái thân của mình.

Vua Ai-công hỏi:

— Thế nào mà lại đến quên cả cái thân của mình nữa?

Đức Khổng-Tử nói:

— Ngày xưa vua Kiệt nhà Hạ giàu có cả bốn bề, sang làm đến thiên-tử, chỉ vì xao lãng cơ-đồ của tổ-tiên, hủy diệt pháp của nước nhà, tin dùng kẻ siểm nịnh, ghét bỏ kẻ trung lương ngày ngày say đắm sắc dục, săn bắn rượu chè, hoang du vô độ, sau đến nỗi bị ông Thang giết chết mà mất... Thế

chẳng phải có thân mà quên cả thân là gì?»

Khổng-Tử tập ngữ

GIẢI NGHĨA — Ai-công: vua nước Lỗ — Quả-nhân: người ít đức, tiếng vua tự xưng với thần dân. — Kiệt: vua cuối đời nhà Hạ, tàn dân, hại vật đến nỗi mất nước. — Hạ: một nhà làm vua bên Tàu hơn bốn trăm năm (2205-1818). — Thiên-tử: con trời, chỉ vua thay mệnh trời mà trị thiên-hạ. — Cơ-đồ: nền nếp gây dựng. — Hủy hoại: làm cho hư hỏng, đổ nát. — Diệt-pháp: diệt: công việc cũ đáng theo — pháp: chế độ đặt ra để cai-trị. — Siểm nịnh: hót ngon hót ngọt, xui hay, xui dở. — Sắc-dục: say-mê đàn-bà, con gái. — Hoang vu vô độ: chơi bời phóng túng không biết thế nào mà kể. — Thang: vua đầu nhà Thương giết vua Kiệt nhà Hạ.

Lời bàn. — Dọn nhà không ai dọn vợ. Nhưng thí dụ có kẻ dọn nhà, hoặc quên mất vợ, thì thiên-hạ tất lấy làm lạ lùng và buồn cười lắm. Thế mà những kẻ quên thân, rất nhiều và đáng sỉ-tiểu, thì lại không mấy người nghĩ đến. Phàm chúng ai đã có một sự ham mê gì, rượu chè, thuốc phiện, trai gái, cờ bạc đến quên cả tính mệnh, cửa nhà, xã-hội đều là quên thân rất đáng tiếc. Nhất là những bậc thông minh tài trí có quyền thế trong tay, mà quên thân, thì lại đáng tiếc hơn nữa! Nên Đức Khổng-Tử kể chuyện vua Kiệt mà chính là có ý muốn cảm-hóa Ai-công vậy. Chúng ta đây nhất là thanh-niên như hoa mới nở có thân không biết giữ thân, lỡ mà thất thân thì trụy-lạc xuống ngay vực thê-thảm, nghĩ lại thì đã xong đời!

118. — Đại-dồng

Đường lối *chính-trị* rất cao cả mà *thực-hành* thì *thiên-hạ* phải là của chung của cả *thiên-hạ*, không một người nào hay một nước nào được nhận *thiên-hạ* làm của riêng mình. Kén chọn người có *đức-vọng* để làm lãnh-đạo, tuyển-cử người có tài-năng để ra gánh vác. Giao thiệp đi lại với nhau cho có «*tín*» lỡ có hiểu lầm nhau phải *phân-trần* ngay... Ăn ở đối đãi với nhau cần phải «*hòa*» lỡ có chênh-lệch phải sửa đổi ngay. Có thể, tự khắc ai ai cũng đều tôn quý cha mẹ người như cha mẹ mình, ai ai cũng thân yêu con cái người như con cái mình...

Của ở trên mặt đất hay ở dưới mặt đất, đáng ghét nhất là ngu đại bỏ phí bỏ hoại, không biết *tăng-gia*, không biết *khai-thác*, không biết *lợi-dụng*. Có biết mà làm được, cần phải cùng dùng, cùng hưởng, chớ có vor cả làm của riêng.

Đã là người thời chẳng nhiều thì ít, ai cũng có sức lực và năng-lực, đáng ghét nhất là lười biếng, chỉ thích ỷ lại hay thích *đãi-dê*, không chịu dùng sức mình để *tự cung-cấp*, không chịu đem *năng-lực* để *đảm-nhiệm* công việc chung. Như việc dùng sức lực hay năng-lực, cần phải cống hiến cho quần-chúng, chớ có làm hay riêng cho bản thân là *cá-nhân*...

Có thể thời cơ mưu gia trán mới không nảy ra và trộm cướp tự nhiên tiêu diệt.

Đại khai như thế mới gọi là «*đại-dồng*».

Lễ-ký

GIẢI NGHĨA. — *Đại-dồng*: chủ nghĩa, tất cả thế-giới như một, không phân-lách giai-cấp, dân-tộc, quốc-gia gì cả — *Chính-trị*: tiếng gọi chung công việc sắp đặt và thi hành cùng sửa đổi để mưu tính hạnh-phúc chung. — *Thực-hành*: làm ra thực sự. — *Thiên-hạ*: tất cả gầm trời, tức là thế-giới. — *Đức vọng*: đạo-đức và danh-vọng, ai cũng tôn quý. — *Tài-năng*: giỏi-giang làm được công việc khó khăn. — *Tín*: làm đúng như lời nói, lời hứa hẹn. — *Phân-trần*: chia tách và bày tỏ rõ-ràng. — *Hòa*: hòa thuận yêu quý nhau, hòa bình không đánh nhau. — *Tăng gia*: làm thêm nhiều mãi ra. — *Khai-thác*: khai khẩn và đào bới lấy lên. — *Lợi dụng*: nhân thế hay thừa cơ mà biết dùng. — *Ỗ lợi*: nương nhờ không có tính tự lập. — *Đãi-dê*: hợm dõm kiêu hãnh sai khiến vô ý nghĩa. — *Tự cung cấp*: tự mình lo cho mình, không làm phiền người. — *Năng-lực*: cái sức, cái tài tiềm tàng tích trữ sẵn trong người. — *Đảm-nhiệm*: gánh vác. — *Cá-nhân*: riêng một người tư kỷ.

Lời bàn. — Thuyết *đại-dồng* nêu ra tự đời Xuân-thu mấy nghìn năm về trước nghe cũng đã lấy làm vui sướng, hưởng chi đến đời chúng ta ngày nay, cái đời tranh sống chết kịch liệt, ta được nghe thì lấy làm vui sướng và ao ước biết là chừng nào! Lý tưởng *đại-dồng* sống chung với nhau đầy tín nghĩa thân ái, người với ta như một, sung-sướng hưởng chung, chỉ những hòa thuận và hòa-bình bỗng-lai và nát bần thật. Lý tưởng quý báu cao cả ấy có thực hiện được không? Ai ai cũng có chân tâm mà làm thực sự, sao lại không thực hiện được. Khổ nỗi, người sẵn chân tâm mà làm thực sự, có, nhưng

mà rất hiếm; kẻ giả danh giả nghĩa, khéo lợi dụng thì lại quá nhiều. Vả lại, nhân-loại truy nguyên ra thì trong đầu óc vẫn rớt lại những thú tính, tham dâm hung tàn Đa số chỉ có nghĩ lành, nói lành, ước-ao lành, cầu người lành bắt, người làm lành, mà chính thân thì ác. Thậm chí người ta phải nói: «Người là giống rất tàn ác hơn các loài mãnh thú». Người lúc nào cũng làm hồ người thì đại-dồng bao giờ thực hiện được! Than ôi!

119.— Cầu ở mình hơn cầu ở người

Nguy-văn-Hầu hỏi Hồ-Quyền-Tử: Cha hiền có nhờ cây không?

- Hồ-Quyền thưa: Không đủ.
- Con hiền có đủ nhờ cây không?
- Không đủ.
- Anh hiền có đủ nhờ cây không?
- Không đủ.
- Em hiền có đủ nhờ cây không?
- Không đủ.
- Bây tôi hiền có đủ nhờ cây không?
- Không đủ.

Văn-Hầu đổi sắc mặt, gắt rằng: Quả-nhân hỏi nhà ngươi năm điều mà điều nào ngươi cũng cho là không đủ tại có làm sao?

— Hồ-Quyền nói: Cha hiền không ai hơn vua Nghiêu mà con là Đan-Chu phải bị đuổi.— Con hiền

không ai hơn vua Thuấn, mà cha là Cỗ-Tàu thực ngoan ngạnh.— Anh hiền không ai hơn vua Thuấn, mà em là Tượng rất ngạo-mạn.— Em hiền không ai hơn ông Chu-công mà Quản-Thúc bị giết.— Bây tôi hiền không ai hơn ông Thang, ông Vũ mà vua Kiệt vua Trụ mất nước.. Mong người không được như ý; cậy người không được bền lâu Nhà vua muốn cho nước được bình trị, thì phải cậy ở mình trước, hơn là mong nhờ người.

Hàn-thi ngoại truyện

GIẢI NGHĨA.— Nguy-văn-Hầu: vua nước Ngụy.— Hồ Quyền Tử: người nước Ngụy.— Hiền: người có phẩm hạnh có học thức tài năng.— Quả-nhân: (xem bài số 47).— Nghiêu: (xem bài số 91).— Đan-Chu: con vua Nghiêu tên là Chu phong cho ở đất Đan, nên gọi là Đan Chu. Vua Nghiêu phải phóng (bỏ) Đan Chu, vì Đan Chu là đứa con bất hiếu.— Thuấn: tên Đào họ Diệu, nối vua Nghiêu mà trị thiên-hạ (nhà Ngu).— Cỗ Tàu: cha vua Thuấn.— Ngoan ngạnh: người ngu mà ương khó hòa được.— Tượng: em vua Thuấn nhưng khác mẹ, là người ngạo mạn vô lễ.— Ngạo mạn: kiêu ngạo khinh lờn.— Chu-Công: tên Đan em của Vũ-vương, phong ở nước Lỗ lúc vua Vũ-vương mất, vua Thành-vương còn bé lên ngôi giúp việc nên thiên-hạ đại trị.— Quản Thúc: tên là Tiên anh Chu-công được phong ở đất Quản, về bề dư đảng nhà Ân, phản nhà Chu nên bị Chu-công giết.— Thang: họ Tị tên Lý, trước là chư hầu vua Kiệt nhà Hạ, nhưng vì vua Kiệt vô đạo, nên mới nổi đánh lấy nước mà lập ra nhà Thương.— Vũ: tên là Phát, con vua Văn-vương bấy tới vua Trụ nhà Thương, nhưng vì vua Trụ bạo ngược, Vũ-vương đánh lấy nước lên ngôi Thiên-tử đặt ra nhà Chu.

Lời bàn.— Cốt ý Văn-Hầu nước Ngụy là chỉ muốn hỏi có thể nhờ cậy được bấy tôi không, nhưng lúc đầu có mượn mấy câu hỏi đến cha con, anh em rồi mới dẫn vào đến vua tôi. — Hồ-Quyền-Tử đáp như thế là rất phải. Cha tuy từ với con, con tuy hiếu với cha, anh tuy yêu em, em tuy kính anh, bấy tôi tuy trung với vua, nhưng mỗi người vị tất đã là hay được đủ mọi vẻ. Nếu mình không cần chịu ở mình, chỉ biết cầu những bậc ấy để đến nỗi thất đức, thì chẳng những không lợi gì mà còn hại đến mình nữa. Ta mong người, nhưng người ai cũng có thân, không ai bỏ cái thân mình, để giúp cho ta: ta cậy người, nhưng người cũng có lúc cùng, không thể suốt đời mà đỡ đầu cho ta được. Vậy ta ở đời, chẳng nên chỉ biết mong cậy vào người. Ta phải biết tự-chủ tự-lập, chớ có bỏ mình mà cầu người. Câu « Quân-tử cầu chư kỷ » trong Luận-ngữ và câu « Aide toi, le Ciel t'aidera » của Âu-học, thực đáng làm cái phương châm cho cách lập chí ở đời vậy.

120.— Hòa thuận với mọi người

Lưu-ngưng-Chi đang đi giày, có người đến nhận, ông đưa ngay. Sau người ấy tìm thấy giày, đem giày ông lại trả. Ông nhất định không nhận nữa.

Thâm-lân-Sĩ đang đi giày. Cũng có người đến nhận. Ông cười hỏi: « Giày của bác đấy à? » Rồi ông đưa ngay. Sau, người láng-giềng tìm thấy

giày, đem giày ông lại trả. Ông nói: « Không phải giày của bác à? » Ông cười rồi nhận.

Việc này tuy là việc nhỏ-mọn. Song ở đời, ta nên cư-xử như ông Lân-Sĩ, không nên như ông Ngưng-Chi.

Tô-Thức

GIẢI NGHĨA — Lưu-Ngưng-Chi: người đời Tống (Nam triều) tính khảng-khát, phần gia-tài của mình nhường cả cho anh em mà tự thực kỳ lực, vua triệu ra làm quan, không chịu ra, chỉ thích ngao du sơn thủy. — Thâm-lân-Sĩ: người đời Nam Tề, học thức rộng, không chịu ra làm quan, chỉ thích dạy học và trước thuật. — Cư-xử: ăn ở đối đãi với người ta.

Tô-thức: tức là Tô-Đông-Pha là một nhà đại thi-sĩ nước Tàu làm quan đời nhà Tống, văn hay chữ tốt, sách làm kẻ có hàng vật trăm quyền lưu truyền ở đời.

Lời bàn.— Giày của mình, mình đang đi, có người đến nhận mà mình cũng đưa, không thêm cái « của tao của mày » như Ngưng-Chi và Lân-Sĩ thực ở đời cũng là hiếm có vậy — Kịp khi người ta tìm thấy giày của người ta, đem giày mình lại trả là người ta đã biết làm lỗi. Nếu mình khăng-khăng không chịu nhận, là mình quá ư nghiêm khắc mà làm ngăn trở cái lòng hối quá của người ta. Sao bằng nhận mới tỏ rõ tấm lòng bao dung được người, cả lúc người lầm, cả lúc người biết lầm. Như thế mới thực là người đầy hòa khí để cư-xử với quần chúng vậy.

121 — Mất cung

Vua Cung-Vương nước Sở đi săn, giữa đường đánh mất cung. Các quan theo hầu cố xin tìm cho được. Vua Cung-Vương nói:

« Thôi tìm làm gì nữa! Người nước Sở đánh mất cung, lại người nước Sở bắt được cung, đi đâu mà *thiệt* ».

Đức Khổng-Tử nghe thấy chuyện, bảo:

« Đáng tiếc cho cái chi vua nước Sở không làm to hơn được nữa! Hà tất phải nói: «*Người nước Sở*»?

Giả nói: «*Người đánh mất cung, lại người bắt được cung, thì chẳng hơn ư?*»

Thuyết-Uyên

GIẢI NGHĨA.— Sở: (xem bài số 9).— *Thiệt*: mất sự tiện lợi của bản thân.

Lời bàn.— Vua đánh mất cung, không nghe lời các quan, bắt tìm cung, thế là đã có lòng thương dân không muốn phiền nhiễu đến dân. — Vua lại nói một người nước Sở mất cung chịu *thiệt*, thì một người nước Sở được cung có lợi, thế là đã có lòng muốn lợi cho dân cả một nước. Tuy vậy, Đức Khổng-Tử chê là hẹp, là vì vua Sở chỉ biết có người nước Sở lấy bờ cõi nước Sở mà làm giới hạn cho cái lòng nhân ái của mình. Cứ như câu ngài nói, mới thực rõ cái nghĩa bác-ái, tức là cái lòng rộng yêu hết cả nhân-loại, không phân dị chủng hay ngoại-quốc gì nữa. Cũng một ý với câu thầy Tử-hạ nhắc lời ngài

mà đáp Tư-mã-Ngưu lo không có anh em rằng: «*Người bốn bề đều là anh em cả.*» Nói rộng ra: chỉ có lý vô phân biệt, trí vô phân biệt, vật ngã nhất thể thì mới hết sạch chướng ngại mà hoan hỷ vô cùng!

122.— Muôn vật một loài

Người họ Điền nước Tề sắp phải đi xa, làm tiệc đề cáo biệt anh em. Khách mời kẻ có nghìn người. Cổ bàn đủ các thứ sơn hào, hải vị. Lúc ăn đến món chim, món cá, người họ Điền trông thấy, nói rằng: «*Trời đãi người hậu thật! Sinh ra thóc lúa, sinh ra chim cá, không thiếu thứ gì, để cho người dùng.*» Bao nhiêu khách ăn đồng thanh khen câu nói ấy là phải. Duy có đứa con họ Bào, tuổi mới mười hai, đứng dậy nói rằng:

«*Cứ như ý tôi thì câu nói ấy là không phải. Muôn vật trong trời đất là cùng sinh ra với ta, cùng một loài như ta, không có gì là sang hay hèn cả. Sang hèn mà phân biệt chẳng qua là các loài chế lẫn nhau, lớn nuốt nhỏ, khôn đè dại, khỏe lấn yếu mà thôi. Chớ nào có phải trời vì loài này mà sinh ra loài khác đâu! Người ta có cái gì ăn được thì lấy mà ăn, chớ trời nào lại vì người mà sinh ra thứ nọ thứ kia? Cứ theo lý ấy, ruồi muỗi hút máu người, hổ lang ăn thịt người, thì có nói được trời vì những giống ấy mà sinh ra người không?*»

Liệt-tử

GIẢI NGHĨA.— Nước Tề: (xem bài số 106).— Cáo biệt:

nói cho người ta biết mình sắp đi nơi khác. Tục xưa, khi đi đâu xa, người ta thường làm lễ đề lễ Thần-đường cầu cho đi được bình yên.— Sơn hào, hải vị: những món ăn lấy ở trên núi, dưới biển.— Hậu: đãi một cách trọng vọng, quý hóa, đầm thắm, dồi dào.— Chế: ngăn giữ đề nén.

Lời bàn.— Người ta ở trong khoảng trời đất thường hay tự phụ mình làm chủ trương cho cả muôn vật: vì mình mà muôn vật phải sinh, vì mình mà cây thóc mọc, mà con lợn béo, mà con tằm nhả tơ, con ong gây mật, cho đến cả mặt trời sáng ban ngày, ngôi sao lóng-lánh ban đêm. Nhưng xét lại, thì loài người chẳng qua cũng chỉ là một loài cùng sinh, cùng sống như muôn loài trong trời đất. Loài người sở dĩ hơn muôn vật là chỉ hơn có một chút trí khôn mà thôi. Nền như câu nói như đưa về họ Bão mới thực là cao, rộng, hiểu được cái vạn vật, tịnh sinh ở đời vậy.

123.— Lúc nào được nghỉ

Thầy Tử-Cống hỏi Đức Khổng-Tử:

— « Tử nay mệt về học, khổn về đạo, bây giờ muốn nghỉ để thờ vua có nên không? »

Đức Khổng-Tử nói:

— Phàm làm tôi thờ vua, sớm tối kính cần, mà cho trọn được chức trách cũng là việc khó, nghỉ thế nào được!

— Vậy xin nghỉ để thờ song thân.

— Lòng con hiếu thờ cha mẹ thật là vô cùng

lại có thể lấy sự hiếu-thảo của mình cảm-hóa được lòng người cũng là việc khó, nghỉ thế nào được!

— Vậy xin nghỉ để vui chơi với vợ con.

— Đạo làm chồng phải làm gương cho vợ, lại để cho anh em và thiên-hạ trông vào mà bắt chước cũng là việc khó, nghỉ thế nào được!

— Vậy xin nghỉ để chơi với bầu-bạn.

— Nghĩa bầu-bạn phải giúp-đỡ nhau, hết lòng hết sức với nhau, cũng là việc khó, nghỉ thế nào được!

— Vậy xin nghỉ để làm ruộng.

— Công việc nhà nông phải cày cấy gặt hái hai sương một nắng, chân lấm tay bùn, cũng là việc khó, nghỉ thế nào được!

Như thế thì Tử này không lúc nào được nghỉ ư?

— Có chứ. Lúc nào ngắm thấy cái huyết đào nhẵn-nhụi, trông thấy cái mồ đắp chắc-chắn; ngó thấy người đi đưa cách biệt hẳn mình, ấy lúc bấy giờ mới là lúc nghỉ được đó.

Thầy Tử-Cống nói:

— Như thế cái chết chẳng là cái hay à! Người quân-tử đến bây giờ mới được nghỉ: kẻ tiểu-nhân đến bây giờ mới chịu thôi; cái chết thật là hay vậy!

Gia-ngữ

GIẢI NGHĨA.— Tử-Cống, học trò giỏi của Đức Khổng-Tử.

— Tử: tên thầy Tử-Cống. Theo lễ tục, khi hầu chuyện những người bề trên như cha, như vua, như thầy, thì phải xưng tên.— Học: chịu lời dạy bảo và bắt chước.— Đạo: lễ phải người

ta nên theo.— **Chức-trách**: chức: việc phận mình phải làm; trách: việc phải làm như thế mới được.— **Song thân**: hai đứng thân; cha mẹ.— **Nhà nông**: người trồng trọt cày cấy.— **Hai sương một nắng**: hai sương: sương buổi sáng và sương buổi chiều, ý nói người làm ruộng phải chăm làm, sáng dậy lúc sương, chưa tan đã ra đồng suốt ngày chịu nắng ở ngoài đồng, đến chiều sương đã xuống mới ở đồng về.— **Nghỉ**: ý nói người quân-tử lúc chết, mới là thôi làm việc cơ ích, mới nghỉ phần xác, phần hồn.— **Chịu thôi**: ý nói kẻ tiểu nhân lúc chết mới là chịu yên hẳn không làm xằng nữa.

Lời bàn — Học tập một môn học, nghiên-cứu một đạo, lý, càng đi càng thấy dài, càng lên càng thấy cao. Lập chí không bền thấy khó mà thôi (nghỉ) thì bán đồ nhi phế ngay lập tức.

Thần hạ đối với quân-trưởng, con-cái đối với cha mẹ, vợ chồng bầu-bạn ăn ở với nhau đều có bổn phận phải sao cho đầy đủ không tận tâm tận lực (nghỉ) thì thiếu bổn phận và rối loạn ngay lập tức.

Canh-nông hay thương-mại thuyền-thợ hay quân-nhân, v.v... ai nấy có một chức nghiệp, chềnh-mảng không chu-đáo (nghỉ) thì thiếu lương-tâm nhà nghề ngay lập tức.

Làm cho đầy đủ, phần ấm cho thân, phần ích cho người, tất cả phải lao tâm lao lực. Thế thì muốn nghỉ sao được. Vì nghỉ là đứng lại thì muốn sự đình-trệ ngay. Người ta hay ở tiến lên cố tiến lên, tiến lên mãi-mãi, tiến đến lúc hơi thở cuối

cùng, rồi ta trở về cái nhà đại-tạo mà nghỉ-ngơi yên tĩnh, lại chả hoan-hỷ lắm ru!

124.— Có chịu lo, chịu làm mới sống được

Ở đời, chết về thuốc độc, muôn người, họa mới phải một người, chớ chết về ăn không, ngồi rồi, thì thật nhiều. Cái độc « ăn không ngồi rồi » rất thảm rất hại. Nay ta hãy đem một vài sự đáng sợ đề thí dụ mà nghe.

Xe đi trên mặt đất, đi chỗ gập-ghenh, thường được chắc-chắn hơn chỗ phẳng-phiu.

Thuyền đi trên mặt nước, đi chỗ ghềnh thác, thường được vững-vàng hơn đi giữa giòng sông. Tại sao vậy? Tại vì, biết là khó-khăn mà gìn-giữ thì được yên, cho là dễ-dàng, mà khinh thường, thì phải hỏng (bại vong).

Người đời thường sống về những khi lo lắng, cần khổ, mà chết về những lúc sung-sướng yên nhàn. Lẽ ấy rất rõ, mà người đời không biết sợ, là bởi không chịu xét đến nơi.

Những lúc thư nhàn, thử nghĩ mà coi Vì đâu mà chí khí ta phải suy kém? Vì đâu mà công việc ta phải hư hỏng? Vì đâu mà uổng mất một đời rồi cùng nát với cỏ cây? Vì đâu mà hóa ra hôn mê, không biết quay đầu lại, rồi lại đeo thêm cái tiếng xấu về sau? Vì đâu thành chềnh-mảng không biết lo xa rồi đến nỗi mắc vào tội vạ? Ấy rút lại mấy điều là chỉ bởi ăn không ngồi rồi mà ra cả. Sự ăn không ngồi rồi quả là cái cửa những điều ác. Cửa

ấy người giỏi vào, đến lúc ra thì dở, người tỉnh vào, đến lúc ra thì mê, người cương trực vào đến lúc ra thì liệt nhược người thanh khiết vào đến lúc ra thì ô-uế, sự ăn không ngồi rồi hại thân, hại nhà, hại nước, nghĩ chẳng đáng sợ lắm ru!

Lã-Đông-Lai

GIẢI NGHĨA.— Học: thỉnh thoảng mới có.— Thí-dụ: ví cái kìa sang cái này khiến cho người ta hiểu.— Cần khổ: chăm chỉ chịu khó.— Yên nhàn: bình yên thư thả.— Chí khí: chí: cái lòng khuynh hướng về cái gì, khí: cái chí hăng hái.— Cương-trực: rắn giỏi ngay thẳng.— Liệt nhược: hèn kém yếu đuối.— Thanh-khiết: trong sạch.— Ô-uế: dơ bẩn.

Lã-Đông-Lai: tức là Lã-Tô-Khiêm, làm quan đời nhà Tống học rộng, biện bác giỏi cùng với Chu-Hi và Trương-Thước gọi là Tam-hiền, học trò xưng là Đông-lai tiên-sinh và làm bộ sách tên là Đông-lai-tập.

Lời bàn.— Không lo, không làm. thực làm hại người ta hơn là thuốc độc. Chẳng nói gì không lo, không làm thì không có cơm ăn, áo mặc, tiền tiêu, không giữ được phẩm-giá, không làm hết bổn phận. Không lo, không làm, thân thể yếu đi, tâm chí cùn lại, và thường hay sinh ra làm càn, làm bậy hại đến thân, đến nhà đến nước Quả vậy, câu trong bài: « Ăn không ngồi rồi là cái cửa những điều ác » vào bao nhiêu câu, như: « Sự ăn nhưng ở rồi là mẹ đẻ ra các nét xấu.— Cái chìa khóa không dùng thành rỉ hoen.— Nhân cư vì bất thiện

cũng cùng có một nghĩa nói đến cái tai hại của sự không lo, không làm cả. Cho nên người ta bất cứ nghèo hèn hay giàu sang, ai cũng phải có lo, có làm mới đáng sống và mới sống được Sinh ư ưu cần, tử ư dật lạc », nghĩa là sống là do ở ưu hoạn cần lao, chết là do ở yên nhàn dật lạc. Câu cổ nhân nói thật không sai chút nào.

DANH NGÔN DANH LÝ

Chớ chính mình tự dối mình.

Đại-học

Ở đời có điều đáng tiếc.

Một là hôm nay bỏ qua, hai là đời này chẳng học, ba là đời này lỡ hư.

Chu-Hi

Người ta có biết mưu sinh, biết tự lập thời mới không ỷ lại ai, cầu cạnh ai, mà giữ được liêm-sĩ và thực-hành được lễ-nghĩa.

Khuyết Danh

Người ta sống trong một ngày, có nghe một câu phải, trong một điều phải, làm một việc phải, ngày ấy mới không hư sinh.

Trần-My-Công

Sĩ-phu mà ba ngày không xem sách, thì soi gương mặt mũi đáng ghét, nói chuyện lạt-lẽo khó nghe.

Hoàng-đình-Kiến

Có học-vấn mà không có đạo-đức, thì là người ác; có đạo-đức mà không có học-vấn, thì là người quê.

La-Tư-Phúc

Người ta nếu không biết lo xa, nhất định có sự ưu hoạn đến ngay.

Luận-ngữ

Thân dê mà lột cạp, thấy cỏ thì thích, thấy chó sói thì run, quên mất cả bộ da khoác là lột cạp.

Dương-tử

Không gì giỏi bằng hay bàn, không gì yên bằng hay nhẫn (thần nhiên), không gì hơn người bằng có đức, không gì sợ hơn thân bằng làm lành.

Hoàng-Thạch-Công

Độ lượng to lớn bao nhiêu thì phúc trạch cũng to lớn bấy nhiêu. Có mưu sâu độc bao nhiêu thì tai vạ cũng sâu-độc bấy nhiêu.

Minh-tâm bảo-giám

Làm việc nghĩa thì chờ tính lợi hại; luận anh hùng thì chờ kẻ nên, thua.

Lư-Khôn

Người biết « đạo » tất không khoe, người biết « nghĩa » tất không tham, người biết « đức » tất không thích tiếng tăm lừng lẫy.

Trương-Cửu-Thành

Chim mà mỏ quắp thì loài chim sợ. Cá mà mồm ngoáp thì loài cá sợ. Người mà ngọn lưỡi sắc-sảo thì loài người sợ.

Hàn-thi ngoại truyện

Yêu thì muốn cho sống, ghét thì muốn cho chết, mình không có quyền làm được sống chết, mà lúc lại muốn cho sống lúc lại muốn cho chết, như thế chẳng phải là mê-hoặc lăm ru!

Luận-ngữ

Yêu người ta mà yêu vô lý, thành ra làm hại người ta. Ghét người ta mà ghét vô lý, thành ra làm hại cho thân mình.

Ngụy-Tế-Thụy

Người quân-tử, ta nên thân, song không nên quá chiều mà phụ họa. Kẻ tiểu-nhân, ta nên tránh, song không nên ruồng rẫy như hăn thù.

Thân-Hàm-Quang

Lễ nghĩa liêm-sĩ là bốn cái giường để duy trì giữ vững quốc-gia. Bốn giường vô ấy nếu không căng được lên, nghĩa là người trong nước mà vô lễ, vô nghĩa, vô liêm-sĩ thì quốc-gia phải sụp đổ và diệt vong mất.

Quán-tử

Chính mình chẳng kiềm chế nổi mình mà cứ muốn cải-đáp người thì thật là nhu.

Khuyết-danh

Đem cái thói kiêu căng khinh bạc đối đãi với người quân-tử, thì tự mình làm cho mình thất đức; đem cái thói kiêu căng khinh bạc đối đãi với kẻ tiểu-nhân, thì tự mình làm cho mình hại thân.

Tuân-Sinh-tiên

Người hay là thầy người dở, người dở là kẻ giúp chí cho người hay.

Lão-tử

Người ta ai mà không có lỗi Có lỗi mà sửa đổi được thì còn gì hay hơn.

Tả-truyện

Câu nói như tên, không nên bắn bậy, đã lọt vào tai ai, không tài nào rút ra được nữa.

Lục-tải-tử

Ba-ba, thường-luồng cho vực còn nông, làm tổ dưới đáy; chim cắt, điều hâu, cho núi còn thấp làm tổ trên đỉnh; thế mà khi chết cũng chỉ là một cái mồi.

Tuân-tử

Vật trong thiên-hạ chẳng gì mềm nhũn bằng nước, thế mà to vô hạn, sâu vô cùng.

Hoài-nam-tử

Cần chặt răng để chịu thiệt, đứng vững gót để làm người.

Cổ-ngữ

Thế-giới là một trường học lớn. Sự khổn khổ đau khổ là ông thầy giỏi, là người bạn tốt để rèn luyện cho ta vậy.

Khuyết-danh

Lanh trai công việc đề cố-gắng làm cho đầy đủ, và cẩn thận câu nói, không cầu-thả khinh thường.

Luận-ngữ

Người đi đêm tuy không là gian, nhưng không thể cấm chó không cắn được.

Chiến-quốc-sách

Cái bể tình dục, lấp mãi mà không đầy; cái thành sâu khổ, phá mãi mà không tan.

Khuyết-giới toàn-thư

Lâu nay đời vẫn làm đắm đuối loài người; cái « chi » của ta là cái đề độ thân ta, làm sóng gió không thể xiêu bạt vui dập ta được.

Chúc-Vô-Công

Đại cục tuy một ngày một bại hoại, chúng ta vẫn phải nên hết sức duy-trì, được phần nào hay phần ấy, còn ngày nào hay ngày ấy.

Tăng-Quốc-Phiên

Chim hồng, chim học, cắt cánh bay xa là nhờ lông cánh; lông nhỏ trên lưng, lông to dưới bụng, mọc thêm một năm, bay chẳng cao hơn, rụng mất một năm, bay chẳng thấp hơn.

Hàn-thi ngoại truyện

Chẳng trách người mà trách mình là phương pháp cần nhất để tu tỉnh thân ta. Hay thể tất cho người là phương-pháp cần nhất để gây nuôi độ lượng.

Lã-khôn

Một bên là quần chúng, một bên là bản thân hai bên đều trọng cả. Nhưng gặp trường-hợp cần, thì phải hy-sinh bản thân để cứu giúp quần chúng

Khuyết-danh

Thiên-hạ có người sợ bóng mình, ghét vết mình, cấm cỏ mà chạy, vết lại càng nhiều, bóng lại càng nhanh. Chẳng bằng đến chỗ rợp mà nghỉ, thì tự-nhiên bóng mất hẳn và vết tuyệt ngay.

Mai-thăng

Muốn giữ được lương tâm, nuôi được linh tính, cần phải chịu khổ, chịu phiền, thì ngày mới thuần thực.

Lưu-Trực-trai

Điều dưỡng « cái khí » lúc đang giận; đề phòng « câu nói » lúc sướng mồm; lưu tâm « sự lầm » lúc bối rối; biết dùng « đồng tiền » lúc sẵn sàng.

Uông-thụ chi

Nói đương sướng-hả mà nin ngay được; ý đương hơn-hở mà thu hẳn được, tức, giận, ham-mê đương sôi nổi, nồng nàn, mà tiêu trừ biến mất được; không phải là người rất kiên-nhẫn, thì không tài nào được như thế.

Vương-Dương-Minh

An ác, dương thiện là bậc thánh; thích thiện, ghét ác là bậc hiền; tách bạch thiện, ác quá đáng là hạng người thường; điên-đảo thiện ác để lường miệng gièm pha, là hạng tiểu-nhân hiểm ác.

Chu-Trang Trang-công

Người ta ai cũng cần phải tự-lập lấy thân, cần phải tự mình hết sức cố-gắng cho ra người, cần phải trông cậy ở mình mà chớ có trông cậy vào người.

Khuyết-danh

Lòng thành, nét mặt đầm ấm, khí hòa, lời nói êm-dịu thì thế nào cũng có thể cảm-động được người ta.

Khuyết-danh

Lập thân không gì khó bằng làm thế nào cho khỏi tủi thẹn; thủ thân không gì khó bằng làm thế nào cho khỏi điểm nhục; phòng thân có gì khó bằng làm thế nào cho ít bệnh tật.

Tuân-Sinh-Tiên

Chưa có người nào hành vi phẩm hạnh không đoan chính mà họ có thể yên nước được.

Cổ-ngữ

Người không có chí như thuyền không có lái, như ngựa không cương trôi dạt lòng-bông không ra thế nào cả.

Vương-Dương-Minh

Tài trai nên ngang dọc trời đất, không nên quanh quẩn xó nhà.

Triệu-Ôn

MỤC LỤC

Số bài	Số trang
1 — Không quên được cái cũ	7
2 — Lúc đi trắng, lúc về đen	9
3 — Lợi mê lòng người	10
4 — Lấy của ban ngày	11
5 — Khổ thân làm việc nghĩa	12
6 — Cách cư-xử ở đời	14
7 — Tu thân	15
8 — Ôm cây đợi thỏ	16
9 — Đánh dấu thuyền tìm gươm	17
10 — Ba con rận kiện nhau	18
11 — Hai phải	19
12 — Tăng-Sâm giết người	21
13 — Bán mộc, bán giáo	22
14 — Ngọc ở trong đá	23
15 — Bắt chước nhãn mặt	24
16 — Cái được cái mất của người làm quan	25
17 — Can vua bỏ rượu	27
18 — Khéo can được vua	28
19 — Chết mà còn răn được vua	30
20 — Yêu nên tốt, ghét nên xấu	32
21 — Hà-bá lấy vợ	34
22 — Ghét con không giống mình	35
23 — Lợn mẹ giết lợn con	37
24 — Giáp, Ất tranh luận	38
25 — Mặt trời xa gần	40
26 — Cách phục lòng người	42
27 — Lòng cương trực	43

Số bài	Số trang
28 — Trí, trung, dũng	45
29 — Biết lẽ ngược, xuôi	46
30 — Tài nghề con lừa	47
31 — Đánh đàn	49
32 — Thổi sáo	50
33 — Người nước Lỗ sang nước Việt	50
34 — Giữ lấy nghề mình	52
35 — Truyện người A-Lưu	54
36 — Mất búa	56
37 — Tường đồ	57
38 — Người con có hiếu	58
39 — Thầy Tăng-Sâm	60
40 — Ông quan thanh bạch	62
41 — Không nhận cá	63
42 — Cửa báo	65
43 — Biết rõ chữ « Nghĩa »	66
44 — Tri-kỷ	67
45 — Cảm tình	69
46 — Vì nghĩa công, quên thù riêng	71
47 — Dong người được báo	73
48 — Nói thí-dụ	75
49 — Con cú-mèo và con chim gáy	74
50 — Con cò và con trai	78
51 — Hồ mượn oai hổ	79
52 — Mạnh-Thường-Quân vào nước Tần	81
53 — Thập Bì nói chuyện với Huệ-vương	83
54 — Tham lợi trước mắt, quên hại sau lưng	84

Số bài	Số trang
55 — Trước khi đánh người, phải biết giữ mình	86
56 — Không nên sát phạt lẫn nhau	87
57 — Điều gỗ	89
58 — Lá dó	90
59 — Chữ Tín	91
60 — Tự lấy làm khoan-khoái	93
61 — Người khôn sống lâu	94
62 — Vợ răn chồng	96
63 — Bà Huyện can đảm	97
64 — Thế nào là trung thần	99
65 — Báo thù	101
66 — Cách dùng pháp luật	103
67 — Thật giả khó phân	105
68 — Truyện Đuôi ươi	103
69 — Thuật xem tướng	108
70 — Theo ai phải cẩn thận	110
71 — Say, tỉnh, đục, trong	111
72 — Nhan-Súc nói chuyện với Tề-vương	113
73 — Khấu-Chuẩn thương nhớ mẹ	115
74 — Tình mẹ con, con vượn	116
75 — Học trò biết học	118
76 — Phúc đầy, họa đầy	119
77 — Họa phúc không lường	120
78 — Vẽ gì khó	121
79 — Cách đâm hồ	123
80 — Âm-nhạc	124
81 — Trí và nhân	126

Số bài	Số trang
82 — Hết lòng vì nước	128
83 — Mã Viện	130
84 — Bọ-ngựa chống xe	131
85 — Ứng đối linh lợi	133
86 — Thừa giày	135
87 — Cứu người lúc nguy cấp	136
88 — Nghèo mà không oán	137
89 — Thận trọng hơn làm vua	138
90 — Thận trọng hơn thiên-hạ	140
91 — Chúc mừng	141
92 — Người bán thịt dê	143
93 — Thành thực	145
94 — Mẹ hiền dạy con	146
95 — Ngọc bích họ Hòa	148
96 — Nuôi gà chọi	149
97 — Dùng chó bắt chuột	151
98 — Lời nói người bán cam	152
99 — Vợ chồng người nước Tề	154
100 — Đầy thì đổ	156
101 — Ông lão bán dầu	158
102 — Gặp quỉ	159
103 — Mua ngựa	161
104 — Ứng đối giỏi	163
105 — Hà chính mãnh ư hổ	165
106 — Hang Ngu-Công	167
107 — Trung hiếu lưỡng toàn	169
108 — Mong làm điều phải	171

Số bài	Số trang
109 — Kẻ bất chính	172
110 — Nhân-trung dài sống lâu	174
111 — Thuốc bất tử	175
112 — Cái lẽ sống chết	176
113 — Nói về sống chết	178
114 — Biết dở sửa ngay	180
115 — Họ Doãn làm giàu	181
116 — Tài và bất tài	184
117 — Quên cả cái thân	186
118 — Đại đồng	188
119 — Cầu ở mình hơn cầu ở người	190
120 — Hòa thuận với mọi người	192
121 — Mất cung	194
122 — Muôn vật một loài	195
123 — Lúc nào được nghỉ	196
124 — Có chịu lo, chịu làm mới sống được	199
Danh ngôn, danh lý	201-207

In tại nhà in riêng của nhà Xuất - bản giấy phép
số 60 / XB ; ngày 9 - 1 - 62 của H.Đ.K.D.

Nhà Sách KHAI-TRI
12, Đại-Lộ 10-Let, SAIGON

古

學

辭

集

阮文玉 陳黎仁

古學精華

thuongmaitruongxua.vn